

Văn học
TUỔI HOA



CHIẾC LỒNG ĐÈN CỦA MÃ

KHỞI HUỲNH

Chiếc lồng đèn của má

Khởi Huỳnh

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Thay lời nói đầu](#)

[Chiếc lồng đèn và kí ức tuổi thơ](#)

[Ước mơ](#)

[Chị Thiệt](#)

[Chiếc lồng đèn của má](#)

[Chú Tết](#)

[Con Nhột](#)

[Đầu tóc mượn](#)

[Gánh hát mùa xuân](#)

[Khát nước](#)

[Mùa hè quê ngoại](#)

[Mùa hoa Ô rô](#)

[Nhớ](#)

[Nỗi buồn của má](#)

[Quà của bà Diếc](#)

[Thằng Đen và con sáo](#)

[Thằng nhỏ Ết](#)

[Thằng Lụa](#)

[Sum họp](#)

VĂN HỌC TUỔI HOA

KHỞI HUỲNH

Chiếc lồng đèn của má

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

giữa Tác giả và Nhà xuất bản Kim Đồng, 2014.
Bản quyền hình ảnh bìa, minh họa thuộc về Nhà xuất bản Kim Đồng, 2014.

Vẽ bìa và minh họa: **Lý Minh Phúc**
Trình bày bìa: **Vũ Xuân Hoàn**

Thay lời nói đầu

Chiếc lồng đèn và kí ức tuổi thơ

Tuổi thơ.

Dù tuổi thơ của một ai đó đã từng sống trong nhọc nhằn, nghèo khó hay trong sự nuông chiều, buông thả, nghịch phá... và bị người lớn la rầy: “Con là đứa trẻ hư”... Tôi tin rằng những hình ảnh ấy, khi hồi ức lại, vẫn đẹp như một giấc mơ, vì lẽ nó đã qua những lăng kính rung động một cách nhạy cảm nhất của tuổi thơ. Cái tuổi mà ai cũng muốn quay trở lại để hồn nhiên, để thơ ngây, để biết rằng mình ngày càng xa, càng mất hút những kỉ niệm đẹp nhất của đời người.

Hồi ức và vầng vát một ngậm ngùi.

Vì lẽ, xu thế xã hội bây giờ đang hướng tới đô thị hóa, mau chóng tiếp cận với nền văn minh công nghiệp. Thế giới phẳng ngày càng mở ra gần như không giới hạn để con người có thể thấu hiểu nhau. Vì thế, người ta chỉ có thể chia sẻ, đồng cảm với nhau qua thế giới ảo? Cảm xúc nối tiếp cảm xúc, rồi nhanh chóng lướt qua để con người lại nôn nóng kiếm tìm những cảm xúc mới lạ khác.

Chiếc lồng đèn của má của họa sĩ Khởi Huỳnh với văn phong mộc mạc, đơn sơ, đầy cảm xúc tác giả dẫn dắt ta về thế giới của hồn nhiên, của lung linh, của sự rung rung, của mệnh mông tình người trong bối cảnh một làng quê khó nghèo...

Dù lung linh, mờ ảo nhưng đó là thế giới thực.

Đó là ngày đầu tiên đi học: **“Mùa này trời bắt đầu mưa sòng nên bờ ruộng rất trơn. Má cõng tôi trên lưng, một tay xách giỏ đựng cơm, một tay choàng ra sau giữ người tôi. Hai ngón chân cái của má lúc nào cũng bấm xuống đất như hai cái thắng xe mỗi khi bị trượt chân. Hai bên bờ là lau sậy chúng kêu lào xào mỗi khi gió thổi. Má kêu tôi tựa mặt vào lưng má kéo bị lá sậy cắt mặt. Tôi tựa mặt vào và cảm thấy những giọt mồ hôi của má đã ướt đầm, dính vào mặt tôi âm ẩm” (Ước mơ)**. Nhắc nài, yêu thương, người mẹ cõng đứa con tận nguyên lần đầu tiên đến lớp bằng trái tim mình. Bờ ruộng trơn trượt. Những ngón chân của mẹ bấm xuống đất trơn. Với tôi, đây là đoạn văn hay nhất vì tôi đang lặng lẽ khóc. Tôi cũng có tuổi thơ ở một ngôi trường làng quê nghèo heo hút và chiến tranh đã mang tôi đi từ trường này đến trường khác...

Tuổi thơ hôm nay sao không thấy dòng sông tuổi thơ, không thấy con sáo nhỏ hoang dại... Phải chăng, đồng đất nông thôn đang trên một chuyến xe tốc hành hướng về nền văn minh, thời đại mà người ta chỉ cần ngồi một chỗ để chế tạo những vui buồn của cuộc đời từ quá khứ, hiện tại, rồi đến tương lai. Thiên nhiên, có chăng, chỉ còn là một bảo vật, một di chỉ cần được nâng niu bảo vệ như là một vườn cảnh trang trí cho trái đất này. Thiên nhiên cần được vun quén, tỉa tót, bày trí xếp đặt, sắp xếp theo trí tưởng con người. Và, cũng để cho con người bớt tẻ nhạt...?

Tiếc thay, con người luôn luôn hiểu rằng, dù tập hợp tất cả trí tưởng của nhân loại trên trái đất để bày trí, xếp đặt thì kết quả ấy cũng không bao giờ bằng một khoảnh khắc sáng tạo ngẫu nhiên, mầu nhiệm của tự nhiên.

Dọc theo triền sông là thôn xóm. Trên dòng sông có những chiếc ghe mưu sinh đang xuôi ngược. Những đứa trẻ theo cha mẹ sống bồng bềnh sông nước, thèm phút giây chơi chung với bọn trẻ trên bờ. Hai bạn nhỏ cùng yêu con sáo nhỏ: **“Đêm đó không tài nào tôi ngủ được, cứ**

nhớ đến đôi mắt thẳng Đen mừng rỡ khi tôi cho lên bờ chơi, rồi cảnh nó nhảy ùm xuống sông đem con sáo cho tôi...". (Thắng Đen và con sáo).

Truyện **Sum họp** đầy chi tiết cuộc đời, tràn ngập cảm xúc, chất chứa những nỗi niềm thân phận truân chuyên của một đời người, làm người đọc day dứt. Đám cưới. Đến ngày rước dâu, có một đứa em của chị Thiệt chừng bốn năm tuổi gì đó... nó khóc đòi theo cô dâu quá chừng, tới ngất xỉu. Nhà bên chồng nghi ngờ đứa nhỏ ấy là con của cô dâu. Gia đình bên chồng lạnh nhạt. Người chồng nghĩ rằng mình cưới đàn bà đã có con. Đến khi hiểu ra, sự thật không phải thế, thì người vợ đã ra đi. Nhiều năm sau, khi tóc đã phai màu, hai người mới có duyên sum họp. Cho hay, trên đường đi đến một hạnh phúc, mỗi người cần có một chữ duyên để cập bến hạnh phúc, dù đã muộn màng.

Và đôi khi, sự vô tư của tuổi thơ mang lại một sự đau đớn, tôi nhớ một truyện ngắn nước ngoài mô tả cảnh một đứa trẻ bắt một con nhện nhỏ, bỏ trên bàn tay bà ngoại nó, người bà sợ hãi đến co rúm người, nhưng chứng kiến cảnh ấy, đứa trẻ cười thật vui. Đứa trẻ ấy không ác, nó chỉ đùa vui, trong khi bà nó thật sự hãi hùng. Phải chăng cũng vì sự láu lỉnh của trẻ con, **Chị Thiệt** của Khởi Huỳnh chất chứa nỗi buồn da diết: **“Má ơi! Chị Thiệt nói chuyện với anh Hòa chẵn vệt trên đầu đất kìa”**. Người mẹ không muốn con gái mình lấy thằng chẵn vệt, sợ sau này nó khổ. Nghe đứa con trai nhỏ dại của mình “báo cáo” bà chạy nhanh đến chỗ hai người đang hò hẹn: **“Má quát túi bụi vào mông chị, chị đứng như pho tượng, đôi mắt đỏ hoe, chị không phân bua hay van xin một lời. Nãy giờ tôi trốn trong cà lạng lúa chứng kiến cảnh má đánh chị, tôi ân hận vô cùng, cũng vì tôi muốn lấy lòng má để được mặc thử bộ đồ Tết mà tôi nhẫn tâm hại chị...”**

Rồi nhiều năm sau.

“Giờ mỗi năm về quê ăn Tết thấy chị thui thui một mình, nhiều lần muốn nói câu xin lỗi, nhưng chị đã đoán được ý tôi, chị nói biết đâu ngày đó cậu không méc má thì bây giờ chị còn khổ hơn.

Nhìn vào mắt chị biết chị nói thật, nhưng sao trong lòng vẫn thấy áy náy, rượi buồn. Trái so đũa còn có đôi mà...” (Chị Thiệt).

Khởi Huỳnh là một họa sĩ, những trang viết của anh mang những nét chấm phá đầy màu sắc của trẻ thơ nhưng thỉnh thoảng có những gam xám hối buồn đến nhức tim. Văn phong giản dị, truyền cảm, mê đắm. Nhân vật không đa dạng, bối cảnh không rộng, nhưng những hồi ức, những hình ảnh thật đẹp, và tràn đầy kỉ niệm của tác giả về những người thân thuộc sống chung quanh tác giả đã được diễn đạt bằng con tim rung động một cách chân thành và trong trẻo.

Nhà văn **LÊ ĐÌNH TRƯỜNG**
(*Nguyên tiêu, 2013*)

Ước mơ

Năm mười hai tuổi, lần thứ ba má xin cho tôi vào học lớp một. Má nói so với mấy đứa bằng tuổi trong xóm thì tôi đã trễ đến năm năm. Nghĩ vậy nên má khuyên tôi nếu được nhận vào thì phải ráng học cho thiệt giỏi, kéo người ta coi không ra gì.

Vả lại, con người ta “khi mất cái này thì phải cố gắng đạt được cái khác để bù lại”. Tôi chẳng hiểu ý má nói gì, cứ tưởng là má nói mất đồ nên tôi vội kiểm tra lại tập vở và tiền má cho thì vẫn còn y nguyên, tôi khoe với má. Má xoa đầu tôi rồi cười ý nhị. Nói nào ngay⁽¹⁾, lúc đó tôi cũng không để ý đến chuyện mất còn gì đó mà má vừa nói. Cái tôi lo nhất là năm nay biết có được nhận vào lớp một không (vì đã hai lần trước đều bị từ chối) nên trong lòng tôi lúc nào cũng phập phồng lo sợ.

Trước ngày khai giảng, đêm nào tôi cũng lấy đồ đi học của thằng em mặc vào, rộng thùng thình, tay cầm mấy quyển tập cứ đi tới đi lui, gặp ai cũng thưa đi học, rồi ra trước sân đi một vòng lại trở vô thưa đi học mới về (những động tác này là tôi học được từ đứa em, khi tôi mới xuất viện). Trong nhà ai cũng ôm bụng cười ngặt. Riêng mỗi mình má tôi là không cười, má nhìn về một hướng nào đó xa xăm, đôi mắt buồn hiu.

Rồi ngày khai giảng đã đến. Đêm đó má bảo tôi ngủ sớm để ngày mai đi học. Tôi ngoan ngoãn nghe lời má lên giường nằm nhưng không tài nào ngủ được, cứ lặn qua lộn lại, trong lòng thì mừng lo lẫn lộn. Má thì ngồi cầm cùi dưới ngọn đèn dầu lo chuẩn bị cho tôi, nào là tập vở, nào là thuốc kẻ, bút chì rồi lấy chiếc áo của đứa em đã mặc chật sửa lại cho tôi. Má đi nhóm lửa đốt than ủi lại cho thằng thối treo lên vách, má đứng ngắm hoài như thể tôi đang mặc vậy.

Nhà tôi cách trường xã chừng năm cây số, cái khó là phải băng qua hai cánh đồng đầy lau sậy, mùa mưa trơn trượt rất khó đi nên lúc màn trời còn một màu đen kịt thì má đã gọi tôi thức dậy. Tất cả má đã chuẩn bị từ đêm hôm, má chỉ tôi chỗ treo bộ đồ rồi nói khi nào mặc xong lại đây má biểu.

Tôi rất hồi hộp không biết có chuyện gì. Đoạn tôi vừa đi đến thì má cũng vừa mở tủ lấy ra một cái chai chừng bằng ngón tay út có nước màu vàng nhạt, bên trong có một cọng dây bằng múi màu trắng dính liền với cái nút đậy. Má lấy ra rầy rầy, quét quét lên đầu tôi. Mùi thơm nhanh chóng tỏa ra rất dễ chịu.

Tôi cứ lấy tay quẹt lên đầu rồi đưa xuống mũi ngửi hoài. Má biết tôi thích nên ra điều kiện: nếu con đi học được điểm mười thì hôm nào má cũng xức dầu thơm cho. Tôi hí hửng dạ thiết lớn rồi chạy quanh nhà một vòng với bước chân khập khiễng. Má lại có vẻ buồn.

Mùa này trời bắt đầu mưa sòng nên bờ ruộng rất trơn. Má cõng tôi trên lưng, một tay xách giỏ đựng cơm, một tay choàng ra sau giữ người tôi. Hai ngón chân cái của má lúc nào cũng bấm xuống đất như hai cái thang xe mỗi khi bị trượt chân. Hai bên bờ là lau sậy. Chúng kêu ào ào mỗi khi có gió thổi. Má kêu tôi tựa mặt vào lưng má kéo bị lá sậy rách mặt. Tôi tựa mặt vào và cảm thấy những giọt mồ hôi của má đã ướt đầm áo dính vào mặt tôi âm ẩm...

Mặt trời bắt đầu lên, một màu đỏ rực phía cánh đồng xa xa. Chim cũng bắt đầu hót líu lo báo hiệu một ngày mới bắt đầu. Má cho hay là đã đi được nửa đường. Đặt tôi ngồi xuống một mô đất cao nằm giữa ngã tư bờ, má nói ở đây người ta gọi là đầu đất, thường để cho những người đi làm ruộng ngồi ăn cơm và nghỉ ngơi, hút thuốc. Rồi má lấy cơm từ trong giỏ đem ra cho tôi ăn. Trong lúc tôi ăn cơm, má hỏi: nếu được nhận vào học, sau này con sẽ làm gì? Tôi nhìn vào gương mặt khô tóp của má, tự nhiên tôi nói: Con sẽ làm họa sĩ.

Má không tin vào tai mình nên hỏi lại, tôi vẫn khẳng khái: Làm họa sĩ. Má lại hỏi để làm gì?

Tôi nói: Để vẽ chân dung của má. Má nhìn tôi định nói gì thêm thì đã nghe văng vẳng tiếng trống trường. Má giục tôi ăn nhanh nhưng không tài nào tôi ăn được nữa. Lòng tôi lại trào dâng lên một niềm vui khó tả, tim tôi có lúc như muốn nghẹt thở. Tôi sẽ được đi học.

Má để tôi đứng trước hành lang phòng hiệu trưởng rồi bước vào. Lát sau má quay ra gương mặt rạng ngời, tôi thấy trên tay má cầm theo hai tờ giấy (sau này tôi mới biết đó là tờ cam kết và giấy vào lớp).

Tôi nắm tay má bước chầm chậm vào lớp như một con mèo con. Lớp học bỗng xôn xao lạ thường, hình như tất cả cặp mắt đều tập trung vào tôi. Cười nói, chế giễu làm tôi muốn bỏ chạy. Má hiểu được nên kéo tôi vào lòng để tránh những ánh mắt đó. Cô giáo gõ thước lên bàn bảo lớp trật tự rồi lạnh lùng đi đến bên má và nói: “Tôi đã nói với thím hai năm trước rồi, nên đưa cháu vào trường khuyết tật chớ ở đây cháu sẽ không theo kịp các bạn.” Má tôi ghen ngào đưa tờ giấy cam kết và giấy vào lớp. Tôi hé hé mắt nhìn thấy cô giáo vừa đọc vừa nhìn chằm chằm vào tôi từ đầu đến chân, rồi nói: “Tôi chỉ nhận theo tờ cam kết này (nghĩa là cho vào học thử một tuần).” Má tôi vui ra mặt, cảm ơn rồi rít rồi gọi tôi lại cho cô và ra hành lang đứng chờ.



Qua được một tuần đầu, tôi đều được điểm cao ở các môn, điều đó cũng có nghĩa là tôi đã được chính thức nhận vào học lớp một sau thời gian thử thách. Từ đó, bạn bè cũng không còn nhìn tôi với những ánh mắt như ban đầu nữa mà tỏ vẻ thân thiện hơn với tôi. Những lần ra

chơi sau này, cô không lên văn phòng hội đồng ngồi nghỉ ngơi nữa mà thường hay ngồi nói chuyện với má tôi ngoài hành lang, nơi hằng ngày má tôi vẫn ngồi đợi. Cũng từ đó cô mới hiểu được hoàn cảnh của tôi và ngày càng thông cảm hơn cho đứa học trò.

Thấm thoát mà đã hơn hai mươi năm, ước mơ ngày nào sẽ trở thành họa sĩ của tôi đã trở thành sự thật, tôi đã có thể vẽ được tất cả chân dung của mọi người nhưng chưa bao giờ vẽ nổi chân dung của má suốt mấy năm trời cũng tôi đi học bằng qua cánh đồng lau sậy. Mỗi khi hai má con có dịp ngồi trò chuyện với nhau, má lại cười móm mém nhắc lại chuyện cũ: Chùng nào con mới vẽ chân dung cho má được đây?

Thưa má, con vẫn nhớ mình “nợ” má một bức chân dung và con xin được vẽ bức chân dung ấy bằng cả trái tim của mình, nghen má!

Chị Thiệt

“Má ơi! Chị Thiệt nói chuyện với anh Hòa chẵn vệt trên đầu đất kìa”. Nghe tiếng tôi gọi, má ngồi trên bộ ván ngựa ở cửa sau đang làm khuy áo Tết cho tôi, gương mặt liền biến sắc, má đưa vôi sợi chỉ đang may dở dang lên miệng cắn bỏ rồi vắt cây kim lên búi tóc nhỏ xít.

Như thể được diễn tập sẵn, tôi chạy trước, má chạy sau, miệng má cứ cắn nhằn: “Trời ơi con với cái, chắc kiếp trước tôi làm điều gì không phải nên kiếp này bị quả báo nè”.

Chạy được một đoạn thì tới bờ lung, má bẻ nhánh bình bát tuốt sạch lá má quất quất thử vào không gian, miệng lầm nhảm: “Chuyến này cho mày biết tay tao, cái ngữ cãi cha cãi mẹ tới già cũng chẳng nên thân”. Muốn lấy lòng má, lâu lâu tôi quay lại chỉ má chỗ chị với anh Hòa ngồi.

Như châm dầu vào lửa, má chạy nhanh hơn như thể sợ không gặp được chị. Chỉ còn khoảng hai công(1) đất nữa tới chỗ chị Thiệt, thì chị cũng vừa về. Lúc chị vừa trờ(2) tới, không nói không rằng, má quất túi bụi vào mông chị. Đứng như một pho tượng, đôi mắt đỏ hoe, chị không phân bua hay van xin một lời. Nãy giờ tôi trốn trong cà lạng(3) lúa chứng kiến cảnh má đánh chị, tôi ân hận vô cùng, cũng vì tôi muốn lấy lòng má để được mặc thử bộ đồ Tết mà tôi nhẫn tâm hại chị. Nghĩ vậy, nên tôi chạy về cầu cứu ba tôi, nhờ vậy mà chị không bị má đánh nữa...

Chiều hôm đó nhà chẳng vắng ai nhưng im lìm đến lạ. Má ra ngồi ngoài ngạch cửa nhìn ra bến sông không nói câu nào, ba thì ngồi trên bộ ván trước hàng ba uống rượu như chưa từng được uống, miệng thì cắn nhằn má: “Con hư là tại mẹ chớ bà đừng đổ thừa cho số này số nọ”.

- Nó hư hồi nào? - Má tôi đổ quạu.
- Không hư sao bà đánh nó?
- Tôi đánh vì nói nó không nghe lời, tôi không muốn nó lấy thằng chẵn vệt.
- Chẵn vệt thì có gì xấu mà bà kì thị với người ta?
- Tôi không kì thị nhưng tôi không muốn nhìn nó khổ.
- Thôi tôi không nói chuyện dần lân(4) với bà nữa, con Thiệt có bề gì bà đừng hòng sống được với tôi.

Nghe đến đây má như nhớ ra chị Thiệt đã ở trong buồng cả buổi, lo chuyện rui, má bèn chạy vô gọi: “Thiệt ơi mở cửa cho má đi con”. Chị Thiệt vừa mở cửa, má ôm lấy chị khóc sục sùi, chị cũng khóc. Tôi nằm trên võng gần đó nghe hết, liền bước xuống võng nhẹ nhẹ đi đến cửa buồng lén nhìn thấy má xoa dầu cho chị, má hỏi chị có giận má hôn, chị lí nhí nói không. Tôi nhìn thấy ở hông chị sưng lên, bầm tím. Vết roi dày đều như người ta bện đặng. Má nói từ nay má không đánh chị nữa, thương đâu má gả đó. Nghe vậy, tôi liền chạy xuống bến sông tìm anh Hòa nói cho anh mừng nhưng chẳng thấy anh đâu, mấy người đậu ghe gần đó nói anh đã rời bến từ lúc chiều sau khi má tôi xuống gặp ba anh.

* * *

“Bà con cô bác nào xuống Bạc Liêu thì chuẩn bị đồ đạc nghe.” Tiếng người lơ xe thông báo làm tôi giật mình bỏ lại dòng suy nghĩ. Xe chiều bỏ tôi lại giữa cảnh vật đã đổi thay. Bến sông năm nào nay trở thành nhà hàng nổi, nhưng trong lòng tôi vẫn còn nguyên vẹn bến sông ngày

ấy.

Hồi đó trước nhà tôi có một bến sông rất đẹp, hai bên bờ trâm bầu mọc san sát quanh năm soi bóng mát rượi xuống dòng sông. Ai qua đây cũng tấm tắc khen. Má tôi đồng tình, nói ở đây bến nhà mình là đẹp nhất.

Mỗi năm khi gió chướng về là ghe thương hồ tới đây đậu tấp nập. Họ làm đủ thứ nghề, từ gặt lúa, làm đất, làm cỏ vườn, bán hàng xén hàng bông... Năm đó cánh đồng phía sau nhà đã chuyển sang màu vàng ửng, cơm nước xong tôi rủ chị Thiệt ra bến sông coi ghe về. Bầu trời hôm đó cũng thiệt đẹp, nhiều màu sắc tạo nên những con vật kì thú. Đang say sưa ngắm nhìn thì từ xa có một chiếc ghe thật to chạy chậm chậm. Trên ghe có rất nhiều tầng, chở vật gì rất lạ. Khi ghe từ từ cập bến thì chị Thiệt phát hiện ghe chở vịt. Trên ghe có một người thanh niên bước lên bờ buộc dây, gặt đầu chào chị kèm theo nụ cười hiền khô. Chị Thiệt đỏ mặt đứng dậy chạy về một nước bỏ tôi lại một mình.

Đoạn buộc ghe xong anh ngoắt tôi lại hỏi: “Người hồi nãy là ai vậy”. Tôi vốn ích kỉ không muốn chị Thiệt quen với ai nên phùng mang, là ai kệ người ta hỏi chi. Vẫn nụ cười ban nãy, anh nói: “Biết để hỏi đâu nhờ ghe...”. Tự dưng anh không đánh mà tôi khai hết trơn. Tôi nói: “Anh muốn gì lên nhà hỏi má tôi kìa, chị Thiệt không dám giải quyết đâu”. Anh phì cười kiểu như thắng tôi một keo rồi khiến trong bụng tôi ầm ục lắm.



Vừa về tới nhà thì bị chị Thiệt điều tra: “Anh đó hỏi Út chuyện gì?”. Tôi thấy mình có giá nên tôi ra điều kiện, phải có đồ ăn mới nói. Bơ lấy một củ khoai lang nóng hổi, tôi bịa: “Anh nói chị đẹp, dễ thương, anh kêu Út làm mai chị cho anh”. Chị cú lên đầu tôi cái cốc đầu đĩnh rồi còn hăm chút nữa mếc má. Chiều hôm đó tôi trốn biệt trong ket bồ lúa không dám lú đầu ra vì sợ má đánh, nhưng chị không mếc mà còn rủ tôi ra bờ sông chơi (vì chưa bao giờ má cho chị đi đâu một mình mà không có tôi). Thấy tôi và chị Thiệt đi gần tới, anh liền bước lên bờ ngoắt tôi lại cho tôi mấy trứng vịt, anh nói anh tên Hòa, vì có trứng vịt nên tôi nói luôn chị em tên Thiệt,

rồi xách mấy trứng vịt chạy về nhà một nước, bỏ chị Thiệt lại một mình. Tôi nghe tiếng chị gọi tôi ới ới định quay lại nhưng chợt nhớ đã nhận trứng vịt của anh nên chạy về luôn. Từ đó chiều nào anh cũng cho tôi trứng vịt và chiều nào tôi cũng chạy về trước.

Được khoảng nửa tháng thì má tôi phát hiện rồi cấm tiệt không cho chị ra bến sông và cũng từ đó tôi như người giao liên trung thành của chị, chỉ một lần phản phé vì tôi ham đồ Tết quá.

* * *

Giờ mỗi năm về quê ăn Tết thấy chị thui thủi một mình, nhiều lần muốn nói câu xin lỗi, nhưng chị đã đoán được ý tôi, chị nói biết đâu ngày đó cậu không méc má thì bây giờ chị còn khổ hơn.

Nhìn vào mắt chị biết chị nói thật, nhưng sao trong lòng vẫn thấy áy náy, rượi buồn. Trái so dũa còn có đôi mà...

Chiếc lồng đèn của má

Trời còn sớm bùng mà quán dì Tư đã đông nghẹt, không còn một chỗ trống. Mấy đứa nhỏ trong xóm ngồi trong góc quán, mặt đứa nào cũng sáng láng, đứa chồm hồm trên ghế, đứa thì xếp bằng, đứa lại co một chân lên, coi rất ngộ. Góc quán rôm rả, hình như tụi nó bàn tán gì đó về đêm Trung Thu.

Thằng Thanh ngồi gần đó, nghe nhưng không tham gia vào chuyện, đôi mắt buồn hiu. Nó chờ dì Tư dọn hàng xong, múc cháo cho khách, trách nhiệm của nó là bưng ra. Chỉ có vậy thôi.

Quán dì Tư nằm ẩn mình trong một con hẻm ngoằn ngoèo, nhỏ xíu, quanh năm ngập nước. Gọi là quán cho vui chứ thật ra chỉ có được mấy bộ bàn ghế tự đóng đã xập xệ, chắp vá nhiều nơi được đặt trước sân, sâu ở trong nhà là bàn thờ tổ tiên, hai bên hai cây cột to cổ hàng chữ nho trông cũ kĩ.

Dì Tư thấy khách đông, vui ra mặt. Nhóm lại bếp lửa, củi ướt, dì quạt xanh xạch một hồi lâu, lửa bén, tàn lửa bay tung tóe, sáng lóe, mấy đứa nhỏ la ré lên.

- Á, dì Tư biết làm pháo hoa, tụi mày ơi!

Thằng Thanh hơi mỉm cười, nhìn ánh sáng hắt lên gương mặt người mẹ nuôi của nó. Lòng nó quận lên, nhớ người má ruột. Sắp Trung Thu rồi...

Năm nào cũng vậy, đến ngày Trung Thu là nó lại khóc thầm. Vì nhớ má. Nhớ mấy đứa em. Nhớ một đêm rằm...

Đạo đó, ba nó đi làm mướn ở miệt trên, lâu không về, nhà chạy gạo từng bữa. Trung Thu buồn thăm thẳm, má nó cứ ray rứt, chạy vạy khắp xóm để có tiền mua một chiếc lồng đèn cho năm anh em nó. Đám nhỏ thiếu thốn nhiều, chỉ dám ngó lồng đèn của chúng bạn... Năm nay, không xoay ra được chút tiền còm, má nó về nhà, ôm từng đứa vào lòng, chưa xốt nói: "Xin lỗi mấy con..."

Chiều xuống, mặt trời vừa khuất lùm cây, mấy đứa trẻ nhà khá giả tung tăng kéo nhau ra đường, trên tay xách những chiếc lồng đèn nào là hình gà, bướm, cá chép... Thấy ánh mắt mấy đứa con thèm thuồng mà lòng người mẹ quận thắt, má nó tần ngần một lát rồi lấy giấy chủ quyền đất chỉ còn duy nhất một công.



Má dặn: “Mấy đứa ở nhà, má đi mua lồng đèn cho, thằng Thanh coi em nhen...”. Thằng Thanh mừng rơn, vọt miệng dạ trong khi mấy đứa nhỏ nháy cẳng lên vì sung sướng.

Má nó ra đầu xóm, cầm cố mảnh đất còn lại, lấy chút tiền, mượn chiếc xuồng chèo thẳng ra chợ xã, đến nơi thì trời đã tối mịt. Những quán hàng đã đóng cửa gần hết, duy chỉ có tiệm của chú Chệt cũng chuẩn bị dọn dẹp. Ông già đang ngồi chờ coi có đứa nhỏ nào để cho mấy chiếc lồng đèn giấy, bởi để ngày mai cũng chẳng bán được cho ai. Nghe qua hoàn cảnh, ông già cho luôn năm chiếc lồng đèn, cả một số bánh in, bánh pía...

Rối rít nói lời cảm ơn, cảm động đến hụt hơi, mẹ nó xuống xuồng chèo vội vã vì sợ con trông. Đi được một quãng thì mây bắt đầu chuyển màu đen sậm, gió lớn dần, mưa trút nước. Chiếc xuồng mong manh bị sóng dập chồm chồm, sau một lúc cố giữ thẳng bằng rồi lật úp trong đêm tối bão bùng.

Anh em nó ngồi chờ đến nửa đêm, mỗi mòn quá tùm vào nhau ngủ mê mết. Sáng hôm sau, má vẫn không về. Đứa nhỏ nhất khóc nức nở, gọi má ới. Nhưng má nó không về nữa. Người ta chỉ còn thấy một chiếc thuyền lật úp và năm chiếc lồng đèn buộc thành một chùm, giấy đã rã rời, trơ bộ khung, dạt vào bờ lá...

... Nắng lên cao, mây thím mây dì đi chợ về, tay xách lồng đèn đi qua ngõ, thằng Thanh bưng tô cháo cho khách, đứng sững ra, hai hàng nước mắt ràn rụa, chạy vụt ra phía sau. Người khách ngạc nhiên:

- Ủa, sao thằng nhỏ khóc vậy?

Dì Tư buồn buồn:

- Nó nhớ má nó. Chỉ mất ngày trăn rằm tháng Tám. Ba nó vì không nuôi nổi, nên dắt năm đứa con gởi tứ tán chân trời góc biển. Thằng Thanh vì vậy mà ở với tui. Đâu cũng năm năm rồi...

Người trong quán lặng đi nghe dì Tư kể lại câu chuyện buồn. Ai đó kéo vạt áo lau nước mắt. Dì Tư múc tô cháo cuối cùng cho khách, dọn dẹp đồ đạc, dì nói bữa nay nghỉ sớm, “Tui phải đi chợ, mua ít đồ dẫn thằng Thanh về quê cho nó cúng má nó. Tội nghiệp...”

Sao mà Trung Thu nào cũng hay gió mưa...

Chú Tết

Nhà chú Tết cách nhà tôi khoảng mười căn, nằm ngay trên ngã ba, một mặt ngó qua nhà lồng chợ, một mặt day qua lộ lớn. Quanh năm người ta mua bán ì xèo, xe cộ thì tấp nập. Má tôi nói: “Mấy người có máu kinh doanh thêm chỗ nhà chú như *mấy bà bầu thêm xoài tượng*”. Vậy mà hồi tôi còn nhỏ xíu tới bây giờ chú vẫn vậy, chỉ bán đồ lật vặt cho mấy người trong xóm và một ít bánh kẹo, đồ chơi cho tụi con nít.

Chú Tết dáng người thấp đậm, gương mặt tròn dĩnh, gắn thêm hai con mắt như hai cây tăm nằm ngang khi chú cười. Ngộ nhất là cái bụng chú nó to đùng, giống y hệt cái nồi nước lèo nhà chú. Chắc cái bụng của chú bị quá cỡ nên không có cái áo nào mặc vừa, hay một lí do nào đó mà chưa bao giờ người trong xóm thấy chú mặc áo. Chú chỉ mặc độc nhất chiếc quần lửng lửng ngang đầu gối dù là ngày tết hay đi dự đám tiệc.

Chú sống có một mình nên chú rất thương tôi, những lúc rảnh, chú thường qua nhà chơi. Lâu lâu chú lại ôm tôi vào lòng và siết thật chặt, chú hỏi tôi có thương chú không? Tôi trả lời tỉnh queo: “Còn thương chú nhất nhà”. Chú hỏi: “Tại sao?” Tôi trả lời theo bài học hôm qua: “Vì thương già thì già để tuổi cho”. Chú bồng tôi lên quay một vòng làm tôi chóng mặt la oai oái. Chú thả tôi xuống và hôn vào má tôi cái chụt rồi nói: “Già này để tuổi cho đó!”

Hồi đó tôi nghe má kể: quê chú ở đâu đó xa lắm. Lúc đến đây chú chỉ có hai chiếc cần xé, chú sống bằng nghề mua ve chai lông vịt. Chú rất chịu khó, khi trời còn tờ mờ sáng đã nghe tiếng rao của chú. Chú đi tới đâu là mấy đứa nhỏ theo rần rần để nhìn cái bụng nước lèo của chú và giọng rao lơ lớ “*De chai nông dịch bán hôn!*”. Ngày nào vắng chú là đám con nít buồn hiu, có lông vịt cũng chẳng biết bán cho ai. Chú cũng thương bọn tôi đáo để, có món gì ngon, chú cũng đem cho. Chú dạn chơi không được đánh nhau, phải giúp đỡ nhau thì mới vui vẻ.



Tết năm ngoái, lúc đi chơi không biết tôi giỡn hớt thế nào mà mất tiêu cái bóp tiền. Không dám về nhà, tôi đứng khóc nguyên buổi sáng. Gặp tôi giữa đường, chú xót xa hỏi tôi mất bao nhiêu, sau một hồi cộng từng người lì xì, tôi nói hai mươi bốn ngàn năm trăm. Chú vỗ nhẹ lên đầu tôi rồi đi vô nhà, lấy đủ số tiền đưa cho tôi, chú nói. “Tết đừng khóc, không vui”. Sau khi có đủ số tiền tôi không khóc nữa, cười hí hửng chạy một mạch về nhà. Trên đường về tôi tự nghiệm ra một điều lạ, tới nhà, tôi không vào mà đứng khóc ngon lành, khóc hơn lúc nãy. Ai hỏi gì cũng không nói. Thằng An trong đám nhiều chuyện nó kể từ đầu đến đuôi cho má tôi nghe. Nghe xong má tôi tỏ vẻ ái ngại trước tình cảm của chú rồi rầy tôi: “Con hư quá, tết nhứt mà làm phiền chú, nhưng sao bây giờ con còn khóc?”. Trong đám, đứa nào cũng hồi hộp vì nó sợ tôi nói mất lần nữa. Nhưng không, tôi lau nước mắt sạch sẽ và nói tỉnh queo: “Nếu không mất thì con đã được gấp đôi!”. Đám bạn đứa nào cũng cười nghiêng ngửa. Má tôi nghiêm mặt rồi giải thích cho tôi nghe: “Nếu con không mất thì chú Tết đầu cho con nhiều vậy, phải hôn?” Tôi suy nghĩ một hồi rồi dạ. Má tôi nói tiếp: “Con không được làm như vậy vì chú Tết cũng rất khó khăn, chú còn phải dành dụm tiền để gởi về quê cho con chú ăn học”. Nói xong, má tôi vào nhà lấy tiền và đi đến nhà chú. Tôi nhìn theo dáng má và nghĩ thầm: Vậy là Tết này chú Tết đã lì xì cho mình bằng món tiền dành dụm để gởi về quê. Nghĩ đến đây, tôi lại mỉm cười...

Con Nhột

Con Nhột dáng người nhỏ ẻo, đen như cục than hầm, miệng thì nói suốt ngày như mắc “đăng bố” [\(1\)](#). Không cần có nội dung hay có người trả lời, trong đầu như thể có lập trình sẵn vậy. Được cái là có ai nhờ gì cũng làm nhanh lẹ không nề hà chuyện lớn chuyện nhỏ, cũng chẳng cần cho tiền hay bánh trái gì. Có chuyện làm là nó vui.

Con Nhột là đứa sống cù bất cù bơ, không ai biết nguồn gốc nó ở đâu. Tuổi tác cũng là một dấu chấm hỏi, thường thì nó xưng hô theo cảm giác, thấy nó kêu đứa nào bằng mấy thì biết nó lớn hơn và ngược lại. Cái tên cũng không có, tên Nhột là do mấy đứa nhỏ trong khu vực chợ đặt cho vì hồi nó mới tới đây ai hỏi tên gì cũng không thềm nói mà hình như nó không có tên thì phải hoặc là nó không nhớ nổi tên mình cũng nên, cứ ngồi lù lù một đống, gặp ai cũng sợ. Đám con nít thấy vậy nên hè nhau chọc lét, đến khi chịu hết nổi nó mới chịu nói một từ duy nhất là “nhột”. Vậy là tên Nhột có từ đó, mà hình như nó cũng thích thì phải vì mỗi lần ai gọi “Nhột ơi” là nó cười liền.

Cách đây mấy năm, một buổi sáng, khi chợ bắt đầu nhóm bồng xông xáo lạ thường vì bà Tư bán thịt heo phát hiện vật gì đen thui nằm trong cái thùng giấy dưới sạp của bà. Bà Tư tá hỏa la làng, mấy người trong chợ bu lại lấy đèn pin rọi thì phát hiện người ta. Mà ngộ, kêu hoài không thấy lên tiếng hay động đậy gì, mấy bà bàn nhau đi báo ban quản lý chợ vì sợ vạ lây. Hồng biết nó sợ ban quản lý chợ hay vì ngủ đủ giấc mà ban quản lý chợ vừa tới là nó lồm cồm ngồi dậy đi ra rồi ngồi giữa đường. Ai hỏi gì mặt cũng đơ đơ ra, không thềm trả lời trả vốn. Đến trưa, chợ vắng người, nó đứng dậy đi tìm cây chổi và quét từ đầu chợ đến cuối chợ sạch trơn làm ai cũng ngỡ ngàng. Thấy vậy nên người cho cái bánh dứa, người cho củ khoai, nó cũng tạm lót dạ và từ đó nó như một công nhân vệ sinh thực thụ.

Từ ngày có con Nhột, chợ sạch sẽ hẳn ra, không còn cảnh đầu chợ một đống rác, cuối chợ một bãi rác, mùi hôi cũng không còn. Tính tình của nó cũng lạ hơn người, không thích ai chỉ giúp, thích làm cái gì thì làm, chỗ nào dơ nhiều thì quét trước, chỗ dơ ít quét sau, dù có cho nó loại thức ăn nó thích nhất rồi kêu nó quét trước cũng không. Chuyện ăn uống của con Nhột cũng khác người: Nó có một cái tô thiết to của ông Hai đồ gốm tặng, cái muống của chị Tư chôm chôm cho. Vậy là khi đến giờ cơm, nó thấy ai có cơm nhiều thì xin cơm rồi thấy ai có thức ăn thì xin thức ăn. Có lần trong chợ có cái đám cưới người ta cho nó nguyên tô cơm có cả thức ăn nhưng nó nhất quyết trả lại chỉ lấy cơm, đồ ăn thì đi xin chỗ khác.



Như vậy cũng tạm ổn, cái đáng lo nhất là không bao giờ nó chịu ngủ mùng lại còn nằm dưới đất nữa chứ. Nói cỡ nào cũng không chịu nghe, vậy là đêm xuống khi nó chui vào dưới thớt thịt ngủ thì mấy bà trong chợ thay phiên nhau đốt nhang un muối cho nó.

Dao này, mấy người trong chợ ai cũng ngại cho nó vì mấy tháng nay nó nổi giò trở mã thấy rõ mà ngủ như vậy thì không tiện. Không ít lần người ta kêu nó vào ngủ trong quầy trái cây có cửa nẻo hàng hoành nhưng nó nhất quyết không chịu, biết tính nó vậy nên thôi, không ai ép nữa.

Một buổi sáng, người ta không còn thấy con Nhột quét chợ như thường lệ mà cứ ngồi đờ đẫn trong góc chợ suốt ngày. Ai hỏi gì cũng không nói như thể nó đã thành người khác. Rồi tự dưng đang ngồi nó bỗng vụt chạy khi có vài người đàn bà vừa đi qua. Nó chạy, chạy mãi không biết đi đâu. Người ta bàn tán đoán già đoán non: chắc nó gặp lại người mà trước đây đã hành hạ nó. Có người lại bảo chắc nó đã gặp lại mẹ.

Văng con Nhột, mấy bà hàng thịt, sạp trái cây lâu lâu lại ngó quanh quất như tìm kiếm thứ gì trót để quên đâu đó. Trong đám họ, thỉnh thoảng có người lại thở dài sườn sượt. Còn đám con nít thì khỏi phải nói, đứa nào cũng than buồn vì mưa đầu mùa sắp đến mà chẳng biết tắm mưa chơi trò tát nước với ai, đi bắt cua bắt ốc với ai, không còn ai để chơi trò thọc lét... Đứa nào cũng mong cho con Nhột đêm nay lại về ngủ dưới mấy sạp hàng và đến sáng lại thấy nó cầm chổi quét theo kiểu “không cần ai chỉ bảo”. Nhưng kể từ đó trở đi, chẳng ai còn nghe thấy tiếng gọi “Nhột ơi!” vì con Nhột đã không bao giờ trở về chợ nữa.

Đầu tóc mượn

Sáng nay đoàn hát đã dọn qua bến khác. Quán nước chú Tết vắng tanh, không còn cảnh con nít đứng lênh nhểnh [\(1\)](#) xem đào kếp ăn uống tán gẫu. Mọi người ai cũng trở về với công việc đồng áng của mình. Thôn quê vốn đã buồn, bữa nay lại càng buồn dữ. Tôi chạy về nhà, anh Chân và chị Thật cũng theo ba tôi ra đồng làm cỏ bờ, ngôi nhà trống hoác, gió từ phía bến sông thổi lên lồng lộng. Má tôi ngồi ở phía sau chái bếp đang sắp củi lên cự, tôi ôm má rồi than “Gánh hát đi buồn quá má ơi!”. Má chưa kịp phản ứng gì thì tôi đã phóng tót lên cái vồng gần đó vừa đưa vùn vụt vừa hát nghêu ngao hết bài này đến bài khác. Má nhìn tôi lắc đầu rồi nói yêu: “Cái thằng này, chắc hồi đó bà mụ giao nhầm cho tôi đứa con của đào hát nào quá hà!”. Nghe má nói vậy tôi không buồn mà còn sướng như điên vì đó là điều tôi thầm mơ ước, tôi ước phải chỉ mình là con của đào, kếp hát để được đi nhiều nơi và cái quan trọng nhất là được coi hát đã đời.

Tôi chạy ra chỗ đoàn hát diễn đêm qua tìm tụi thằng An rủ chơi trò gánh hát. Chẳng thấy tụi nó đâu, trước mắt tôi là bãi đất trống xơ xác, tôi nhớ chỗ này mới hôm nào cỏ mọc xanh mượt có chỗ còn cao tới rốn vậy mà bây giờ đã héo quắt queo nằm sát rạt dưới đất, thêm vào đó là vô số bọc ni lon, xác mía và vế vào cổng, chúng bay tứ tung khi có gió ủa đến, có mấy cái bọc còn dính tuốt trên ngọn cây ổi phát ra âm thanh tành tạch nghe buồn hết biết.

Tôi định quay về thì tụi thằng An từ phía sau đồng rơm chạy ủa tới, đứa nào cũng than y chang một câu “Gánh hát đi buồn quá!”. Rồi như cầu cứu, tụi nó nắm tay tôi dùng dằng “Mình kiếm trò gì chơi cho đỡ buồn đi”. Tôi làm bộ suy nghĩ một lúc rồi nói “Chơi gánh hát được hôn?”. Tụi nó nhảy cẫng lên đồng thanh hô to “Được...”

- Tụi mày có thuộc tuồng nào hôn?

Nghe tôi hỏi đứa nào trả lời cũng thuộc tuồng “Lan và Điệp”. Vậy là tôi sắp vai liền. Thằng An vai Điệp, con Lan vai Lan, còn con Bần thì trong vai Thúy Liễu... Riêng tôi thì làm ông bầu chọn điểm hát và lo phục trang. Đứa nào cũng đồng ý riêng chỉ có con Lan là đứng buồn hiu, tôi hỏi: “Mày không chịu vai này à?”. “Chịu nhưng mà...”

- Nhưng mà sao? - Tôi gặng.

Con Lan âm ừ một lát rồi mới nói “Tóc tao chỉ đóng được đoạn Lan lên chùa chớ đâu có đóng được đoạn đầu...”

Hôm qua má nó đã đẩy cưa cái đầu nó láng bóng vì bị ghẻ. Thằng An có ý kiến: “Hay là vai Lan để cho con Bần đóng, con Lan sẽ đóng vai bà Cử đội khăn không ai biết”. “Đành rằng vậy nhưng con Bần ca không hay bằng con Lan”. Nghe tôi nói đứa nào cũng đồng ý. Đang suy nghĩ tìm cách thì má tôi kêu về giữ nhà cho má đi lên ngoại dự đám thôi nôi con của cậu út, trong đầu tôi lại lóe lên sáng kiến, đó là đầu tóc mượn của má. Cái này mà trùm lên đầu con Lan rất đẹp. Tôi nghĩ vậy nên liền chạy về nhà và không quên dặn tụi nó chiều nay hát tại nhà tôi, vẫn giữ nguyên vai không thay đổi, tôi đã có cách.

Má tôi là người kĩ tính, đi đâu quần áo cũng tươm tất nhất là đầu tóc được búi cao vấn thêm mớ tóc mà má dành dụm từng sợi rụng từ những lần chải tóc, mỗi lần vài sợi. Trong khi má đang chuẩn bị thì tôi nằm trên vồng hát vu vơ để che giấu “âm mưu” của mình.



Lợi dụng lúc má sửa soạn đồ đạc, tôi lén lấy đầu tóc mượn của má để trên bộ ván giấu vào trong khạp gạo và giả dò ngủ. Sau khi chuẩn bị xong, má tìm mớ tóc đó để bới lên nhưng không thấy. Tôi nằm trên võng mà tim thì đập thình thịch muốn nghẹt thở. Má đến gần định hỏi nhưng có lẽ thấy tôi ngủ nên thôi. Tối giờ nên má phải đi. Má bới tóc thành củ tỏi nhỏ xíu rồi lấy khăn trùm lên để che vì sợ người ta thấy.

Đợi cho má đi khuất, tôi chạy đi thông báo cho tụi thằng An. Trong chốc lát tụi nó đã có mặt đầy đủ tại “sân khấu” là bộ ván nhà tôi, “màn nhung” là mấy cái mền, còn “mi cờ rô” thì là cái lon sữa bò xỏ thêm cộng dây lác treo tòn ten ở cây xiên trong nhà. Chuẩn bị xong xuôi tôi vào giỏ khạp gạo lấy đầu tóc mượn đội lên đầu con Lan, tóc dài chấm lưng nó, đứa nào cũng hít hà. Còn con Lan thì khỏi phải nói, cứ cầm cái kiếng coi hoài. “Gánh hát” của tụi tôi diễn tuồng “Lan và Điệp” thành công tới mức lôi kéo được cả khán giả là người đi đường ngang qua tò mò dừng chân nhìn vào bàn tán chỉ trỏ. Chỉ riêng “ông bầu gánh” là tôi cứ bị hình ảnh của má bới búi tóc nhỏ xíu rồi lấy khăn trùm lên ám ảnh suốt buổi đó. Vãn tuồng, tôi lấy cây lược cẩn thận chải lại đầu tóc của má rồi quấn kĩ để lên bộ ván y như cũ và tự nhủ thầm không bao giờ dám làm như

vậy nữa.

Cho đến giờ má tôi cũng chưa biết chuyện đầu tóc của mình đã từng “xuất hiện” trên “sân khấu” trong trích đoạn cải lương “Lan và Điệp”.

Gánh hát mùa xuân

Mấy ngày nay, đám con nít trong xóm đũa nào cũng ăn không ngon, ngủ không yên. Chúng như ngồi trên đồng lửa. Chốc chốc lại chạy ra bờ sông nhìn về hướng có tiếng tàu chạy rồi trở về với vẻ mặt buồn hiu, vì đó là tiếng của chiếc ghe hàng xén hoặc một chiếc tàu nào đó chạy ngang qua.

Mà tụi nhỏ buồn cũng phải, chỉ còn mấy ngày nữa là tới Tết rồi còn gì, vậy mà đoàn hát vẫn chưa chịu về. Cũng tại ông bầu Ngân Quang, hồi đầu tháng ổng về xã lên Ủy ban xin phép nói đoàn hát sẽ về từ ngày 20 cho đến mừng bốn Tết. Mà nghe nói chuyện này đoàn của ông còn mời được anh kép hát Linh Trung và đào Cúc Hà lừng danh ở Sài Gòn xuống đây hát nữa chứ. Đã vậy, ông còn cho dán thông báo khắp nơi trong xã, tính đến nay là đã trễ bảy ngày rồi mà vẫn chưa thấy đoàn hát của ông đâu.

Hôm nào cũng vậy, khi trời còn tờ mờ sáng là mấy đũa nhỏ đã có mặt ở bến sông với suy nghĩ bữa nay mà đoàn hát không về là sẽ không về luôn. Tại vì từ hồi đó tới giờ không có đoàn nào về khi đã Tết cả, nên tụi nó quyết định ngồi đây cho tới chiều tối. Chúng nó phân công nhau về ăn cơm thay phiên, còn mấy đũa ở lại trực là không được rời khỏi chỗ bến sông. Tụi nó nghĩ: ghe của đoàn hát về là phải ghé ở đây. Phân công trách nhiệm cũng rất cụ thể, khi thấy đoàn hát từ xa là phải lập tức cử “đại diện” chạy đi thông báo cho cả bọn. Hi vọng là vậy, nhưng bọn nhỏ cũng bị quan dữ lắm, đũa nào cũng có một ý định trong trường hợp khi đoàn hát không về, như thằng An chẳng hạn, với cái giọng đồng đánh như con gái: “Tết này không có gánh hát, tao không thèm mặc đồ mới, ở nhà ngủ cho sướng!”. Con Bần thì nói: “Chắc tao về ngoại chơi quá!”. Có đũa còn bạo miệng “hăm” nếu đoàn hát không về là “tao nghĩ coi hát tới già luôn!”. Thằng Ni thì nín thinh không thêm đưa ra “chính kiến” của mình như mấy đũa kia, bởi trong lòng nó vẫn còn nuôi hi vọng, nhất là được xem mặt và nghe giọng hát thật ngoài đời của anh kép Linh Trung và đào Cúc Hà. Thật lòng chưa bao giờ nó dám nghĩ đoàn hát sẽ không về. Nó hậm hực một lúc rồi bỗng dừng đứng dậy, một tay chống nạnh, một tay chỉ vào mặt từng đũa: “Tụi mày có im được không? Bộ hết chuyện gì để nói hay sao mà toàn nói chuyện xui xẻo không vậy? Má tao nói người lớn không bao giờ nói dốt đâu!”. Rồi nó đổi giọng đưa ra mấy “nhận định” có tính “chiến lược” làm mấy đũa nhỏ êm ru: “Theo tao, đoàn hát chưa tới là do có sự cố: Một là do nước ròng, mà ghe đoàn hát thì rất lớn thành ra không vô được là chuyện thường. Hai là ở chỗ đoàn đang diễn vì hát hay quá nên người ta yêu cầu hát thêm mấy ngày nữa chứ làm gì có chuyện hứa lèo”.

Nó làm ra vẻ quan trọng lắm: “Tao nói cho tụi mày biết, bữa hôm tao còn nghe ông bầu nói với ông Chủ tịch xã là năm nay ổng mời thêm cô đào Cúc Hà và kép Linh Trung. Ông nói hai người này nổi tiếng ở Sài Gòn, ca có hơi thật dài còn được lên ti vi mấy lần nữa đó, chớ chơi hả. Ông còn nói phải mượn mỗi người mấy triệu đồng người ta mới theo xuống đây hát đó!”.

Thằng Ni càng nói càng lưu loát có lớp có lang, càng làm cho mấy đũa nhỏ “đần” mặt ra không một chút nghi ngờ. Riêng con Lan nãy giờ ngồi nghe nhưng không ủng hộ, nó nghênh cái mặt hằm đứng, trề cái môi dài sọc qua mặt thằng Ni rồi khiêu khích: “Trời, làm như mày là con ông bầu hồng bằng vậy. Ê, con ông bầu ời! Sao giờ này đoàn hát của ông chưa tới vậy, bộ ông bầu không phải người lớn hả?”. Nghe vậy, cả đám cười nghiêng ngả. Thằng Ni đỏ mặt bỏ đi, rồi đột nhiên nó quay lại chỉ vào mặt con Lan: “Mày hãy đợi đấy!”.

Còn ba ngày nữa là tới Tết. Má thằng Ni nói năm mới bỏ qua hết chuyện buồn năm cũ, không ai giận nữa mới vui. Nó nghe lời má chạy đi tìm con Lan làm hòa. Bọn nhỏ lại rủ nhau ra bờ sông chơi trò ném thác lác. Không đũa nào dặn đũa nào nhưng trong đám không ai nhắc tới chuyện đoàn hát nữa. Chắc đũa nào cũng nghĩ trong bụng “người lớn cũng nói dốt như thường”. Đang vui vẻ cùng chúng bạn, má thằng Ni lại xuống bờ sông kêu nó về dọn dẹp nhà cửa phụ chị Hai, còn má thì đi chợ mua đồ chuẩn bị cho ba ngày Tết. Trước khi đi, má còn dặn

về đem bộ tranh ra treo chỗ bàn thờ phía bên trái bộ “Nàng Út ống tre”, còn bộ “Tắm - Cắm” thì treo phía bên phải. Hai bên vách nói chị Hai một bên treo mấy cặp bộ(1) mới má để trong tủ li. Một bên treo mấy cây chổi rơm, lựa mấy cây má bó bằng dây gân màu treo ở phía ngoài. Dặn xong thì tàu đồ cũng vừa tới, má xuống đồ còn nói vọng lên: “Về đi con, trưa má về!”.

Ni và chị Hai vừa trang trí xong thì má cũng vừa về tới. Từ bến sông, má nhìn thẳng Ni cười, nó cứ nghĩ chắc má nó mới mua cái gì đó cho nó. Mà nghĩ vậy thôi, chứ Tết này dù má có mua cho thứ gì thì nó cũng không vui đâu. Như hiểu được ý của nó, nên má cứ nói gần nói xa: “Người lớn không bao giờ nói dóc, có chẳng là tới trễ thôi!”. Thằng Ni hơi ngờ ngợ, chạy lại vùng vằng tay má nó, hỏi cho rõ ràng. Nó không còn tin vào tai mình nữa. Má nói: “Đoàn hát vô gần tới rồi”. Nó chạy biến ra bến sông, rồi như để chia sẻ niềm vui đó, nó chạy đi thông báo cho đám bạn. Chẳng mấy chốc thông tin này đã được đám nhóc phát đi khắp xóm. Một chiếc ghe to đùng đang chậm chậm chạy về hướng bến sông, nơi có đông nghẹt người ta đứng đợi. Mà không phải chỉ có bọn nhỏ không đâu nghe.

Chiếc ghe từ từ cập bến. Có một người từ trong mũi bước ra vẫy tay chào mọi người, thằng Ni nhận ra ngay đó là ông bầu Ngân Quang. Nó kéo con Lan lại chỉ: “Đó là ông bầu Ngân Quang, thấy đẹp trai hết hồn chưa?”. Con Lan hơi sợ nhưng vẫn làm bộ tỉnh bơ: “Còn hai đào kép nữa đâu?”. Thằng Ni lại có cơ hội ra vẻ hiểu biết: “Người ta là đào, kép chánh nên đợi ông bầu tìm chỗ ở rồi mới lên sau.” Nó nói vậy mà đúng thiệt, ông bầu Ngân Quang lên bờ lia mắt khắp nơi, chắc là để tìm nhà ở đậu. Nghĩ vậy, nên nó chạy lại nói đại: “Nhà con rộng lắm!”. Ông bầu hỏi nó ở đâu? Nó vừa chỉ tay về hướng chợ vừa kéo tay ông đi như thể sợ ông không tin sẽ bỏ mất cơ hội của nó. Đã vậy nó còn “chảnh” ra điều kiện “Nhưng mà nhà còn chỉ cho đào, kép chánh ở thôi nghe”. Ông bầu cười và gật đầu.



Má thằng Ni kêu chị Hai nó dọn cái giường phía sau cho cô đào Cúc Hà, còn cái giường phía trước thì cho kếp Linh Trung. Khi ông bầu đưa hai người tới, người ta chạy theo quá trời đông luôn, buộc ông bầu phải đóng cửa nhà lại. Báo hại nhà nó rách ten ben vì đám con nít xé vách thọc đầu vô xem đào, kếp.

Khu đất trống sau nhà con Lan được chọn làm chỗ diễn. Mấy người hậu đài lo khuôn vác đồ đạc để dựng sân khấu, dàn bao. Còn sớm chán mà người ta đã ngồi đầy khu đất trống, ai cũng chờ xem mình chỗ dễ xem nhất. Đám con nít bây giờ lại tập trung ra phía trước xem hình nghệ sĩ treo trước rạp, rồi bàn tán xôn xao.

Chiều xuống loa phóng thanh quảng cáo cho đêm hát bắt đầu. Tất nhiên là hai thành phần đào, kếp nổi tiếng ở thành phố Hồ Chí Minh được nhắc đi nhắc lại nhiều lần nhất. Ai cũng chờ đợi được xem thần tượng của mình từ “màn đầu cho tới màn cuối” như ông bầu đã quảng cáo trên loa.

Đêm hát đầu tiên chuẩn bị mở màn. Mấy đứa nhỏ ngồi sát sân khấu hồi hộp chờ đợi nghệ sĩ xuất hiện. Màn nhung mở ra, từ trong cánh gà, ông bầu Ngân Quang bước ra chào khán giả và sau đó là câu “Chân thành cảm ơn quý khán giả, vì lí do nước ròng dài ngày nên đoàn chúng tôi đến trễ, mong quý khán giả thông cảm”.

Từ phía dưới khán đài, người ta nghe tiếng xì xào của mấy đứa nhỏ: “Thấy chưa, người lớn không bao giờ nói dối”.

Gió xuân cũng bắt đầu tràn về lành lạnh.

Khát nước

- Bác Năm của con ơi, có nhà hôn bác Năm? Thằng nhỏ, tuổi trạc mười bốn, mười lăm gì đó, mặt mày sáng láng, đứng ngoài cổng gọi lão ơi ời. Lão ngừng cọ, đẩy cặp mắt kính lên neho neho mấy cái, gương mặt đầy vẻ bức bối:

- Đứa nào đó bây?
- Dạ con là con của ba con.
- Trời đất, ai hổng biết mầy là con của ba mầy, hổng lẽ con tao?

Thằng nhỏ lém lỉnh:

- Dạ đúng rồi, con không phải con của bác mà là cháu, cháu chánh hiệu.
- Hiệu gì thì thầy kê mầy, nhưng ba mầy là ai, tên gì, ở đâu?

Lão bức bối ra mặt.

- Dạ, ba con tên Tèo, ở nhà bà nội con hay gọi là Một, nhà ở Bạc Liêu.
- Còn mầy tên gì?
- Dạ con tên Tí.
- Tên ba mầy thì đúng. Nhưng sao hồi đó tới giờ tao hổng biết mầy?

- Bác mà biết mới là chuyện lạ, còn không biết mới bình thường. Má con kể, hồi đó má con đẹp nhưt xóm, ghền cái lương dữ lắm. Đêm nào cũng đi coi hát, hổng biết ba con cà kê dê ngỗng với má con kiểu nào mà tự dưng đẻ ra con. Và từ đó không ai thấy ba con trở lại hát lần nào nữa. Sau này má con có chồng, chồng ở...

- Thôi thôi thôi... Được rồi, đừng kể nữa mệt lắm, đứng đó chờ tao chút.

Tính lão xưa nay nổi tiếng cẩn thận, nên liền bước tới kê sách lấy một cuốn sổ chép tay, neho neho mắt lật từng trang tìm trang của thằng Một. Đến trang thứ mười một, lão ngừng lại. Đúng là con của thằng Một rồi.

Để cho chắc ăn, lão lấy chiếc điện thoại gọi cho thằng Một. Máy báo bận liên tục, bức bối, lão chửi lảm nhảm: “Chắc là đang làm chuyện ác gì đây. Bao nhiêu đó còn chưa đủ sao mà còn gây ác nữa vậy trời? Cục nợ tổ trắng đang đứng nhà tao nè”.

- Chờ bác chút nghe con.

Lão quay ra nói với thằng nhỏ lần nữa. Thằng nhỏ trả lời tỉnh queo làm lão phát sợ.

- Dạ chờ tới sáng con cũng chờ, bác đừng lo, hồi nhỏ giờ con đi bụi quen rồi.



Nghe tới đây mồ hôi mẹ mồ hôi con rớt lộp độp trên mặt lão. Lão tự cứu lấy mình bằng cách xuống giọng.

- Bậy nè, sao con lại nói vậy, nhà mình ba đời có ai làm chuyện đó đâu con?

Đang nói thì thằng Một gọi xuống.

- Dạ, em thằng Một đây, hồi nãy gọi em có gì hôn, đại ca?

- Chết tới nơi rồi mà còn giỡn được nữa à?

- Chết là sao?

- Cục nợ của mày đang đứng trước nhà tao kìa!

Thằng Một cười khà khà.

- Em xin lỗi, tính giỡn chơi với hia(1) chút thôi. Nó là thằng Tí, con đầu của em, bữa hôm đi hát ở Long Xuyên tình cờ gặp nó ở quán nhậu, hai đứa mới nhìn được nhau. Ý quên, hai cha con mới nhìn nhau, rồi em rủ nó về chơi, sẵn dịp ăn đám cưới em luôn.

Đến phút này thì lão mới nhẹ nhõm. Vừa đi ra mở cổng cho thằng cháu, vừa chửi lẩm nhẩm:

“Đồ ma quỷ chó người ta gì mà cưới vợ cả chục lần rồi bây giờ còn cưới nữa”.

Ngồi đối diện với thằng cháu, lão nghĩ: “Cái thứ vụng trộm sao mà nó giống dữ thiệt. Mà giống thì giống chó tính tình thì không thể chấp nhận được. Cái kiểu miệng bằng tay, tay bằng miệng này mà ở gần tao nửa ngày là tao cho lui binh”. Thằng nhỏ này giờ vẫn vô tư nói cười chẳng để ý gì tới sự khó chịu của lão. Bất chợt, nhìn đồ nghề của lão bỏ tứ tung, nó hỏi:

- Ủa, nghe ba con nói, bác Năm làm họa sĩ mà sao bây giờ chuyển qua làm thợ mộc?
- Mộc cái thằng cha này, ba cái đồ nghề khắc gỗ của tao đó, hỏi một hồi là có đó nghe con.
- Vậy cho con hỏi một câu nữa rồi thôi luôn nghe bác Năm?
- Ừ, một câu thôi nghe!
- Dạ, con hỏi bác với ba con có phải anh em ruột hôn vậy?
- Sao này hỏi vậy, bộ hông thấy giống như đúc sao?

- Tại con thấy ba con thì cưới vợ hoài, còn bác thì một thêo cũng không có. Mà con nghe người ta nói mấy người như vậy chẳng dữ lắm, không thì cũng keo kiệt.

- Chẳng thằng cha này, keo kiệt cái đầu này. Cũng tại ba này ăn mặn nên bây giờ tao mới khát nước đó. Này còn muốn nói xấu tao nữa hả?

Ngộ thiệt, mặc cho lão chửi thì chửi nó vẫn vô tư cười cười nói nói. Có lẽ trước khi nó xuống đây thì đã được ba nó kể hết tính tình của lão rồi nên nó chẳng tự ái làm gì. Lão cũng tự thấy mình vô duyên, “cha ăn mặn, con khát nước”, chó bao đời người ta nói “em ăn mặn, anh khát nước”? Mà ai ăn mặn thì người đó khát, chó mắc mớ gì tới người khác? Như lão đây, có hôm không thèm đi chợ, ăn kho quẹt, khát khô cả họng mà làm biếng chui ra khỏi giường vì lạnh. Muốn tìm một người sai vặt nhưng xung quanh chỉ có thần lùn, để giun. Đồ thừa vậy là không ổn rồi. Lão thường nghe thằng bạn lão đùa, mỗi gia đình là con số 10 tròn trĩnh. Chẳng hạn như chồng đẹp thì vợ xấu, 7 cộng 3 mới bằng 10. Hay chồng kĩ tính, vợ lại hời hợt; chồng khôn, vợ ba lơ... Còn đại gia đình lão, nếu tính như vậy thì thằng Một chiếm hết... phần cưới vợ của lão rồi, mà nó còn chiếm ở đâu thêm cả chục quận nữa, mà lão không giải thích nổi.

Lão nhớ lại tháng trước, thằng Một xuống nhà lão này nỉ cả buổi để xin vàng vòng chế độ của lão để cưới vợ, bị lão chửi cho một trận toi bời.

- Ủa, nghe nói của gái hay lắm mà sao bạn này xin tui vậy?
- Chỗ này được lắm hia ơi. Hia ráng giúp em lần này đi!

Thấy hăn này nỉ quá nên lão nói:

- Thôi, tao già rồi, giữ số đồ đó cũng không làm gì, về trên nói với má, khi nào má cho thì lấy.

Thật ra không phải lão ích kỉ gì cho cam. Nhưng tại vì thằng em của lão quá cỡ thợ mộc nên không thể chiều được. Thử nghĩ trên đời này có ai cả chục con vợ rồi mà còn cưới nữa hôn? Vậy mà...

Nhà lão có bảy mươi một anh em, thằng Một là đứa áp út, cũng là thằng lạ kì nhất. Anh em ai cũng một vợ, một chồng rất nghiêm túc, công ăn việc làm cũng ổn định. Riêng hăn từ nhỏ đã có tính khác người, thích đờn ca hát xướng, thích cưới vợ mới hoài, nên bây giờ già cái đầu rồi mà cũng chẳng có dư giả gì, hát ngày nào ăn ngày đó. Vậy mà quanh năm vui phơi phới, bởi con

của hắn đưa thì nội nuôi, đưa thì cô nuôi, đưa thì ở với mẹ... Nên hắn thấy cuộc sống như vậy cũng được, chẳng có gì phải bận tâm, nên “rảnh rỗi” là cưới vợ mới cho vui nhà vui cửa.

Lúc đầu, anh em cũng cãi nhau nhưng thấy hắn buồn, tối ngày cứ nằm dáo dác như người nghiện, nên thôi, mặc kệ muốn làm gì thì làm. Riêng lão thì thông cảm, bởi nhiều lần thằng Một có tâm sự với lão và xin lỗi, mà theo lão thì là lời bào chữa thì đúng hơn. Nhưng thôi kệ biết sao bây giờ. “Nhiều khi em biết cưới nhiều vậy là không phải cái hay, nhưng sao cũng muốn cưới hoài. Chắc có lẽ cái số em là vậy”.

Phải công nhận một điều là hắn hên thật, cả chục anh em khi lấy vợ gã chồng đều sinh con gái. Còn hắn thì đụng tới chỗ nào là đẻ con trai ở đó, nên hắn được dòng họ rất thương, coi như cứu gia đình bàn thua trông thấy. Hắn vẫn tự hào về điều đó.

Tính lão xưa nay ai cũng biết, tức thì chửi toí bời vậy chớ rất thương anh em. Lần này cũng vậy, chửi xong lão lại đi lo tiền đem về làm đám cưới đàng hoàng cho nở mặt thằng em. Trong thâm tâm lão, đây là cưới vợ lần cuối của nó. Cuộc đời ai cũng phải có một bến để đậu. Và lão hi vọng đây là bến cuối cùng của thằng Một.

Chợt lão chạnh lòng, vậy thì bến của lão ở đâu?

Mùa hè quê ngoại

Trời vừa nhá nhem mà lũ ếch nhái đã kêu rân rân trời đất, cộng thêm tiếng chó sủa văng vẳng ngay đầu xóm, rồi tiếng gà con lạc mẹ. Tất cả hợp thành dàn giao hưởng nghe buồn thúi ruột.

Thằng Ni vẫn ngồi co ro trên bộ ván ngựa, từ lúc mẹ nó và bé Hương về ngoại thị xã. Đôi mắt nó buồn hiu, cứ nhìn chăm chăm về một nơi nào đó xa xăm, có lẽ chưa bao giờ nó hình dung nổi thôn quê lại buồn đến thế. Mặc dù nó đã được mẹ báo trước khi nằng nặc đòi ở lại.

Nó tự trách mình phải chi hồi chiều đừng mải mê theo cậu Út đi lấy tổ chim thì giờ này nó đã cùng chúng bạn đi sinh hoạt hè ở nhà văn hóa thiếu nhi rồi. Năm ngoái cũng vào ngày này, trường nó giao lưu với các trường tiểu học trong thị xã thật vui.

Cô Nguyệt Tổng phụ trách Đội đi trước, cả lớp xếp thành hàng dọc theo sau, cô bắt nhịp cho lớp hát bài *Tiến lên đoàn viên* vừa hát vừa vỗ tay làm vui nhộn một khúc “đường đèn vàng”. Bài hát vừa kết thúc thì cô Nguyệt cũng đã đến trước cổng nhà văn hóa, bạn Lan đi sau cùng còn mị đàng sau. Cô Nguyệt hướng dẫn cho cả lớp xếp thành ba hàng rồi tiến vào hội trường và ngồi đúng chỗ mà ban tổ chức đã xếp sẵn. Các bạn ở những trường khác cũng đã đến đầy đủ, bạn nào cũng ăn mặc thật đẹp và nở nụ cười thật tươi.

Khi tất cả đã ổn định chỗ ngồi, thầy Sơn bắt nhịp cho tất cả hát làm quen bài *Em là đội viên* bạn nào cũng hát nhiệt tình, không khí sôi động hẳn lên. Bài hát kết thúc cũng là lúc thầy Sơn thông báo chương trình giao lưu văn nghệ bắt đầu.

Đêm đó nó được chọn hát đại diện cho lớp. Nó hát bài “Hôm qua em mơ gặp Bác Hồ” cả hội trường im phăng phắc. Có vài tiếng xuýt xoa. Bài hát vừa kết thúc, những đóa hoa, những tràng pháo tay tràn ngập như muốn vỡ tung hội trường. Nghĩ đến đây, mắt nó cay cay và tiếng hích hích cũng bắt đầu.

Ngoại nó từ chiều đến giờ ở đàng sau bếp nấu chè để chuẩn bị cúng trăng, lâu lâu bà gọi vọng lên: “Ni à, coi chừng muỗi cắn ghen con!”. Nó hơi rùng vai, chu cái miệng ra, thầm nghĩ trong bụng con muỗi nào mà dám ở đây mới là chuyện lạ, này giờ nó còn muốn chạy đi chỗ khác nữa chớ nói chi là muỗi. Vì hồi chiều ngoại nó làm một cái mẻ un to dùng, bỏ vô đó đủ thứ, nào là bông bòn bòn, rồi vỏ quýt, vỏ cam, còn có cả mấy lá sả nữa. Tạo ra cái mùi khăng khăng, cay cay thật khó chịu.

Bây giờ thì trời đã tối hẳn, bên ngoại như một tấm màn nhung đan kín. Nó ngạc nhiên khi nhìn thấy xa xa những đốm lửa lúc ẩn lúc hiện. Nó hơi sợ, cố lùi về phía trong vách nhưng những đốm lửa vẫn không buông tha cứ tiến dần về phía nó mỗi lúc một gần hơn.

Nó la một cái oái rồi phóng tọt xuống đất miệng liên hồi gọi: “Ngoại ơi, ma...” Từ dưới bếp ngoại nó chạy lên ôm nó vào lòng vỗ về. Nó nhè nhẹ chỉ tay về hướng có đốm lửa đang ẩn hiện và tiến về phía nó, rồi nó rút đầu vào lòng ngoại. Nó nói: “Ghê quá...!” Ngoại nó cười ngất rồi giải thích cho nó nghe đó là người ta đốt đuốc để đi đường.

- Nhưng người ta làm bằng gì hả ngoại? - Nó hỏi.

- Người ta lấy rơm vắn lại như bím tóc, gọi là con cúi hoặc lấy lá dừa bó lại rồi đốt.

Nó âm ừ một lúc rồi gật đầu có vẻ thích thú:

- Nhưng mà ngoại có biết làm hôn?

Ngoại nó cười khà
rồi nói vui:

- Biết chớ, ở quê
mà không biết làm
đuốc để đốt thì coi
như “chết nửa cuộc
đời”.

- Sao ghê quá vậy
ngoại?

- Nó lại hỏi.

- Thì ban đêm
không thấy đường đi
đâu hết, chỉ đi được
ban ngày thôi.

- Vậy ngoại làm
cho con một cây nha,
để con đem về ngoại
đốt đi học buổi tối.

Ngoại nó lại cười
rồi nói:

- Trời đất, ai lại
đốt đuốc giữa chợ
vậy con? Ngoài đó có
đèn đường đủ sáng
rồi!

Nó suy nghĩ một
lúc rồi nói:

- Con đem về cho
bé Hương coi.

Ngoại nó gật đầu
đồng ý.

Mãi mê nói
chuyện, khi nhìn lên
thì đốm lửa lúc nãy
đã đứng trước mặt
nó. Nó không tin vào

mắt mình nữa vì đó chính là cậu Út. Nó vui mừng nhảy cẫng lên và xin được cầm thử cây đuốc
con cúi. Cầm cây đuốc trên tay, nó đi nhẹ nhẹ tới lui. Ánh sáng hắt lên, gương mặt nó thật rạng
ngời. Ngoại nó kể chuyện lúc nãy cho cậu Út nó nghe. Nó hơi mắc cỡ, chối đây đây, cái môi trề
ra dài sọc:

- Hồi nãy con nói chơi chớ bộ!

Cậu Út vỗ nhẹ lên đầu nó rồi nói:



- Thôi đi dân chợ ời, sợ ma thì cứ nói sợ ma, cần gì nói dóc! - Cậu Út nói tiếp: - Vậy là mai mốt đừng nghĩ mình ở chợ là cái gì cũng biết hơn người ở ruộng nữa nghe!

Nó dạn nhỏ xiu, gương mặt tỏ vẻ rất ân hận (vì lúc sáng vừa đến nhà ngoại nó đã khoe đủ thứ với cậu Út, nó nói người ngoài chợ cái gì người ta cũng biết. Không như người ở trong ruộng đâu, quê một cục). Rồi nó cùng cậu Út đi xuống chuẩn bị dọn chè lên tiếp ngoại nó để cúng trăng.

Đêm đó, nó nằm trên chiếc chiếu trải giữa sân. Ngoại và cậu Út kể cho nó nghe rất nhiều chuyện ở quê, nó rất thích cứ hỏi tới hỏi lui hoài. Nhưng có lẽ nó thích nhất là cậu Út kể chuyện đi vớt cá lia thia và đi bắt dế. Cậu Út cũng hứa ngày mai sẽ dẫn nó đi bắt dế và vớt cá lia thia.

Nó hồi hộp chờ tới ngày mai. Nó nghĩ thầm: Chuyến này về nó sẽ kể cho bé Hương nghe tất cả những gì nó đã trải qua. Chắc là bé Hương thích lắm.

Trăng đã lên cao. Có nghĩa là trời đã khuya. Ngoại kêu nó vô ngủ. Trước khi ngủ, nó còn dặn ngoại ngày mai nhớ kêu cậu Út ra xã điện về cho mẹ con, xin cho con ở lại đây đến hết hè nghe ngoại.

Nó ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Trong giấc mơ, nó thấy mình được tự do thỏa thích đi bắt dế, vớt cá lia thia suốt cả một mùa hè ở quê ngoại.

Mùa hoa Ô Rô

Sáng nay bụi Ô Rô trong chậu trước nhà đã ra hoa. Dù không có mùi hương thoang thoảng như hoa sứ, hoa lài, hình dáng cũng không đẹp như hoa cúc, hoa hồng... Nhưng lại là điều tôi mong đợi nhất. Bởi, mỗi lần bông Ô Rô nở là chị lại về thăm tôi và kí ức lại tràn về.

Tôi gọi điện cho chị Thiệt hay, bụi Ô Rô trước nhà em đã trở bông rồi, đẹp lắm, chị tranh thủ xuống sớm sớm kéo nó tàn. Sẵn dịp kho cho em ơ cá kho tộ luôn, lâu rồi không được ăn, thèm muốn chết. Không như những lần trước chị hay mắng yêu: “Già chát rồi mà hồng lò lấy vợ để biểu nó kho cho mà ăn, tối ngày cứ nhõng nhẽo với chị. Thôi được rồi để mai chị kêu thằng Tình chở chị xuống”. Lần này chị không nói như vậy mà thở dài thườn thượt giọng buồn hiu rồi trả lời chẳng ăn nhập gì tới vụ mẻ cá kho: Mới đó mà đã bốn mươi năm, em còn nhớ mùa Ô Rô năm đó không? Dạ nhớ, nhưng mà sao hả chị? Bốn mươi năm đêm nào hình ảnh bông Ô Rô cũng chập chờn trong giấc ngủ của chị như trách móc, như giận hờn... Phải chị ngày xưa chị đừng nhận bông Ô Rô của người ta, phải chị hồi đó má hiểu chị, phải chị nhà anh đừng nghèo... Nói đến đây chị ngừng thật lâu rồi nói, thôi em đi lấy nước tưới cho bông Ô Rô đi kéo nó tàn.

Suốt ngày hôm đó tôi chẳng làm được gì, bởi những hình ảnh ngày xưa cứ lần lượt kéo về. Tôi nghĩ trong chuyện này cũng tại tôi một phần. Giá như ngày đó tôi đừng nhận bánh của anh để ăn thì đâu có những bó hoa Ô Rô từ tay tôi mang về cho chị, những lá thư yêu thương đầm đìa nước mắt.

Ông nội mất, cả gia đình tôi từ thị xã chuyển về cất nhà trên phần đất ông ngoại cho má lúc lấy chồng. Phía trước là một bãi đất trống rất rộng xung quanh là những bụi dừa nước mọc san sát với nhau chỉ còn lại một khoảng đất nhỏ vươn dài ra hướng sông, những người ở đây gọi đó là đầu voi. Ba tôi là dân chợ đầu hững hờ với chuyện ruộng vườn, ông bàn với má tôi mở tiệm hàng xén bán lặt vặt cho những người trong xóm kiếm sống qua ngày. Má tôi đồng ý ngay, bởi má biết rằng khi bà muốn là xong chuyện.

Ngày thường ở đây người ta ra đồng hết, khung cảnh rất lặng lẽ ít ai qua lại, suốt ngày chỉ có những tiếng chim đồng dục réo rất trên cây trâm bầu và tiếng con Bìm Bịp gọi nước rông nước lớn. Thỉnh thoảng mới có người chèo xuống tới mua ít bột ngọt, đường hay cây kim, ống chỉ hoặc cây thuốc gò gì đó thôi. Mà ngộ thật, từ ngày có tiệm hàng xén của ba, ở đây hình thành luôn cái chợ nhóm hời nào hồng hay. Mà nói chợ cho sang vậy chứ ngoài tiệm hàng xén của ba thì những người ở lân cận đó đến đây để trao đổi những rau cải trong nhà vườn với nhau, hoặc con gà, con vịt vậy thôi chứ có mua bán gì đâu, lâu lắm thì cũng chỉ trong vòng vài tiếng là xong, trao đổi xong, họ lại ghé tiệm nhà tôi mua ít gia vị rồi về để kịp đi ra đồng. Khi tôi thức thì chẳng còn người nào.

Nhưng có một điều thú vị là ngày thường thì vậy, nhưng hàng năm vào khoảng 23 Tết là ở đây bắt đầu đông đúc lạ thường. Ghe xuồng từ các nơi khác đổ về đây mua bán đủ thứ đồ phục vụ cho ngày Tết nào là: bắp cải, dưa hấu, hành tím, hành, ớt... Họ che lều, buôn bán cả ngày lẫn đêm, tiếng nói cười vang cả một góc quê, cho tới đêm giao thừa thì mới dọn dẹp về ăn Tết. Thường bao giờ cũng có một đoàn Sơn Đông tháp tùng, làm cho không khí càng thêm nhộn nhịp. Mấy ngày này Ba tôi cũng mở cửa bán luôn buổi đêm như họ, bởi không bán thì cũng ngủ đâu có yên với đoàn Sơn Đông này, họ ca hát, ảo thuật, rao thuốc rùm beng. Tôi khoái nhất là lúc chú hề rao thuốc nghe mắc cười muốn chết: “Bên này mua, bên kia cũng mua, đừng chen lấn bà con ơi, từ từ rồi ai cũng có” nghe tưởng người ta mua đông lắm chạy ra coi. Trời đất có ai mua đâu, vậy mà ổng rao y như thiệt. Buồn cười nhất là câu “Chạm tay thì còn, le tay thì hết” nhanh tay lên bà con ơi. Cũng câu này mà tôi với thằng Đen cãi nhau tới nổi giận không nhìn mặt nhau mấy ngày. Để thu hút khách tới tiệm mình mua đồ, mấy ngày này Ba tôi còn chơi sáng đốt một lúc mấy cái đèn măng sông sáng rực cả khu chợ làm ai cũng thích thú. Còn má tôi mặc dù không dám cản nhưng cứ đi tới đi lui nói lí nhí: “Bộ đầu mua bằng giấy hay sao mà đốt

một lúc tới mấy cây, thiết chán”. Ba làm bộ không nghe, ngồi nhip nhip cẳng làm má thêm tức. Mặc dù hồi nào giờ tôi theo phe má, nhưng trong vụ này tôi theo ba. Vì mỗi khi đốt nhiều đèn như vậy tôi nhìn thấy mặt ai cũng đẹp, dễ thương đáo để. Có lần tôi nói với ba, ba cũng đồng ý, còn má thì bỏ đi ra sau bếp ngồi một mình, nhìn lạ lẫm.

Mấy ngày nay tôi và mấy đứa bạn trong xóm cũng được nhà trường cho nghỉ Tết nên đêm nào cũng ra đây chơi tới khuya. Lân la riết rồi đâm ra quen hết trơn với mấy người buôn bán ở đây. Hôm rày tôi để ý có một người thanh niên có gương mặt hiền khô bán bắp cải đối diện nhà tôi, hay nhìn chị Thiết. Thỉnh thoảng tôi cũng thấy chị nhìn lại, mặt đỏ bừng rồi vội quay mặt đi chỗ khác. Một hôm tôi đang xem đoàn Sơn Đông hát, tự dưng người thanh niên đó kêu tôi lại cho một cái bánh bao. Trời đất, đây là món tôi thích nhất. Mặc dù chưa hiểu chuyện gì nhưng tôi cũng đưa tay lấy nhanh vì sợ anh đổi ý. Xong anh bảo cưng ngồi đây ăn đi cho anh hỏi thăm tí. Ăn bánh bao của người ta nên tôi ngoan ngoãn làm theo yêu cầu của anh. Anh hỏi người trong tiệm hàng xén đó là gì của cưng, tên gì và bao nhiêu tuổi. Tôi nói, chị đó là chị hai tôi, chị tên Thiết, năm nay chị mười sáu tuổi còn tôi tên Huỳnh, mười tuổi. Anh nói anh tên Hậu năm nay mười bảy tuổi nhà ở tuốt trên Vị Thanh, nhà đông anh em lắm kể hồng xuế đầu. Rồi tự dưng anh chuyển qua hỏi tôi ăn bánh bao ngon hôn. Tôi nói ngon, món này là em thích nhất. Nếu ngon thì hàng ngày ra chơi với anh, bữa nào anh cũng mua cho mà ăn. Tôi hơi nghi ngờ, vì tôi thường nghe má nói với chị Thiết, không có ai tự dưng cho mình cái gì đó mà không có điều kiện, nên tốt nhất đừng nhận gì của ai. Nhớ tới câu này tôi hơi hoảng, nhưng lỡ ăn rồi biết làm sao nên tôi hỏi anh có nói gì nữa hôn tôi về à. Anh nói cho anh gởi cái này cho chị Thiết nhờ cưng đưa giúp. Tôi hơi bất ngờ khi anh đưa cho tôi một bó Ô Rô bó bằng lá chuối (gói kiểu bó hoa) trong đó có miếng giấy được xếp lại cẩn thận. Tôi hỏi chi vậy. Anh nói thì cứ giúp anh đi mai ra đây anh mua bánh bao nữa cho ăn. Nghe đến đây tôi không hỏi gì nữa mà chạy một tăng về nhà đưa cho chị.

Suốt ngày hôm đó nhìn chị Thiết lạ lẫm, cứ cười cười và hay hát nghêu ngao, y như người côi trên. Rồi chị còn rủ tôi tối nay đi coi Sơn Đông nữa chớ. Tối đó, lúc đang đứng coi đoạn Cúc Hoa hiện hồn về bắt chíp cho Nghi Xuân, thiết hay, vậy mà chị bảo tôi đứng đây coi, chị đi công việc một chút. Vậy là từ đó đêm nào chị cũng dắt tôi đi coi hát và chị lại đi công chuyện mất tiêu.

Thấm thoát mà đã ba mùa Tết, cũng là ba mùa anh và chị quen nhau và chờ đợi. Có lần tôi nói, em thấy anh Hậu với chị Thiết sao giống Ngưu Lang với Chức Nữ quá hà mỗi năm chỉ gặp mặt nhau có mấy ngày rồi lại nhớ nhưng chờ đợi. Lúc đó chị cười buồn hiu, đôi mắt nhìn xa xăm.

Hôm nay là bữa chợ cuối cùng. Hàng hóa ai cũng đã gần hết, họ bắt đầu thu gom lại gòn gàng để tối nay bán xong là về liền cho kịp đón giao thừa. Riêng chỗ Sơn Đông là còn xôm tụ. Tôi cũng thắc mắc, hồng biết hôm rày chị Thiết đi công chuyện gì mà Sơn Đông hát hay muốn chết hồng chị coi.

Được thêm vài mùa Tết nữa thì bị má tôi phát hiện tại bến sông hai người đang ngồi ở đó và không cho chị đi coi Sơn Đông nữa. Anh thì cũng dọn hàng trong đêm về Vị Thanh.

Qua Tết được mấy ngày thì có người đến dạm hỏi chị Thiết. Má không cần hỏi ý chị mà nhận luôn sính lễ của người ta, đám cưới cũng được tổ chức vài ngày sau đó. Chị Thiết như người mất hồn muốn thông báo cho anh Hậu biết mà chẳng biết cách nào. Nhiều lần chị muốn trốn nhà đi tìm anh mà không dám, bởi sợ má không chịu nổi cú sốc này. Gần ngày cưới đêm nào chị cũng khóc với tôi. Chị nói: chị không còn là con gái, không xứng đáng làm vợ anh Hiền. Thật sự lúc đó tôi chẳng biết chị nói gì. Tôi vô tư nói, vậy hồng lẽ chị là con trai. Chị cười mà mặt méo xeo.

Hôm thẳng Tình chở chị xuống. Vừa nhìn thấy nó tôi muốn sụm tại chỗ vì càng lớn nó càng giống anh Hậu như đúc. Tôi nhớ lại hồi đó trước khi lấy chồng chị nói với tôi chị không xứng



đang làm vợ anh Hiền, chị không còn là còn gái. Câu nói đó bây giờ tôi mới hiểu. Tôi hỏi chị, anh Hậu có biết chuyện này không? Có gặp thằng Tình lần nào không? Bốn chục năm rồi có gặp được anh đâu mà nói. Chị nói giọng buồn hiu. Thằng Tình này giờ đã nghe mọi chuyện... và đang ngồi khóc bên chầu Ô Rô bông trắng xóa.

Nhớ

Hồi đó, chưa bao giờ tôi nghĩ sẽ có một ngày mình nhớ quê đến nao lòng như lúc này. Nghe tiếng mưa cũng nhớ, tiếng chó sủa đêm khuya, tiếng gà gáy buổi sáng cũng làm cho tôi nhớ cồn cào.

Buổi trưa, bắt chọt bà hàng xóm mở radio nghe cải lương là lồm cồm ngồi dậy lấy xe chạy đi liền (mà chẳng biết đi đâu). Chỉ biết không đi ở nhà thì buồn không chịu nổi. Hay có những lúc đang nằm ngủ ngon ơ, tự dưng nghe bên nhà hàng xóm có ai hỏi “Có má ở nhà hôn con?” là lật đật chạy ra nhìn ngó ngẩn.

Những lúc như vậy, tôi muốn chạy thật nhanh về bên má để được nhìn hình ảnh má ngồi cửa sau vá áo cho bà hay đang lui cui sắp cui lên cự dưới ánh nắng nhạt nhòa của buổi chiều tà. Để rồi được nghe má mắng yêu: “Dữ ác hôn, hai mùa đũa rồi mới chịu vác cái mặt về thăm má!”. Mà ngộ, nghe má rầy tôi không buồn mà lại thấy sướng hết biết.

Tôi còn nhớ ngày rời quê lên tỉnh học, lần đầu ra chợ nên thấy cái gì cũng thích, cũng thấy hay, suốt ngày cứ theo chơi với đám bạn thành thị mà không có một cử chỉ nào gọi là nhớ quê.

Thấy vậy, ông hàng xóm nhìn và nói với một ai đó: “Những người như vậy khi trở về già mới thấy nhớ quê dữ dội”. Lúc đó, thật tình tôi chẳng có chút khái niệm gì về câu nói của ông hàng xóm mà chỉ biết vui là chính.

Thời gian trôi qua thật nhanh, mới đó mà tôi đã gần năm mươi tuổi. Bây giờ nhớ lại mới thấy ông hàng xóm ngày xưa nói trúng phóc. Mà không nhớ sao được, tôi sống ở đó suốt những năm tuổi thơ, gắn liền với đồng ruộng, con trâu, cái cày, bờ ao, gốc dừa, gốc ổi và những kỉ niệm với anh em trong nhà, hay những trưa hè nghe radio cùng má ngoài sà lãn sau nhà... Thiệt, nhớ lại thấy lúc ở bên má thật yên bình.

Má tôi sanh liên tù tì năm thằng con trai và sáu đứa con gái (nhưng lúc đó chỉ mới có năm thằng con trai và một đứa con gái thôi), tôi là đứa lừng lững. Mà ngộ, dù ăn uống bữa đói bữa no nhưng đứa nào cũng mập cùi cùi, chỉ một mình tôi là ốm tong ốm teo, nhờ vậy mà được má cưng nhứt nhà.



Buổi sáng má ra đồng làm ruộng, ba đi hót tóc dạo, chỉ có mấy anh em ở nhà, đứa lớn coi chừng đứa nhỏ.

Hôm nào cũng vậy, trước khi đi má phân công công việc cho từng đứa rất công bằng, đứa nhỏ làm việc nhẹ, đứa lớn thì làm công việc nặng hơn một chút. Tôi ốm yếu nhưng biết hát nên má phân công buổi trưa hát cho em ngủ, chỉ vậy thôi nên bị mấy ông anh ghét cay, ghét đắng không cho tôi tham gia bất cứ trò chơi nào.

Một hôm, mấy ông anh muốn qua nhà dì Hai bẻ lén ổi để ăn mà ngặt nỗi con út nó không chịu ngủ nên năn nỉ tôi hát cho nó ngủ rồi cho tôi đi theo, mà phải hát hết một bài mới được đi (ý là xong một bài thì mấy ảnh cũng đã về).

Tôi biết, nhưng vẫn mừng trong bụng, vì một bài nếu tôi chịu hát... ăn gian thì chỉ có hai phút là xong, nên đồng ý và lên võng liền.

Vừa đưa vừa hát bài “Dòng sông quê em”, đây là bài ruột của tôi, nhưng không hiểu sao hôm đó xui thiệt, ca hoài không có lối ra, cứ hết câu năm thì trở lại câu hai cho đến khi má tôi về thì tôi vẫn còn vừa đưa, vừa hát và... vừa khóc.

Thấy vậy, má tôi hỏi mấy anh đâu mà bắt tôi đưa em, tôi quá ức nên kể ra hết tội sự việc, báo hại bữa đó mấy anh tôi bị một trận đòn nên thân. Sau lần đó tôi mới nghiệm ra, làm việc gì mà dối trá thì kết quả sẽ không bao giờ được như ý của mình, và từ đó không bao giờ tôi dám hát dối nữa.

Ngồi hoài cũng chán, một hôm anh Hai đề xuất anh em tôi nên làm một việc gì đó để lấy

lòng má, nhưng tìm hoài hồng có. Bỗng mắt anh Hai sáng lên khi phát hiện ra nóc nhà dơ quá.

Vậy là anh phân công cái rẹt: anh Ba có trách nhiệm vịn ghế cho anh Hai leo lên chái bếp, anh Tư ở dưới hốt lá, còn anh Năm bưng lá ra gốc chuối đổ để làm phân luôn thể, tôi thì... đưa em ngủ.

Nói là làm, anh Hai liền leo lên nóc nhà và chỉ quét trong vòng nửa tiếng đồng hồ thì trong nhà cũng đã đầy ánh nắng. Anh rất hài lòng về chuyện mình vừa làm nên cứ ra sân chấp tay đi tới đi lui nhìn lên nóc nhà với gương mặt rạng ngời.

Hôm đó má về tới nhà thì trời đã tối nên không phát hiện có một chuyện tà trời đã xảy ra trong căn nhà này, ngược lại, anh Hai cứ đi theo má đòi thưởng. Má ngạc nhiên hỏi làm gì mà thưởng, anh nói, thì mai má sẽ biết.

Thật xui xẻo, không chờ tới ngày mai, đêm đó mưa thiệt to, nóc nhà như cái rổ, mưa bên ngoài bao nhiêu thì trong nhà “hứng” bấy nhiêu. Má tôi đứng như chôn chân không biết chuyện gì đã xảy ra trong căn nhà này, còn anh Hai tôi thì nằm trong kệt bồ lúa cứ thở hơi lên như người sắp chết...

Chuyện xảy ra đã bốn mươi năm, có cái quên cái nhớ, nhưng cái mặt của anh Hai tôi lúc đó thì tôi không bao giờ quên được.

Bây giờ mỗi lần về đông đủ, má hay chọc anh Hai: “Thằng Hai ở chơi chừng nào về thì về, khỏi quét nóc nhà cho má nghe!”. Thế là cả nhà được một trận cười vỡ bụng.

Nỗi buồn của má

Tôi ghét những buổi chiều khi má đi ruộng chưa về mà trời bất chợt đổ mưa. Nhà không còn một hạt gạo, bốn bề một màu đen kịt, gió từ bến sông thổi xộc vào căn nhà trống hoác, lạnh buốt.

Không một tiếng nói cười, chỉ có tiếng gió rít ngoài vườn nghe chừng như muốn nuốt chửng anh em tôi và căn nhà lá xiêu vẹo. Tiếng chó sủa vắng vắng nơi đầu xóm, tiếng gà con lạc mẹ, tiếng ếch ương, tất cả quyện vào nhau tạo thành một âm thanh buồn thảm thảm.

Ba tôi ngồi trên bộ vạt tre cạnh cửa sổ, mắt nhìn đăm đăm về hướng bến sông. Gió ngoài trời mỗi lúc một to hơn, mấy tàu dừa má dẫn trên nóc nhà mùa trước nay lần lượt bị gió giật phăng xuống đất, mưa cũng theo đó mà rơi lộp độp xuống nhà. Như một pho tượng, ba chẳng để ý những gì đang xảy ra xung quanh mình.

Mấy anh em tôi trốn nhem trong ket bồ trấu từ chiều không đứa nào dám nhúc nhích vì sợ ba tôi phát hiện. Gió bên ngoài mỗi lúc một to hơn như thể thổi vào tai này rồi chạy sang tai kia nghe vèo vèo. Một lúc sau ba bước xuống đất hai tay chắp sau lưng, đi tới đi lui, gương mặt nặng trĩu. Bất chợt như nhớ ra điều gì, ba đi lẹ đến cây cột cái, gỡ những tàn thuốc mà mấy ngày trước ba đã dán ở đó.

Ba tôi có thói quen hút thuốc khi không còn cầm được nữa, thay vì người ta bỏ đi thì ông lại dán lên cây cột. Những lúc như vậy ba lại gỡ xuống hút lại. Ba tôi trở về ngồi vào chỗ cũ, cẩn thận xé từng tàn thuốc ra trên mặt giấy trện đều rồi cho vào bóp thuốc. Những hơi thuốc đầu tiên đã thay đổi gương mặt ba ít nhiều.

Từ xa, dáng má liêu xiêu trong cơn mưa, tay cầm mớ hẹ nước. Chưa kịp vào hăn trong nhà, thì ba đã lên tiếng:

- Đi đâu giờ này mới về?
- Dạ, tui đi ruộng. - Giọng má lí nhí như người vừa phạm lỗi tày trời.
- Có biết giờ này là mấy giờ chưa mà không về lo cơm nước cho tui?
- Dạ biết, tui cũng định về sớm lo cơm nước cho ông, nhưng nhìn thấy bờ đám mạ lổ mội nhiều quá nên ở lại đắp cho xong, nếu không, sợ đêm nay nước sẽ chảy hết. Hối rày trời đâu có mưa nên mạ bị đém nhiều quá!
- Chuyện đó là chuyện của bà, chứ không phải của tui bà hiểu chưa?
- Dạ hiểu.

Nói xong má nhè nhẹ vòng qua phía hè ra nhà sau và đi thẳng tới khạp gạo. Cây đèn bão treo trên vách sắp hết dầu cứ hụp hủi hoài nhưng nó vẫn còn đủ cho anh em tôi nhìn thấy gương mặt khắc khổ của má.

Bất thần, thằng Út từ trong ket bồ trấu chạy tọt ra nói: “Nhà mình hết gạo rồi má ơi!”. Gương mặt má liền biến sắc. Không hỏi gì thêm má quơ vôi cái thau và xách cái lồng đèn con cóc chạy thất thần trong cơn mưa. Má qua nhà dì Hai mượn gạo về nấu.

Nấu cơm xong má dọn cơm cho ba ở đằng trước, còn má và anh em tôi đằng sau bếp. Mâm cơm chẳng có gì ngoài nồi cơm với một mẻ dừa khô kho nước mắm, thêm mấy cọng hẹ nước

má bẻ từ ngoài ruộng về vậy mà anh em tôi đứa nào cũng ăn một cách ngon lành.

Má xoa đầu thằng Út như ngằm an ủi nó vì không lo được cho con đầy đủ, rồi hai hàng nước mắt má tự dưng chảy ràn rụa. Thằng Út chẳng để ý gì cứ vô tư ăn, vô tư nói: “Phải bữa nào cũng mưa như vậy, ăn cơm ngon hết biết!”. Chị Thiệt gõ lên đầu nó cái cốc, bảo: “Mày im cái miệng lại cho tao khoẻ coi!”.

Thằng Út chu mỏ cố vét cho hết những hạt cơm cuối cùng trong nồi, chan nước mưa húp ròn rột một hơi rồi đứng dậy phủi đất, chạy lên bờ trấu xí chỗ nằm trước.

Lúc anh em tôi đã nằm trong mùng, thỉnh thoảng tôi nhìn ra ngoài thấy ba vẫn còn ngồi đó nghe radio, hút thuốc, gương mặt chan chứa nỗi niềm. Tôi thích nhìn ba lúc như vậy hơn, vì khi đó gương mặt của ba rất tình cảm chứ không phải như ban ngày lúc nào cũng nghiêm khắc và hay nhìn về một nơi nào xa xăm đầy tâm trạng.

Má cũng ngồi gần đó làm vài chuyện lặt vặt (từ trước tới giờ không khi nào tôi thấy má đi ngủ trước ba). Đang chăm chú nhìn ba thì bỗng dưng tôi nghe trong radio phát chương trình Tết Trung Thu. Tôi reo lên: “Đêm nay là Trung Thu nè Út ơi!”.

Vừa dứt lời, cũng là lúc ba tôi tắt cái radio (sau này tôi mới biết nếu để thì anh em tôi nghe được sẽ buồn). Tôi bật dậy lôi tất cả anh em và thông báo đêm nay là Trung Thu, gương mặt ai cũng sáng rực. Không ai bảo ai nhưng tất cả đều chạy ra trước cửa nhìn ra ngoài như chờ đợi một cái gì đã hẹn trước.

Một lúc sau trời tạnh mưa. Phía bên kia sông bắt đầu có mấy chiếc lồng đèn xuất hiện. Thằng Út chạy ra mé sông nhìn đăm đăm theo những chiếc lồng đèn đó mà cặp mắt thì buồn hiu. Đã vậy, còn có tiếng của đứa nào bên sông gọi: “Út ơi, xách lồng đèn qua bên đây chơi với tao nè, vui lắm!”.

Thằng Út chạy vào nhà khóc hù hụ định bắt đèn má. Bỗng nhiên nó nín ngay khi thấy ba tôi đang ngồi cặm cụi làm cái gì đó từ lon sữa bò. Ba cắt dọc theo chiều đứng của lon thành từng sợi rồi lấy tay nhận xuống giống y như trái bí. Đèn ba làm bằng hũ cù là đã hết rồi khoét một lỗ làm tim đèn bằng vải mùng. Xong, ba tôi cầm lên rồi nói: “Đây là lồng đèn trái bí đẹp nhất trần gian!”.

Đứa nào cũng vỗ tay hoan hô rồi thay phiên nhau cầm lên ngó nghiêng ngó ngửa. Một lúc sau, ba tôi làm được năm cái cho năm đứa nhỏ thì hết lon sữa bò. Ba vuốt đầu tôi rồi nói: “Con lớn rồi nhường cho em đi, đợi má qua nhà dì Hai mượn dầu về rồi lấy lồng đèn con cóc chơi đồ!”. Tôi ậm ừ gật đầu, nhưng trong lòng ầm ức lắm (vì chiếc lồng đèn đó là ba dùng để đi... soi nhái).

Một lúc sau má tôi về tới, anh em tôi đứa nào cũng nhảy cẫng lên mừng vì sắp có đèn chơi Trung Thu. Nhưng gương mặt má buồn so, má nói với ba trong ghen ngào: “Cả xóm không ai còn dầu!”. Má vừa dứt lời, thay cho những nụ cười ban nãy là một bầu không khí nặng trĩu.



Sau một phút im lặng, anh em tôi quyết định xách lồng không đèn đi chơi lồng vòng trong sân. Thằng Út nhỏ nhất mà nó lại nói được “câu hay nhất trong ngày”: “Coi như đèn của mình bị gió thổi tắt vậy, có gì đâu!”.

Tôi nghe rõ tiếng thở dài của má từ phía trong nhà và tiếng nói của ba: “Năm sau, cỡ nào cũng phải ráng mua cho mỗi đứa một chiếc lồng đèn giấy, để nó đi chơi với bạn bè!”.

Quà của bà Diếc

...Ê!

Tụi bây ơi! Ra coi bà Diếc thả tàu nè. Nghe tiếng gọi, tụi tôi đang đánh trận giả phía sau vườn chạy ủa ra bờ sông reo hò inh ỏi. Đứa thì vỗ tay, đứa thì quên bà Diếc không nghe rõ cứ ỉ ôi hoài: “Bà Diếc! Qua sông bẻ trái cam cho con”. Mấy đứa nghịch phá nhất còn lấy đất liệng xuống chỗ bà lùm bùm. Bà Diếc không giận, lặn mất, lúc trồi lên tay cầm nắm đất bùn, quảng trả. Cả đám chúng tôi bỏ chạy tán loạn, bà Diếc vuốt nước trên mặt nhìn theo, cười.

Không biết bà Diếc sống ở đây từ bao giờ và tên thật của bà là gì. Bọn tôi lớn lên thì đã thấy bà hiện hữu ở đây, với cái tên bà Diếc. Nhà bà ở bên kia sông đối diện với nhà tôi, bà sống một mình, phía sau nhà bà là một mảnh vườn cây trái xum xuê, chẳng ai thấy bà mang ra chợ bán bao giờ, bà chỉ để dành cho bọn tôi. Hằng ngày hàng xóm ai có chuyện gì cần bà sẵn sàng giúp, không lấy tiền công mà chỉ ăn cơm ở đó,...

Bọn tôi thương bà vì bà hiền, rất hiền, chừng mấy ngày không gặp đã thấy nhớ vì chẳng biết giỡn với ai và chẳng có... ổi ăn. Lần nào ra bờ sông chơi ném đất, chỗ có hàng còng quanh năm soi bóng, nơi bà Diếc hay tắm, thả tàu mà vắng bà, có đứa kêu lên: “Ê! Tụi bây ơi! Mai mốt bà Diếc chết chắc buồn lắm hén”. Tôi cự lại “Mày nói tầm bậy. Má tao nói, người hiền lành như bà Diếc sẽ không bao giờ chết”. Bà Diếc cũng thương chúng tôi, Trung Thu năm nào bà cũng mua cho mấy đứa nhà nghèo mỗi đứa một lồng đèn giấy.

Với tôi, bà Diếc bảnh hơn mấy cô tiên nhiều vì bà có thật, gần gũi.

Gần Tết rồi, mấy đứa nhà nghèo buồn lắm. Tôi cũng vậy. Má tôi nói chắc Tết này chỉ sắm được cho tôi một bộ đồ mới vì còn lo cho mấy đứa em tôi. Tôi ra bờ sông ngồi rầu rĩ, vậy là chỉ mặc được bữa mừng Một(1) là tôi không còn đồ mới nữa. Bà Diếc thả tàu, phun nước như cá voi tôi cũng không cười nổi. Bà nhìn tôi lạ lắm, cái thẳng này là chuyên nghịch sao lại ngồi cú rú như gà mắc dây thun vậy cà.



Tự dưng, chừng năm hôm bà Diếc không ra sông tắm. Bọn tui đứa nào cũng tỏ vẻ buồn vì không gặp được bà. Má tôi nói: “Mấy ngày nay, dì Hai đi mót lúa, hồi sáng này lúc con còn ngủ dì có qua và đem mấy trái ổi cho tụi con, má để trên nóc rèm kia, con lấy cho các bạn ăn đi”. Mà nghĩ cũng lạ, cả cái xóm nhỏ này, từ người lớn cho tới bọn tôi chẳng ai không gọi bà bằng bà Diếc, vậy mà má tôi một tiếng cũng dì Hai, hai tiếng cũng dì Hai. Chúng tôi cũng thắc mắc, không biết bà Diếc đi mót lúa để làm gì.

Lúc này nắng dữ, mặt trời càng lên cao càng nóng như muốn đốt cháy cỏ cây, bà Diếc trải đệm phơi mớ lúa vừa mót được bên sân. Chúng tôi lại ra hiệu rủ bà tắm sông, bà cười, nhìn tôi, cái cười ý nhị.

Hôm sau, bà Diếc chở lúa đi bán. Lúc về, bà ghé nhà tôi, bà lôi trong giỏ ra một thứ gì đó gói trong bọc giấy, tôi cứ tưởng là bánh chuối chiên. Nhưng không, trong đó là bộ đồ thun màu xanh biển. Trời ơi, đó là bộ đồ đẹp nhất mà tôi được thấy, tôi sướng muốn điên, nhảy cẫng tung khi bà trao vào tay tôi.

Bà đứng nhìn tôi, vẻ mặt sung sướng. Bà không nói gì hết như hồi nào vậy nhưng tôi đọc được rất nhiều tình yêu thương từ đôi mắt của bà.

Thằng Đen và con sáo

- Ê mày cho tao lên bờ chơi đi, tao cho mày con sáo, đẹp lắm! Tôi đang chơi trò u hời với tụi thằng An liền quay lại nạt nó: Nói dóc, tính dụ “ông” mày đó hả, đừng hòng. Cái thân ở xuống ở ghe như mày làm gì có được con sáo mà nỡ với tao!

- Thiệt! Tao nói thiệt mà, hôm qua ba tao đi gặt lúa cho bác Năm Cơ ở xóm trên, bắt về cho tao nè. - Như để chứng minh cho tôi tin, nó chui vào mui ghe bắt con sáo ra đưa lên cao cho tôi thấy. - Nè, thiệt nè!

Trời đất! Vừa thấy con sáo là tôi muốn sụm tại chỗ, tay chân run rẩy, con mắt sáng rỡ vì đây đúng là con sáo tôi ao ước. Tôi liền nói:

- Ừ tao cho mày lên bờ chơi đó, đem nó lên liền đi.
- Mày cho tao chơi bao lâu?
- Mày muốn lên chơi bao lâu cũng được.

Như thế chỉ chờ có vậy, nó liền cởi áo ra phóng ùm xuống sông. Một tay cầm con sáo đưa lên trời, một tay bơi trông chẳng khác con rái cá chút nào, trong nháy mắt nó đã vào tới bờ. Tôi bảo “Đưa đây cho tao”, nó liền ngoan ngoãn làm theo mệnh lệnh của tôi. Vừa chạm vào con sáo tim tôi đập phình phịch rồi như có ai đuổi, tôi chạy thẳng về nhà không dám quay đầu lại (vì sợ nó đổi ý) mặc tình cho nó gọi khan cổ: “Mày cầm nhẹ nhẹ coi chừng nó chết” rồi nó đứng nhìn theo tôi mà không hiểu chuyện gì, cứ thế nó ngơ ngác nhìn hết chỗ này đến chỗ khác như thể người ta lạc lên tiên cảnh không bằng. Bất chợt nó cười thật to và chạy lòng vòng, miệng thì cứ nói “Mình được lên bờ chơi rồi, mình được lên bờ rồi”. Lâu lâu nó lại nhảy lên đồng rơm nằm ngửa nhìn lên trời hai cái chân chéo nguẩy, miệng thì cười chúm chím rồi nó thả mình cho lăn tự do xuống đất. Cứ thế lặp đi lặp lại từ trưa đến chiều không biết chán và ngủ thiếp đi lúc nào không hay, đến khi ba má nó đi làm về kêu hoài không thấy đâu liền chạy lên bờ tìm thì phát hiện nó nằm trên đồng rơm phủ kín người, chỉ chừa lỗ mũi ra.

Tôi về tới nhà cứ cầm con sáo đi tới đi lui như gà mắc đẻ vì không biết lấy gì để nhốt nó. Nếu chậm, má tôi đi công chuyện về phát hiện thì không yên. Càng nghĩ tôi càng rối như tơ vò. Nhưng cũng may tôi kịp nhìn thấy cái giỏ sàng gạo của má, lấy cái nơm của ba tôi úp lên, rồi bẻ cái cần câu cắm của anh Tân bắt ngang làm chỗ cho con sáo đậu. Vậy là tôi được cái lồng chim. Tôi đem nó đi treo tuốt ngoài chuồng trâu “vì sợ má phát hiện” con sáo lạ chỗ cứ nhảy tèn tẹt làm rung hết mấy sợi lông. Tôi đứng nép ngoài vách chuồng trâu mà lo lắng vô cùng. Nhìn không thấy ai, một lúc, con sáo đã chịu nhảy lên cây que rửa lông. Coi như tạm ổn, tôi trở vô nhà như không có chuyện gì. Yên ổn được hai hôm thì bỗng dưng má tôi đi tìm cái giỏ sàng gạo, gặp ai má cũng hỏi: “Thấy cái giỏ đâu không?” càng làm tôi cuống cuống lên liền chạy ra chuồng trâu. Nãy giờ má sinh nghi nên đi theo tôi, má rất ngạc nhiên khi thấy con sáo được nhốt trong cái nơm. Má hỏi tôi ở đâu có con sáo? Tôi nói là tự tôi bắt được. Má tôi dứt khoát không tin. Biết tính má tôi nên cuối cùng tôi nói thẳng là thằng Đen ở dưới ghe cho, nhưng má lại hỏi tại sao nó cho con? Tôi nói con cho nó lên bờ chơi nên nó cho con. Má tôi hết sức bất bình trước thái độ của tôi.

- Con lấy quyền gì mà cấm nó lên bờ, cái bến sông này là của chung, con không nên làm vậy.

Nói xong má bảo tôi cầm con sáo đi theo má xuống bến sông trả lại cho thằng Đen. Nó ngồi trước mũi ghe chơi nu na với đứa em. Nghe tôi nói “Đen ơi tao trả con sáo cho mày nè”, như không tin vào tai mình, nó ngồi bất động nhìn trân trân vào mắt tôi. Đến khi má tôi nói “Nó trả con sáo cho con nè, con lên bắt lại đi” thì nó mới biết là sự thật liền nhảy xuống sông lội vào

bờ. Cầm con sáo trên tay nó cứ vuốt tới vuốt lui: “Hôm rày mày có nhớ tao hôn? Tao tưởng mày bỏ tao luôn rồi chứ” và như nhớ ra điều gì nó liền nhảy tọt xuống sông bơi về ghe (chắc có lẽ nó sợ đứng đây lâu tôi sẽ đổi ý bắt lại, nó lạ gì cái tính ngang ngược của tôi).

Trên đường về má kể cho tôi nghe rất nhiều về cái bến sông. Má nói: khi má về làm dâu nhà nội thì đã có bến sông này rồi. Xưa giờ những người thương hồ vẫn đậu ghe như thế. Họ đến đây làm đủ thứ nghề để sống. Mỗi ghe họ chở cả gia đình nên thường sinh hoạt phải nhờ vào bờ sông này. Họ sống rất hòa thuận yêu thương nhau. Tội nhất là mấy đứa nhỏ, cha mẹ chúng đi làm thuê suốt ngày. Chúng chỉ biết ngồi trước mũi ghe vừa chơi đất vừa ngóng đợi. Mình may mắn có nhà cửa đàng hoàng thì phải biết yêu thương và giúp đỡ họ mới phải chứ.

Nghe má nói tôi thấy ân hận vô cùng. Không biết thời gian qua “ma kêu quỷ khiến” gì mà tôi ghét cay ghét đắng những đứa sống ở dưới ghe. Tôi coi nó như một kẻ thù. Tôi cấm tiệt không cho tụi nó lên bờ, thậm chí không được nhìn tụi tôi chơi đùa. Những lúc buồn buồn tôi còn rủ tụi thằng Đen chơi trò ném ghe ăn cống, đứa nào ném trúng ghe thì được cống một vòng, lúc đó tụi thằng Đen chui tọt trong ghe, mặt đứa nào cũng xanh mét chẳng dám kêu ca một tiếng.

Đêm đó không tài nào tôi ngủ được, cứ nhớ đến đôi mắt thằng Đen mừng rỡ khi tôi cho lên bờ chơi, rồi cảnh nó nhảy ùm xuống sông đem con sáo cho tôi. Tôi mong cho trời mau sáng để chạy xuống bến sông rủ tụi thằng Đen lên bờ chơi và tôi sẽ xin lỗi nó.



Trời vừa tờ mờ sáng, tôi chuẩn bị ra bến sông, khi đi ngang qua nhà trước thì má kêu lại nói: “Thằng Đen nó về quê ăn Tết rồi. Hồi sáng nó đem cho con con sáo, má để ở góc bàn kia.” Tôi không muốn nghe gì nữa, con sáo với tôi bây giờ chẳng còn ý nghĩa gì. Tôi chạy ra bến sông tìm thằng Đen thì ghe của nó cũng vừa rời bến. Tôi chạy theo gọi “Đen ơi qua Tết nhớ lên nghe, tao không ăn hiếp mày nữa đâu, tao chỉ cho mày nhiều trò chơi lắm, con sáo này tao nuôi giùm khi nào mày trở lại tao sẽ trả.”

Thằng Đen ngồi trước mũi ghe tay vẩy vẩy, ừa ừa qua Tết tao lên. Chiếc ghe từ từ khuất dần sau rặng trâm bầu. Nghe buồn như mất một thằng bạn thân rồi vậy, ngộ chưa ...

Thằng nhỏ Ét

Nhà thằng Ét ở đầu xóm, tôi cuối xóm. Hai nhà cách nhau chỉ non cây số nhưng đường xá rất khó đi nên ngoài giờ học ra tôi và nó ít khi gặp nhau. Mấy ngày nay không biết cố gì mà khi con gà trống tre nhà tôi ở trong chuồng vừa nhảy ra đập cánh gáy te te mấy cái là đã thấy nó đứng lù lù một đồng trước hàng dâm bụt nhà tôi, mắt cứ nheo nheo, đầu thì niễng qua niễng lại nhìn vào lỗ chó như đang nghiên cứu cái gì. Sáng nào má tôi đi tập thể dục cũng thấy nhưng cứ tưởng là nó đến rủ tôi đi học nên cũng không để ý. Mãi cho đến khi tôi lên ngoại chơi mấy hôm mà nó vẫn tới đều chân, thấy vậy nên má tôi kêu nó lại để nói. Má tôi nói chưa hết câu thì nó đã khoát tay lia lịa: “Không không, con không kiếm thằng An mà con tới để coi con Bin để chưa để bắt Bin con về.” Vừa nghe xong, má tôi đã choáng váng vì con Bin nhà tôi là con chó đực trăm phần trăm mà để với chữa cái nổi gì. Nhưng nói cỡ nào nó cũng không tin. Buộc lòng má tôi phải dắt con Bin ra cho nó coi. Nó ôm con Bin vuốt lông, nựng nịu, miệng thì lảm nhảm: “Ráng để nhanh nghe, cho tao xin mày một con.” Đến lúc này thì má tôi đành bỏ tay, không còn cách nào khác là kêu nó về, khi nào con Bin đẻ sẽ đem ra cho. Nó dạ một tiếng thiệt lớn rồi chạy cái vèo mất dạng. Má tôi chỉ biết đứng nhìn mà lắc đầu.

Nó là bạn thân nhất của tôi mặc dù nó lớn hơn tôi tới ba tuổi. Cách đây hai năm nó là bạn học của anh hai tôi, năm sau là bạn học của chị kế tôi và bây giờ là bạn học của tôi. Chuyện học của nó ai nghe qua cũng phải “nể” vì thành tích ở lại hoài. Năm đầu tiên học lớp một, cuối năm cô giáo kêu lên bảng đọc bài nó đọc te te được mấy chữ, còn lại không đọc nữa. Cô hỏi sao không đọc? Nó trả lời tỉnh như ruồi “Biết chết liền.”. Cả lớp được một trận cười no nê. Có lần trong giờ mỹ thuật cô giáo dạy vẽ con mèo. Cô vừa giảng bài vừa vẽ chút xíu đã xong con mèo thật đẹp, nó vỗ tay hoan hô “Cô giáo giỏi như thiên tài!”. Cô giáo đỏ mặt kèm theo là nụ cười hài lòng, còn bạn bè trong lớp thì tán phục nó ra mặt vì biết nói lấy lòng cô. Không khí chưa dịu xuống thì bài giảng đã xong, cô xóa bảng. Không biết thế nào mà cô xóa không hết bảng chừa lại một phần đuôi con mèo. Nó lại đứng lên, cả lớp lại vỗ tay rào rào (vì tưởng nó khen cô thêm một lần nữa), ai ngờ nó phang luôn một câu trót hót: “Thiên tài ời, bộ đuôi hả sao bôì còn sót cái đuôi vậy?”

Trán cô giáo đỏ mồn hôi còn cả lớp thì im phăng phắc.

Chuyện của nó cũng dài dòng lắm. Nó là con một, người ta nói nó nhà giàu nhất xóm. Vì có nhà ba gian, cất theo kiểu mặt thụt mặt lồi, mặt tiền căn đá rửa có cửa sổ tròn vo, khung sắt có hình chiếc thuyền buồm sơn màu vàng, mặt trời sơn màu đỏ ai đi ngang cũng hít hà khen đẹp.

Ba má nó buôn bán ngoài chợ xã nên ngày nào cũng đi từ sáng sớm đến chạng vạng mới về. Ngoài giờ đi học ra, nó luôn bị nhốt trong nhà, đồ ăn dọn sẵn trên bộ ngựa gần chỗ nó nằm ngủ, khi nào đói thì thức dậy ăn, ăn được bao nhiêu thì ăn, chuyện đó không quan trọng, càng ngày nó càng suy dinh dưỡng trầm trọng. Thân hình ốm nhách như cọng bún nên mấy người trong xóm hay gọi nó là thằng Ét (ét là nhỏ ét). Cũng nhằm để cho ba má nó nghe mà sợ tỉnh, vậy mà ba má nó tỉnh bơ còn gọi luôn cái tên Ét nữa chứ. May mà có đợt kiểm tra dân số, ba nó kiểm hoài không thấy cuốn sổ hộ khẩu ở đâu, mà tên thiệt của nó thì đã quên mất, buộc lòng phải chạy qua hàng xóm cầu cứu hỏi “Hồi đó nghe tui gọi nó bằng tên gì?”.



Đến nước này thì không còn lí do gì để đổ thừa nữa, ba má nó không đi bán nữa mà lên kế hoạch chăm sóc nó đàng hoàng. Sáng sớm ba nó ra chợ mua một tô phở bò tổ chẳng, trong lúc chờ thì má nó ở nhà pha một li sữa bỏ vô thêm hai cái hạt gà, mua một ổ bánh mì thịt nhét vô cặp. Khi nào đói thì ăn không kể giờ học hay ra chơi. Ăn uống như vậy nên chẳng bao lâu nó phát phì. Mà mập vậy nên nó vô lớp mắt cứ nhắm tịt, ngủ gật thường xuyên. Lúc đầu cô giáo còn nhắc nhở, mời phụ huynh, nhưng xem ra chẳng ăn thua gì. Mới đây, sau khi đang ngồi học nó đem ra một hộp xôi gà, xới cái vèo sạch bách, uống thêm một lon nước trái cây. Sau đó xin đi ra ngoài. Chuyện nó làm bây giờ trong lớp không còn ai ngạc nhiên và để ý nữa. Đến chiều tối không thấy nó về nhà, ba má nó tá hỏa la làng cả xóm kéo nhau để đi tìm. Người cầm đèn, người cầm đuốc. Một lúc sau người ta thấy nó nằm ngủ ở phía sau phòng học. Gặp được con, ba nó khóc như mưa, cứ ôm nó khăng khăng vào lòng như sợ nó biến mất lần nữa. Nó ngơ ngác nhìn hết người này đến người kia mà không hiểu chuyện gì. Đoạn má nó hỏi con đói hôn, về nhà má cho ăn đồ ăn nhiều lắm. Nghe tới đây tự dưng nó vùng ra khỏi tay má nó vừa chạy vừa la: “Con không ăn nữa, con sợ lắm rồi, con muốn má đưa con đi học như các bạn.” Ba nó đứng như chôn chân, má nó thì chạy theo nói: “Má hứa má hứa, từ nay không ép con ăn nữa và sẽ đưa con đi học hằng ngày.”

Sáng hôm sau, người ta thấy thằng Ớt nằm chặt tay má nó, sau lưng đeo cặp, vừa đi vừa nhảy chân sáo đến trường. Gặp ai nó cũng mỉm cười như muốn khoe rằng: nó cũng được mẹ đưa đi học, không thua ai cả. Má nó cũng vui ra mặt, chốc chốc cứ vuốt lại mái tóc của nó khi ngọn gió vừa làm mất đường kẻ bầy ba. Tiếng trống trường đã điểm, nó buông tay má nó, quay người đối diện với má và khoanh tay lại: “Thưa má, con đi học!” rồi chạy thẳng vào sân trường hòa cùng với bạn bè trong cái nhìn hạnh phúc của má nó.

Thằng Lụa

“Một... hai... ba... thằng Lụa khóc dối!” Bọn trẻ trong xóm đồng thanh hô to. Nó vẫn ngồi thản nhiên, trước mặt nó là một tô mì đầy ngun mà tía nó mua trước khi đi chợ vác hàng cho người ta. Những sợi mì đã nở to như đầu đũa. Đám ruồi xanh no mọng bay vèo vèo. Có mấy con còn đậu lên cả mặt thằng Lụa cũng chẳng thèm đuổi, đôi mắt nó nhắm khít lại, hai hàng nước mắt chảy nhễ nhãi, miệng cứ gọi: “Tía! Tía ơi!”...

Lúc này nắng đã lên cao, báo hiệu buổi sáng sắp hết, mà chú Tết có bán được li nước nào đâu, người ta coi rần rần vậy nhưng chỉ nghiêng ngó thằng Lụa, rồi đi. Chỉ đám con nít là đứng ghẹo hoài thằng nhỏ. Từ ngày có Lụa, đám con nít ngày nào cũng vui như Tết vì cái dáng ngớ ngẩn, những hành động buồn cười của nó. Chọc ghẹo riết phát ghiền. Cứ mờ sáng là tụi nhỏ lại rủ nhau: “Đi kiếm thằng Lụa tụi bây ơi!”.

Chú Tết chấp tay sau đít đi tới đi lui, gương mặt hằm hằm rồi sửa lại mấy cái bàn ghế rỗng rảng, xóc giàn li lèng xèng, nghe ê cả óc. Đám người đang rướn cổ nhìn thằng Lụa, đang đoán già đoán non tại sao nó khóc, thấy thái độ chú Tết như vậy, hơi hoảng, tản đi hết.

Duy chỉ còn lại người phụ nữ có gương mặt đượm buồn, dáng người rất sang trọng, thơm phức. Chú Tết hơi lạ vì người phụ nữ trông giống như Việt kiều này cả tuần nay hôm nào cũng đứng bên kia đường nhìn từng cử chỉ của thằng Lụa, ánh mắt chan chứa nỗi niềm...

Cho đến bữa nay, bà mới lên tiếng hỏi thăm:

- Chú ơi, nhà cháu nó ở đâu? Sao không thấy ai trông coi cháu vậy?

Chú Tết nhìn người phụ nữ, nghĩ trong bụng, bà này chắc rảnh lắm, chuyện người ta mà cũng lo. Chú trả lời cộc lốc:

- Trong hẻm. Tía nó mắc đi gánh nước cho mấy bà bán cá. Má nó mất mấy năm rồi.

Người đàn bà tỏ vẻ bần thần nhưng tay vẫn ôm miết cái túi nhỏ chua xót:

- Hồi nhỏ nó đâu có khùng?!!!

Chú Tết ngạc nhiên lắm, ủa, sao chị ta biết hồi nhỏ nó không khùng? Rồi chú bỗng cười khà, chuyện thằng Lụa trong xóm ai mà không biết. Ba má nó lấy nhau hơn mười năm, không con. Cho đến một đêm tháng sáu tối mịt, mưa dầm dìa, nghe tiếng con nít khóc ngoài cửa, hai ông bà chạy ra thì thấy thằng nhỏ nằm đó khóc điên vì lạnh.

Có nó, hai ông bà như gặp được hũ vàng, nên nghĩ là phải tìm cho được cái tên nào thật xứng đáng, lụa mãi không được, hàng xóm thấy vậy nên gọi nó là thằng Lụa, riết rồi quen.

Cái chuyện thằng Lụa khùng cũng thương lắm. Năm nó ba tuổi, đang mũm mĩm, khôn lanh, tròn vo thì lặn ra bệnh, nóng sốt từng cơn. Tưởng chỉ bệnh vặt, má nó tự kiếm thuốc Nam, thuốc Tàu cho nó uống. Ai dè đưa tới bệnh viện thì vô phương chữa. Bác sĩ nói nó bị bại não. Má nó tự trách mình nông nổi, hại con, rồi ngã bệnh, mấy năm sau thì bà mất.

Chú Tết vừa lau chùi, dọn dẹp lại mớ bàn ghế, vừa kể. Nghe đến đây, người phụ nữ lão đảo đứng lên, mặt xanh mét, bước từng bước nặng nhọc vào giữa con đường xe đông nghẹt.

Mấy buổi chiều gần đây người ta thấy nơi đầu hẻm có ông già gần bảy mươi, gương mặt khắc khổ, ngồi đút từng muỗng cơm cho thằng Lụa. Ai nấy không khỏi chạnh lòng khi thấy ông

già dạy cho nó nói từng chữ, từng câu. Lâu lâu ông lại hôn hít nó, biểu: “Ăn giỏi đi con. Giỏi tí thương...”

Không ai biết trong lòng ông đang dậy sóng. Từ bữa người phụ nữ lạ xuất hiện, mặt ông hay có những giọt nước mắt ươn ướt. Không hiểu sao, ông già có linh tính chẳng lành, ông nói ngay:

- Không ai ở nhà này quen với cô hết!

Nói xong ông vội dắt thằng Lụa vô tuốt trong buồng. Người phụ nữ níu lấy ông, xin được nói vài lời. Ông già đứng chết trân một chỗ, than thầm, lá rụng về cội rồi đây.

Ngó kĩ gương mặt u uất của người phụ nữ, ông bỗng chạnh lòng, chắc chị ta đã nhiều đêm không ngủ vì nhớ đến đứa con mà chị đã nhẫn tâm bỏ lại. Ông cất tiếng hỏi mà trong bụng biết trước câu trả lời:

- Cô muốn đem thằng Lụa đi sao?

Người phụ nữ líu ríu gật đầu. Phải, về với mẹ ruột, thằng Lụa có cơ hội chữa được bệnh, được sống sung sướng, ông già nghĩ vậy, không nói thêm câu nào, chỉ thấy trên mặt hai hàng nước mắt chảy chậm chạp theo những nếp nhăn sâu hoắm.

Những ngày sau đó, ở xóm hẻm thấy ông già không ra chợ cá gánh nước nữa, tối ngày ông quần quýt lấy thằng Lụa, chơi đùa với nó, cho nó ăn đủ những món nó thích, ông hay ôm ghì lấy nó như thể ngày mai đã xa nó rồi.



Sum họp

T hắng em út gọi điện cho tôi nói “Má nhắn anh sắp xếp công việc, năm nay về ăn Tết sớm, sẵn dịp đông đủ má cúng mâm cơm làm đám gả chị Thiệt”. Tôi tưởng mình nghe không rõ, nên cứ hỏi đi hỏi lại tới mấy lần mà nó vẫn cứ nói y chang như vậy.

Nổi cáu, tôi nạt nó: “Bộ chị Thiệt điên sao, từng tuổi này mà còn chồng với con? Có lấy sao hồi mấy chục năm trước không lấy?”. Hồi lúc ở nhà nội thằng Tình mới về có khối người đến hỏi, má nói cỡ nào chị cũng không nghe, cứ một mực nói ở vậy nuôi thằng Tình khôn lớn. Chứ có chồng sợ người ta không thương con mình. Mà có xa xôi gì đâu, mới hồi Tết năm ngoái trong bữa cơm cuối năm có mặt cả nhà chị còn nói “Đợi thằng Tình nó phải lòng đứa nào, chị cưới cho nó liền rồi xuống ở với cậu, làm món cá rô kho tộ cho cậu ăn. Đạo này chị thấy cậu ốm lắm rồi đó nhen. Ráng giữ gìn sức khỏe, chắc không lâu đâu, mấy tháng nay đêm nào nó cũng đi tới khuya chắc là đang tìm hiểu đứa nào trong xóm, nhưng tôi hỏi thì nhất quyết không chịu nói”. Vậy mà... điện thoại báo tít tít tôi mới sực nhớ là nãy giờ đang nói chuyện điện thoại với thằng Út, chắc là máy nó hết tiền. Mà thật ra trong chuyện này nó đâu có lỗi. Tôi nghĩ: Thôi kệ, đằng nào cũng lỡ rồi, Tết về nhận lỗi nó một tiếng.

Mấy ngày sau đó tôi cứ suy nghĩ vu vơ, cái viễn cảnh chị có chồng rồi sẽ không còn quan tâm lo lắng cho tôi nữa, và chồng chị mặt mũi ra sao, hiền hay dữ? Có thương chị thiệt tình không, hay là vì một lí do nào đó?... Càng nghĩ tôi càng suy ra những điều không hay, cứ sợ ai đó lợi dụng lòng tốt của chị tôi. Tôi phải về, phải về ngay!

Những ngày gần Tết, bến xe vắng tanh. Tôi đi thẳng vào phòng vé, lấy một vé phía sau lưng tài xế như má tôi thường căn dặn. Ra xe tôi quan sát: trên xe chỉ có lèo tèo vài ba người, gương mặt họ rõ nét chân chất của người thôn quê. Xe rời bến, lòng tôi nao nao như ngày xưa chờ Tết. Xe chạy ra khỏi bến một đoạn rồi vòng lại rước thêm khách, cứ thế gần một giờ sau mới đi được, trong khi tôi như đang ngồi trên đồng lửa. Phía sau là hai vợ chồng có vẻ nông dân lên xe từ lúc đầu mặt vẫn tỉnh bơ, không có phản ứng gì, còn hai đứa nhỏ cứ vỗ tay khoái chí mỗi khi xe chạy vòng lại. Điên tiết, tôi nạt cho hai đứa nhỏ vô tội một trận, chúng hoảng quá im re. Thế nhưng không hiểu sao, từ lúc tôi la hai đứa nhỏ, chiếc xe không còn quay đi quay lại nữa, cứ thẳng một hướng mà chạy. Tôi mơ màng nghĩ về những cảnh sẽ diễn ra khi về tới nhà. Bỗng từ phía sau, người phụ nữ khều vai tôi hỏi: “Cậu ơi, cậu về tới đâu lận?”.

Tính tôi không thích bắt chuyện vu vơ, nên không thèm trả lời mà giả đờ ngủ. Người phụ nữ lại gọi lần nữa. Tôi vẫn nín thinh và nghĩ thầm trong bụng: “Chắc bữa nay gặp phải bà “tám” thiệt rồi”. Cũng cái giọng ban nãy, người phụ nữ lại cố gọi tôi lần nữa. Lần này tôi vừa quau, vừa trả lời cộc lốc cho cô quận: “Bạc Liêu”. Mà cậu ở huyện nào? “Hồng Dân”. Tôi vẫn không bỏ cái giọng khó ưa của mình, nhưng mong người đàn bà “lắm chuyện” này chán, thế nhưng bỗng nhiên bà ta mừng rỡ đến lạ. “Vậy là cậu ở gần nhà tôi rồi, nhà tôi cách đó chừng mười cây số”.

Thú thật, khi nghe đến đây tôi hơi đổi giọng, vì dù sao cũng là người cùng quê mà.

- Vậy chị đi xuống đây có chuyện gì?

- Không, tôi ở dưới này. Tôi có chồng về đây được mười tám năm rồi, hôm nay về trên dự đám cưới của anh hai tôi.

Tôi hơi tò mò:

- Trời đất, chị năm nay bao nhiêu tuổi, rồi anh hai của chị bao nhiêu mà bây giờ mới đám cưới?

- Tôi bốn bảy, còn anh hai tôi sáu chục.

- Trời ơi, gần xuống lỗ rồi còn cưới hỏi chi cho mệt vậy hổng biết?!

Như vô tình chạm phải nỗi lòng của người phụ nữ chân quê. Giọng chị chùng xuống đến là tội:

- Cưới để đoàn tụ gia đình chú ơi!

Tôi bắt đầu hoảng vì nghĩ rằng này giờ mình đang nói chuyện với một người bị “hâm” nên quay xuống nhìn người phụ nữ một cách e dè. Như đọc được ý nghĩ của tôi, người phụ nữ tiếp lời:

- Cậu hiểu lầm ý của tôi rồi, tôi nói đoàn tụ là đoàn tụ thiệt, chuyện là như vậy. Anh hai tôi lấy vợ năm mươi chín tuổi, chị dâu tôi mới mười sáu. Lúc đó do mai mối chứ thật ra hai người không quen biết nhau. Đến ngày rước dâu, thì có một đứa em của chị chừng bốn hoặc năm tuổi gì đó, giống hệt chị dâu tôi, mà nó khóc đòi theo quá trời, tới ngất xỉu luôn. Lúc rước chị dâu về tới nhà, bà con hai bên nội ngoại ai cũng nói thằng nhỏ là con của chị dâu tôi chứ em gì mà giống chị dữ vậy. Rồi họ lại bàn tán xôn xao, còn anh tôi thì đi tới đâu cũng bị chọc là cưới đàn bà.

Câu chuyện rỉ rả theo kí ức của người phụ nữ. Từ ngày cưới, anh bỏ mặc chị dâu, chưa một lần chung sống theo đúng nghĩa vợ chồng. Chị dâu cứ thao thức chờ đợi cái hạnh phúc nhất của người con gái, nhưng chuyện đó chưa bao giờ có được. Tội nghiệp, chị dâu vẫn âm thầm chịu đựng. Sau ba năm, mẹ chồng viện lí do: chị không sanh được con, rồi đem chị dâu trả lại về nhà mẹ đẻ. Đêm trước khi bị trả lại, anh chị tôi mới thật sự sống cuộc đời vợ chồng. Lúc đó, anh mới biết thằng nhỏ không phải là con của chị, chị dâu vẫn còn là con gái nhưng nói chẳng ai tin... Hồi ấy, má tôi là người có quyền quyết định mọi thứ.



Sáng hôm sau, chị dâu tôi theo má tôi về bên nhà mẹ ruột. Anh tôi cứ đứng tần ngần ở cửa muốn xin má cho chị ở lại nhưng biết tánh má tôi nên miệng không dám hở môi.

Từ đó, anh tôi cứ lang thang đầu trên, xóm dưới rượu chè bê bối. Một thời gian sau không ai còn thấy anh trở về với trạng thái nửa say nửa tỉnh như mọi khi. Cả nhà tôi cùng với mấy người hàng xóm đổ xô đi tìm, nhưng đành bất lực. Mấy năm sau, vì thương nhớ anh tôi mà má tôi lâm bệnh và mất.

Nghe nói sau đêm hôm đó, chị dâu tôi có bầu và sinh được một thằng con trai. Bây giờ, nó sắp lấy vợ ở tận Sài Gòn. Mà cũng nhờ nó cưới vợ nên anh chị tôi mới được gặp nhau. Lúc chị đi coi mắt con dâu, thì gặp anh ở trại người già neo đơn và anh biết chị vẫn ở vậy, nên mới theo chị về và xin với bác sui cho sum họp gia đình.

Nghe người phụ nữ kể đến đây, mắt tôi không còn nhìn thấy rõ cảnh vật hai bên đường. Tất cả đều mờ ảo. Trời ơi! Đứa trẻ mà người phụ nữ kể lại chính là tôi đó sao? Tôi muốn chạy cho thật nhanh để về đến bên chị mà xin chị ngàn lần tha lỗi. Chị đã khổ vì tôi rất nhiều. Hồi đó má tôi vẫn thường nói: “Trên đời này chắc có con Thiệt là khổ vì mầy nhất”. Năm chị mười ba tuổi,

má sanh tôi trong tình trạng thiếu thốn phải nằm trong lồng kính. Một tuần sau má ra viện và phải về lo cuộc sống cho cả gia đình. Từ đó chị Thiết phải ở lại trong bệnh viện đến hai năm để nuôi tôi. Đến khi ra viện thì tôi lại có thêm đứa em nên má không có thời gian bên tôi. Thế là chị lại chăm sóc tôi như một người mẹ thực sự. Rồi cũng vì tôi mà gia đình chị phải đổ vỡ. Tôi còn nhớ nhiều lần qua chơi bên nhà chồng chị, đêm nào cũng vậy, đầu hôm chị ngủ trên giường với anh rể. Chị nằm đó nghe tim mình dồn dập, chị chờ đợi, hi vọng cái hạnh phúc của người con gái khi lấy chồng. Nhưng điều đó không bao giờ xảy ra với chị. Nửa đêm chị lại xuống nằm đất cùng tôi. Tôi không thấy chị ngủ mà chỉ nghe tiếng khóc khe khẽ và tiếng thở dài. Có lúc tôi định ngồi dậy hỏi chị nhưng chị lại ra hiệu cho tôi nằm xuống, không được nói chuyện vì sợ anh thức giấc.

Chỉ một đêm chị không xuống ngủ với tôi. Nửa đêm, chị ra ngoài mừng và thôi không khóc nữa. Ánh trăng nằm dài xuyên qua cửa sổ tạt vào gương mặt trái xoan của chị. Lần đầu tiên tôi thấy chị cười, nhưng sao lại có hai dòng nước mắt.

Sáng sau, chị xếp vài bộ quần áo vô giỏ đệm và dắt tôi về. Bắt đầu một cuộc chia li mà giờ đây khi tóc chị và anh rể tôi đã phai màu mới lại khóc mừng sum họp.

Phần lớn những sáng tác của tôi đều gắn liền với hình ảnh tuổi thơ; đó có thể là kí ức về tuổi thơ của bản thân, của bạn bè từ thuở cấp sách đến trường, cũng có thể là những hình ảnh của các em nhỏ mà tôi tình cờ bắt gặp. Những hình ảnh dễ thương ấy tự khi nào đã ăn sâu vào tâm trí và trở thành nỗi ám ảnh trong sáng tác. Có người thắc mắc: “Sao già chát rồi mà viết toàn chuyện con nít vậy?” Chẳng có câu trả lời cụ thể, chỉ biết rằng: đó là duyên nợ của tôi với tuổi thơ mà tôi đã trót mang, có lẽ đến trọn đời.

Khởi Huỳnh



5141107890004

Giá: 20.000đ



8 935036 697059

www.nxbkimdong.com.vn
www.facebook.com/nxbkimdong

tem

Bài hát Ngồi hát ca bình bông, nhạc sĩ Quốc Bảo. TVC (TV commercial): quảng cáo trên truyền hình. (1) Đơn vị đo diện tích ruộng vườn, bằng 1000 mét vuông, tức 1/10 mẫu. (2) Bước. (3) Đồng lớn chất bằng những bó lúa. (4) Dàn lân: dài dòng. (1) Nói luôn miệng, không đầu vào đầu. (1) Đông, nhiều. (1) Đồ dùng để lột quai nồi cho đỡ nóng. (1) Anh. (1) Theo tập tục trước đây gia đình đủ ăn đủ mặc ở quê thường sắm cho mỗi đứa con ba bộ đồ mới thay đổi trong ba ngày Tết. (1) Nói thiệt tình. (*)

Helen Keller (1880 - 1968): tác giả và diễn giả nổi tiếng người Mỹ, bị mù và điếc từ năm 2 tuổi. 1\ . Người Tây dương, tức là người phương Tây 2\ . Người Đông dương, tức là người Nhật Bản Công ty Đông và Tây Ấn Độ: ở đây tác giả muốn nói về công ty Đông và Tây ấn độ của Hà Lan (xin chú ý nhầm với công ty Ấn Độ của Anh). Công ty Đông Ấn của Hà Lan, tên tiếng Anh Dutch East India Company (tên đầy đủ là Dutch United East India Com), tiếng Hà Lan Vereenig de Ootindische Compagnie, viết tắt VOC. lập 1602, giải tán 1799, là công ty tư nhân lớn nhất thế giới đương thời, có tính chất một nhà nước. Công ty có quân đội riêng gồm 10 nghìn lính đánh thuê, đội thương thuyền vũ trang 150 tàu, đội chiến thuyền 40 tàu, có cả nhà máy đóng tàu; cổ tức của công ty cao tới 40%. Công ty này năm 1624 phát hiện và lập thương cảng tại Mỹ, đặt tên là New York. Công ty Tây Ấn của Hà Lan (Dutch West India Com, thành lập năm 1621, là một chi nhánh của công ty Đông Ấn) là công ty tư nhân mạnh nhất, hiệu quả nhất thế giới xưa nay (hơn cả Microsoft, IBM, GM thời nay), lợi nhuận cao tới 200 - 300% (ngày nay công ty có lợi nhuận cao nhất là 20 - 30%) Luật rừng Hobbles, tức Hobbles Jungle: Các loài thú trong rừng dựa vào sức mạnh của mình mà giành lấy phần thụ hưởng. Con người cũng hành động như thế và nếu cần thiết, thậm chí họ còn tàn sát lẫn nhau hoặc biến đồng loại thành nô lệ. Đây là một triết lý của Thomas Hobbles (1588 - 1679, người Anh), triết gia duy vật máy móc, ủng hộ chế độ quân chủ chuyên chế, đề xuất Thuyết Khế ước có ảnh hưởng lớn tới thế giới. Cuộc chiến tranh 30 năm: Thirry Year's War, cuộc loạn chiến ở Châu Âu trong thời gian 1618 - 1648, chủ yếu diễn ra trên phần đất nay là nước Đức, có sự tham gia của nhiều cường quốc. Kế hoạch 14 điểm: còn gọi là Nguyên tắc 14 điểm, Fourteen Points, tức Chương trình hòa bình 14 điểm do Tổng Thống Mỹ Wilson đưa ra ngày 8/1/1918 tại Hội nghị Hòa Bình Paris sau khi chấm dứt Thế chiến I. Hội Quốc Liên: League of Nations, tổ chức liên minh các quốc gia kiểu như Liên Hợp Quốc hiện nay, tồn tại trong thời gian 1/1920 - 4/1946. Do Thượng viện Mỹ từ chối không cho Mỹ tham gia Hội này nên Hội hoạt động kém hiệu quả. Ngày 18/4/1946 Hội Quốc Liên tuyên bố giải tán (sau khi Liên Hợp Quốc thành lập ngày 24/10/1945). 1\ . Vương đạo: 'đạo của người làm vua' trng triết học chính trị phong kiến Trung Quốc, ý nói chính sách dùng nhân nghĩa trị thiên hạ của vua chúa phong kiến Trung Quốc. Ngược lại là Bá đạo: chính sách dùng vũ lực, cường quyền để trị thiên hạ; Bá đạo còn có nghĩa là ngang ngược xấc láo. Matteo Ricci: Nhà truyền đạo thiên chúa, 1552 - 1610, tên chữ Hán là Lợi Mã Đâu (Li Ma - T'eu), 1582 đến Trung Quốc, 1601 đến Bắc Kinh, quen nhiều học giả ở đây, có công giới thiệu khoa học tự nhiên phương Tây cho Trung Quốc. An Nam: tên cũ do triều đại nhà Đường Trung Quốc đặt cho Việt Nam. Miến Điện: Tên cũ của Myanmar. Nguyên văn chữ Hán: Tế nhược phù khuynh. Khí Châu Nhai Nghị: 'Bàn việc bỏ quận Châu Nhai'. Năm 112 tr.CN. Hán Vũ Đế chinh phục nước Nam Việt (ở vùng Quảng Đông, đảo Hải Nam), lập 9 quận trên đảo Hải Nam, trong đó có quận Châu Nhai. Nhưng quận này thường xuyên nổi lên chống nhà Hán; quân nhà Hán bắt lực không đàn áp nổi. Năm 46 tr. CN, Hán Nguyên Đế trưng

cầu ý kiến quần thần giải quyết vấn đề này. Các quan đề nghị bỏ quận Châu Nhai, nhà vua chấp nhận và hạ chiếu chính thức bỏ quận Châu Nhai. Nguyên văn chữ Hán: Bất thị sát nhân giả năng nhất chi, là một danh ngôn của Mạnh Tử. Beaufre tức André Beaufre 1902 - 1975, lúc kết thúc Thế Chiến II là đại tá trong quân đội kháng chiến Pháp do tướng De Gaulle chỉ huy, nhà chiến lược quân sự Pháp, đề xướng thành lập lực lượng hạt nhân độc lập của Pháp, tác giả sách 1940: The Fall of France Ngũ Bá Xuân Thu: Thời Xuân Thu (770 - 476 trước CN), Trung Quốc chia làm hơn 140 tiểu quốc chư hầu, đánh nhau liên miên, thông tính nhau, cuối cùng còn 5 nước lớn mạnh lại tiếp tục đánh nhau giành quyền bá chủ trên hạ. Vua của 5 nước chư hầu tranh bá chủ lớn nhất là Tề Hoàn Công, Tống Tương Công, Tấn Văn Công, Tần Mục Công và Sở Trang Công được sử Trung Quốc gọi là 'Xuân Thu Ngũ Bá', tức 5 bá chủ thời Xuân Thu. Thất Hùng Chiến Quốc: 7 nước chư hầu mạnh nhất cuối thời Đông Chu thuộc thời kỳ Chiến Quốc (475 - 221 trước CN), là nhà nước Tề, Sở, Yên, Hàn, Triệu, Ngụy, Tần. Năm 221 trước CN Tần hoàn tất việc diệt 6 nước, thống nhất Trung Quốc. Ngũ Đại tức 5 đời: Sau đời Đường, thời gian 907 - 960 tại miền Bắc Trung Quốc lần lượt lập 5 chính quyền Lương, Đường, Tấn, Hán, Chu; lịch sử gọi là Ngũ Đại. Nguyên văn Chữ Hán: Tiên hoàng lập quốc dụng văn nho, kỳ sĩ đa vi bút mực câu. Sung quân: đưa tội phạm tới vùng biên ải làm lính thú hoặc làm lao dịch, được coi là một tội lưu đày. Di chuyển triều đình về miền nam: Ở đây nói việc nhà Tống chuyển kinh đô xuống miền nam: năm 1127, triều đình Bắc Tống bị nhà Kim (một triều quốc ở phía Bắc) tấn công, chiếm kinh đô Khai phong, bắt giam vua. Nhà Tống tiếp tục chống lại nhà kim. Năm 1411 hai bên thỏa thuận nhà Tống cắt toàn bộ miền bắc Trung Quốc cho nhà Kim và chuyển kinh đô xuống miền Nam (Hoàng Châu). Quách Sĩ Lập là tên chữ hán của Karl Friedrich August Gutzlaff (tên tiếng Anh là Charles Gutzlaff), người Phổ, 1803 - 1851, một trong những nhà truyền đạo Tin Lành đầu tiên sang Viễn Đông truyền giáo. Tại Hong Kong hiện có đường phố Gutzlaff đặt tên ông. Đại cách mạng Pháp lật đổ chế độ quân chủ, lập chế độ quân chủ lập hiến, ngày 20/9/1792 lập chế độ cộng hòa. 10/8/1792, vua Louis và hoàng hậu là Marie Antoinette (người Áo) bị bắt. 17/1/1793, vua Louis bị kết án tử hình với tội danh âm mưu chống lại tự do nhân dân và an ninh chung. Hoàng hậu cũng lên máy chém ngày 16/10. Sáu nước bị nhà Tần diệt: thời gian 230 - 221 trước Công nguyên, vua nước Tần và Doanh Chính thông tính 6 nước chư hầu Hàn, Triệu, Ngụy, Sở, Yên, Tề, hoàn thành thống nhất Trung Hoa. Năm 206 tr. CN nhà Tần bị Lưu Bang và Hạng Vũ tiêu diệt. Một nghèo hai trắng: Nghèo: cơ sở vật chất kém; trắng: văn hóa khoa học lạc hậu. Đây là lời Mao Trạch Đông nói trong bài 'Bàn về 10 mối quan hệ lớn': 'Tôi từng nói, chúng ta một là 'nghèo', hai là 'trắng'. 'Nghèo' là công nghiệp không có bao nhiêu, nông nghiệp cũng không phát triển; 'Trắng' là trang giấy trắng, trình độ văn hóa, trình độ khoa học đều chưa cao.' Một giàu hai công bằng: một là giàu, hai là phân phối công bằng của cải. Publius Flavius Vegetius Renatus, 400 AD, có viết một số tác phẩm về đề tài chiến tranh, quân sự. Lên Lương Sơn: lấy tích trong tiểu thuyết Thủy Hử, do không chịu nổi sự đàn áp và thối nát của triều đình nhà Bắc Tống, 108 hảo hán lên Lương Sơn nhập bọn với nhau khởi nghĩa chiến đấu chống lại triều đình. Weber: Có nhiều người cùng tên Weber; ở đây có lẽ tác giả muốn nói đến Max Weber, người Đức, 1864 - 1920, một trong ba nhà tiên phong về lý thuyết quản lý cổ điển, người đặt nền móng cho ngành xã hội học. Machiavelli tức Micolò Machiavelli, 1469 - 1527, nhân vật trung tâm của bộ máy chính trị nước Ý thời kỳ Văn nghệ

phục hưng, nhà chính trị nhân văn kiệt xuất kiêm nhà thơ, nhà âm nhạc; có cống hiến lớn về chính trị, quân sự, văn học; nổi tiếng với hai tác phẩm The Prince (Quân vương) và Discourses on Livy (Bàn về chủ nghĩa cộng hòa). Nicholas John Skykman (1893 - 1943), người Mỹ gốc Hà Lan, nhà chiến lược học địa lý, được gọi là 'cha đẻ chính sách vây chặt' (god father of Containment), đề xuất Rimland Theory. Quỹ truyền thống Mỹ: tiếng Anh là The Heritage Foundation, một think tank hàng đầu của Mỹ, có xu hướng bảo thủ, đặt trụ sở tại Washington. Học giả Ezra Vogel, tác giả sách 'Japan As Numberone' FED: viết tắt từ Federal Reserve System, tức Cơ quan Dự trữ Liên bang, tức Ngân hàng Nhà nước Mỹ. 5\ . Thuyết hồi kết lịch sử: The End of History, quan điểm do Francis Fukuyama đưa ra năm 1989, sau được phát triển trong cuốn 'The End of History and the Last Man' xuất bản năm 1992. Fukuyama là học giả người Mỹ gốc Nhật. 6\ . Tơ - rút: Trust, hình thức liên minh nhiều doanh nghiệp để giảm cạnh tranh, nắm thị trường, định giá cả. Sách sử Trung Quốc in nhằm thành Tây Ban Nha, người dịch sửa lại cho đúng với lịch sử. Đại đế Peter: 1672 - 1725, tức Pi - Ôt Đại đế nước Nga (1628 - 1725), Sa Hoàng đầu tiên thực hành cải cách hành chính, phát triển công thương nghiệp và văn hóa giáo dục, xây dựng lục quân và hải quân chính quy, tiến hành bành trướng ra ngoài biên giới. Vasscode Gama: người Bồ Đào Nha, 1460 - 1524, nhà hàng hải đầu tiên khám phá tuyến hàng hải từ Châu Âu vòng qua Mũi Good Hope đến Ấn Độ (1497 - 1499), phát hiện ra Ấn Độ, 1524 làm Tổng đốc Ấn Độ thuộc Bồ Đào Nha. Immanuel Wallerstein: người Mỹ (1930 -), nhà xã hội học, nhà khoa học lịch sử xã hội và nhà phân tích các hệ thống thế giوسي. Tác phẩm nói ở đây là cuốn The Decline of American power: The U.S. in a Chaptic World. Suy thoái Hiei là nói sự thoái kinh tế Nhật dưới triều đại Heisei. Heisei (âm Hán Nhật Bình Thành) là tên gọi triều đại Nhật Hoàng do vua Akihito (Minh Nhân) trị vì từ 1989 cho tới nay. Dân tộc Đại hòa: tên gọi theo âm hán - Nhật của dân tộc Nhật bản. Nguyên văn chữ Hán trong Kinh Dịch: An nhi bất vong nguy, tồn nhi bất vong công, trị nhi bất vong loạn. Từ Mã Tương Như: (khổng 179 trước CN - ?) nhà văn chuyên viết phú (một thể văn vần) nổi tiếng thời Tây Hán Trung Quốc. Nguyên văn chữ Hán câu này là: Minh giả viên kiến vu vị mạnh, nhi trí giả tị nguy vu vô hình. Clemenceau: Georger Clemenceau, 1841 - 1929, nhà chính trị, nhà báo, hai lần làm Thủ tướng Pháp (1906 - 1909; 1917 - 1920), tham gia và thao túng hội nghị hòa bình Paris sau thế chiến I, cố gắng làm suy yếu Đức, chống Liên Xô, phản đối chủ trương của Tổng thống Mỹ Wilson tại Hội nghị này. Chỉ Qua Vi Vũ 止戈为武 : Trong Hán tự, chữ 'Vũ'武(Võ) (trong vũ lực, vũ khí) do chữ 'Chỉ'止(dừng lại) và chữ 'Qua'戈(cây giáo, một thứ vũ khí thời xưa) hợp thành; 'Chỉ Qua' là 'Ngưng giáo' (tức không chiến đấu) cấu tạo thành chữ 'Vũ'武. Chỉ Qua Vi Vũ còn được dùng như một thành ngữ, với nghĩa: võ công chân chính là võ công chấm dứt được chiến tranh; về sau lại có thêm ý: võ công chân chính là võ công chấm dứt được chiến tranh; về sau lại có thêm ý: võ công chân chính là không dùng vũ lực mà khuất phục được đối phương. Chỉ Qua Vi Vũ là luận điểm nổi tiếng do Sở Trang Vương nêu ra đầu tiên. Ý nói người giỏi quân sự đều hết sức tránh chiến tranh mà cố gắng dùng mưu lược để giải quyết tranh chấp đối phương. Đây là nửa sau vế thứ nhất trong đôi câu đối tại miếu thờ Văn Hào Gia Cát Lượng ở Thành Đô. Đôi câu đối này như sau: 能攻心则反侧自消,自古知兵非好战;/ 不审势即宽严皆误,后来治蜀要深思 Thomas Cleary: Nhà Hán học người Mỹ. Nguyên văn chữ Hán: Thượng bình phạt mưu (Dùng mưu lược thắng địch là trình độ dụng binh cao nhất) và Bất chiến nhi khuất chân chi

binh (Không đánh mà hàng phục được toàn bộ kẻ địch). Đây là hai câu thiên 'Mưu công', trong 'Binh pháp tôn tử'. Sir Liddell Hart (1895 - 1970) người Anh, quân nhân, sử gia quân sự hàng đầu, nổi tiếng với lý thuyết chiến tranh cơ giới hóa (sử dụng xe tăng), nhà văn, nhà báo, tác giả hơn 30 cuốn sách, đáng kể là 'Lịch sử thế chiến II' 3\, 'giấu mình chờ thời': Nguyên văn tiếng Trung Quốc - 'thao quang dưỡng hối', nghĩa là giấu thực lực, chờ ngu giả đại, chờ thời cơ. Nguyên tắc 'Bảo đảm hủy diệt lẫn nhau': Mutual assured destruction (M.A.D), một học thuyết chiến lược quân sự và chính sách an ninh quốc gia, trong đó việc hai bên tham gia chiến tranh sử dụng hết mức vũ khí hạt nhân sẽ dẫn tới hậu quả cả hai bên tấn công và phòng ngự đều cùng bị hủy diệt, theo đó những nước có vũ khí hạt nhân không được tấn công nước khác bằng vũ khí hạt nhân bởi điều xảy ra chắc chắn là hai bên cùng hủy diệt. Phố Wall: Từ dùng để chỉ thể lực tư bản tài chính Mỹ (Phố Wall ở thành phố New York là nơi tập trung nhiều cơ quan đại diện các công ty tài chính Mỹ). Kim Môn và Mã Tổ là hai quần đảo ở eo biển Đài Loan. Nơi đây là chiến trường chính giữ Đài Loan và Trung Quốc trong những năm 1950 - 1960; cũng là đề tài tranh cãi kịch liệt giữa hai ứng viên Tổng thống Mỹ (Kennedy và Nixon) trong cuộc chạy đua vào nhà Trắng năm 1960 về việc có nên sử dụng vũ khí nguyên tử với Trung Quốc trong trường hợp Đài Loan bị tấn công. Trò chơi kết cục bằng số không: tiếng Anh là rezo - sum game: các bên tham gia trò chơi cạnh tranh gay gắt với nhau, được của bên này có nghĩa là mất của bên kia, được và mất của hai bên cộng lại thì mãi mãi bằng rezo (số không); nơi cách khác, không tồn tại khả năng hai bên cộng tác với nhau. Clausewitz: Karl von Clausewitz, 1780 - 1831, người Đức, nhà lý luận quân sự và sử gia quân sự; tác phẩm chính 'Bàn về chiến tranh' (On war), chủ trương chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị, đề xuất quan niệm chiến tranh tổng thể. Bismarck: Otto Eduard Bismarck, 1815 - 1898, thủ tướng vương quốc Phổ (1862 - 1890), Tổng thống đế quốc Đức (1871 - 1890), lãnh đạo lực lượng quân đội đánh bại Pháp, Áo thống nhất nước Đức, còn gọi là 'Thủ tướng thép'. George Frost Kennan (1904 - 2005), nhà chiến lược Mỹ, người sáng lập học thuyết ngăn chặn Liên Xô, cha đẻ của chiến lược chiến tranh lạnh. Thanh gươm sắc Damocles: Theo truyền thuyết Hy Lạp cổ, Damocles là một bề tôi nhưng lại muốn làm vua; biết vậy, nhà vua bèn mở tiệc mời Damocles ngồi vào ngai vàng, phía trên có một thanh gươm sắc treo bằng sợi lông bờm ngựa (là loại sợi rất dễ đứt), nhằm để Damocles hiểu hoàn cảnh nguy hiểm của kẻ làm vua. Điển tích này dùng để nói tai họa sắp giáng xuống. Bản gốc tiếng Trung Quốc viết nhầm là 9, người dịch sửa là 8. Sir Winton Churchill, 1874 - 1965, nhà chính trị, nhà văn, Thủ tướng nước Anh 1940 - 1945, người lãnh đạo nước Anh chống lại Phát xít Đức trong thế chiến thứ II, ông đạt giải Nobel văn học năm 1953. Orange: tên một gia tộc danh giá ở Châu Âu, nguyên quán tại lãnh địa Orange, nhiều thế hệ cai trị Hà Lan, trong đó William III từng làm vua nước Anh, Scotland và Ireland (1689 - 1702); gia tộc này từ 1815 cho tới nay là hoàng gia cai trị Hà Lan trên danh nghĩa. Sau các vụ khiêu khích của Anh, ngày 18/6/1812, Mỹ tuyên chiến với Anh đốt nhà Quốc hội Capitol và Nhà Trắng ở thủ đô Washington. Tháng 12/1814, hai nước ký Hòa ước, chấm dứt chiến tranh, lãnh thổ Mỹ giữ nguyên trạng. Valery Boldin: sinh 1935, năm 1981 tham gia ê kíp Gorbachev, sau làm trợ lý của tổng Bí thư đảng Cộng sản Liên Xô Gorbachev rồi Chánh văn phòng Tổng thống thời Gorbachev. Tác giả cuốn Mười năm rung chuyển thế giới: Thời đại Gorbachev do chánh văn phòng của ông chứng kiến (tiếng anh: Ten Years that Shook the World: The Gorbachev Era as Witnessed

by his Chief of Staff, xuất bản 1994. Romain Rolland (1866 - 1944): nhà văn, nhà hoạt động xã hội chống chiến tranh, đoạt giải Nobel Văn học năm 1915. Sự thăng trầm của các cường quốc: tức 'The Rise and Fall of the Great Power' Economic Change and Military Conflict From 1500 to 2000, xuất bản lần đầu năm 1987. Hiệp định Quảng trường: Tức Plaza Accord, là thỏa ước tài chính do Mỹ, Nhật, Đức, Anh, Pháp ký ngày 22/9/1985 tại khách sạn Plaza (Plaza nghĩa là Quảng trường), thành phố New York; nội dung chính là hạ giá đồng dollar Mỹ so với đồng Yên Nhật và đồng Mác CHLB Đức. Nguyên văn bản tiếng Trung Quốc là 1988, có lẽ là in nhầm, người dịch sửa là 1998. Toynbee: có hai sử gia cùng tên này, nhưng trong sách không viết đầy đủ tên đệm. Theo người dịch, ở đây là Arnold Joseph Toynbee, 1889 - 1975, người Anh, tác giả bộ sách 12 tập 'A Study of History', còn gọi là 'History of the World' rất nổi tiếng, viết về sự thăng trầm của các nền văn minh, xuất bản 1934 - 1961. Ông còn là cố vấn chính về vấn đề Trung Đông của Bộ Ngoại giao Anh thời gian 1918 - 1950. Trương đại soái: Tức Trương Tác Lâm 1875 - 1928, trùm quân phiệt Phụng hệ (1 phái hệ trong quân phiệt Bắc Dương), từ 1916 làm Đốc quân Phụng Thiên, theo phát xít Nhật, thống trị vùng Đông Bắc Trung Quốc, năm 1920 liên kết với quân phiệt Trục hệ trong chiến tranh giữa Trục hệ với Văn hệ, thắng Văn hệ, đứng đầu chính phủ quân phiệt Bắc Dương (đóng đô Bắc Kinh). Năm 1922 bị Trục hệ đánh bại, rút lên Đông Bắc. Năm 1924 đánh bại Trục hệ, lại đứng đầu chính phủ Bắc Dương. Năm 1928 bị quân đội Quốc dân của Tưởng Giới Thạch đánh bại, rút về Đông Bắc, dọc đường bị chết vì bom Nhật. Trương thiếu soái tức Trương Học Lương, 1901-2001, nhũ danh Tiểu Lục Tử, con trai Trương Tác Lâm. Từ 1917 theo cha làm việc trong quân đội Phụng hệ. Năm 1928 Lâm chết. Lương lên thay cha làm tổng tư lệnh ba tỉnh Đông Bắc Trung Quốc, và tuyên bố theo chính phủ Dân quốc do Tưởng Giới Thạch làm Tổng thống; nhờ đó thực hiện được việc thống nhất quân đội Trung Quốc. Lương được cử làm Tư lệnh Biên phòng Đông Bắc. Năm 1936, Lương chủ trương đoàn kết với Hồng quân của Đảng cộng sản Trung Quốc chống Nhật, nhưng Tưởng phản đối. Ngày 12/12/1936 khi Tưởng Giới Thạch đến Tây An thị sát, Lương cùng tướng Dương Hổ Thành bắt giữ Tưởng, yêu cầu thực hiện đoàn kết chống Nhật. Sau khi Tưởng chấp nhận yêu cầu này, Lương đưa Tưởng về Nam Kinh. Tưởng giam lỏng Lương cho đến năm 1946 khi Tưởng chạy ra Đài Loan có mang theo Lương. Đảng cộng sản Trung Quốc đánh giá cao tinh thần yêu nước chống Nhật của Lương. 3\.

Alexis de Rocqueville, 1805 - 1859, nhà chính trị học và sử gia, nghị sĩ nền Cộng hòa thứ II nước Pháp, Ủy viên ban soạn thảo Hiến pháp, tác giả hai cuốn sách nổi tiếng Nền dân chủ Mỹ, chế độ cũ và Đại Cách mạng.

Mahan tức Alfred Thayer Mahan, 1840 - 1914, người Mỹ, nhà chiến lược biển và sử gia nổi tiếng, người sáng lập thuyết 'Sức mạnh biển' (Sea Power Theory), từng là sỹ quan chỉ huy trong cuộc chiến Mỹ - Tây Ban Nha năm 1898, suốt đời cống hiến cho việc xây dựng quyền lực biển của Mỹ. Tổng thống F.Roosevelt ca ngợi ông là một trong những nhân vật vĩ đại nhất, có ảnh hưởng nhất trong đời sống của nước Mỹ. Chủ nghĩa Monroe: Monroe Doctrine, học thuyết do Tổng thống Mỹ Monroe, học thuyết do Tổng thống Mỹ Monroe đề xuất, chủ trương phản đối sự can thiệp của Châu Âu và Tây bán cầu; trở thành nền tảng chính sách đối ngoại Mỹ. James Monroe, 1758 - 1831, là Tổng thống Mỹ thứ 5, làm Tổng thống hai nhiệm kỳ (1817 - 1825). Roosevelt ở đây là Franklin Roosevelt, 1882 - 1945, Tổng thống Mỹ thứ 32, làm Tổng thống 4 nhiệm kỳ liên (1933 - 1945), được coi là Tổng thống tốt nhất nước Mỹ.

Hull tức Cordell Hull, 1871 - 1955, Bộ trưởng Ngoại Giao Mỹ 1933 - 1943, người đảng Dân Chủ, ủng hộ New Deal của Roosevelt, chống Nhật xâm lược Trung Quốc, góp phần xây dựng Liên Hợp Quốc; giải Nobel Hòa Bình 1945. Là cọng rơm cuối cùng làm gãy lưng con lạc đà nhưng lại thu được chiến lợi phẩm là cả con lạc đà: câu này có nguồn gốc từ một ngạn ngữ tiếng Anh: 'The last straw on the camel's back', có nghĩa là cọng rơm cuối cùng chèn trên lưng con lạc đà làm nó khịu xuống (vì không chịu nổi sức nặng). Đống rơm chèn trên lưng lạc đà quá nặng làm nó gãy lưng tất nhiên phải có cọng rơm cuối cùng gây ra tình trạng đó (tương tự: giọt nước tràn ly). Ở đây tác giả ví von công lao của Mỹ đối với hai cuộc Thế chiến chẳng là bao mà chiến thắng Mỹ thu được lại quá lớn. Người dịch cho rằng nước Mỹ có công rất lớn trong hai cuộc Thế chiến, nhất là Thế chiến II, đặc biệt trên mặt trận Thái Bình Dương, Mỹ chiến đấu kiên cường với Phát xít Nhật, buộc Nhật đầu hàng, tạo điều kiện cho nhiều nước Châu Á giành được độc lập, thoát khỏi chế độ thuộc địa. Chính sách mở cửa, tức Open Door Policy, do Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ John Hay đề xuất năm 1899 để áp dụng cho Trung Quốc khi nước này bị các nước Phương Tây bắt nạt và xâm lược. Trung Quốc cho rằng chính sách này nhằm để quân bình lợi ích các nước phương Tây trong việc xâu xé Trung Quốc. Chiến tranh Phổ - Pháp: diễn ra trong thời gian 1/1870 - 5/1871, do Pháp tuyên chiến trước, kết thúc bằng thắng lợi của Phổ, đem lại sự thống nhất Đế Chế Đức dưới sự cai trị của vua Wilhelm I và đánh dấu sự sụp đổ của hoàng đế Pháp Napoléon III và Đế nhị đế chế Pháp, sau đó được thay bằng nền Cộng hòa thứ III. Vùng Alsace - Lorraine bị Phổ chiếm cho đến khi Thế chiến I kết thúc. Hồi ấy Bismarck đang là Thủ tướng phục vụ triều đình Hoàng Đế Phổ Wilhelm I. Nghị viện chế hiến (hoặc lập hiến): constituent assembly. Văn hóa Hobbes: nền văn hóa chịu ảnh hưởng của Thomas Hobbes, (xem chú thích 1 chương III), nhà triết học chính trị theo chủ nghĩa duy vật máy móc, ủng hộ chế độ quân chủ, đề ra thuyết Khế ước, có ảnh hưởng lớn tới thế giới. Văn hóa Locke: nền văn hóa chịu ảnh hưởng của John Locke, 1632 - 1704, triết gia duy vật người Anh, sáng lập chủ nghĩa Kinh nghiệm, chứng minh tri thức của nhân loại bắt nguồn từ thế giới cảm tính, là người đầu tiên trình bày toàn diện tư tưởng dân chủ hiến chính, chủ trương chính thể quân chủ lập hiến, có ảnh hưởng tới triết học và chính trị thế giới. Văn hóa Kant: nền văn hóa chịu ảnh hưởng của triết gia Đức Immanuel Kant, 1724 - 1804, người sáng lập triết học duy tâm cổ điển Đức, chủ trương tri thức của nhân loại là hữu hạn. Bức màn sắt (Iron Curtain) là từ để gọi biên giới địa lý, biên giới tư tưởng mang tính biểu tượng chia cắt Châu Âu thành hai khu vực riêng từ cuối Thế chiến II đến cuối Chiến tranh lạnh (1991). Tháng 2/1946, Stalin phát biểu khẳng định Chủ nghĩa Cộng sản sẽ thắng và Chủ nghĩa Tư bản sẽ bị lật đổ, Liên Xô quyết tâm thiết lập chế độ Cộng sản ở Đông Âu. Trong diễn văn 'Nguồn tiếp sức cho Hòa Bình' tại Đại học West - minster ở Fulton, Missouri (Mỹ) ngày 5/3/1946, Winston Churchill (lúc này không còn là thủ tướng, nhưng vẫn có tiếng nói mạnh mẽ trên chính trường Anh) phản đối việc Stalin lập 'Bức màn sắt' ở Đông Âu, coi đó là biểu tượng chia cắt Châu Âu. Churchill kêu gọi Mỹ ngăn chặn Stalin lôi các nước Tây Âu vào bên trong bức màn sắt. Bản tiếng Trung Quốc in sai là Georger Tanya. Người dịch đã tra cứu lại, tên chính xác là Georger Santayana, 1863 - 1952, nhà thơ và triết gia Mỹ gốc Tây Ban Nha. Câu cách ngôn này nguyên văn là 'Those who cannot remember the past are condemned to repeat it'. (Ai quên quá khứ thì sẽ bị lên án là lặp lại quá khứ). Nguồn: 'The Life of Season'. Dự án 'Hai đạn, một vệt tinh': tiếng

Trung Quốc là 'Lưỡng đạn nhất tinh': ban đầu là bom nguyên tử, tên lửa và vệ tinh tinh nhân tạo. 'Đạn' thứ nhất là bom nguyên tử, sau diễn biến thành bom nguyên tử và bom khinh khí. 'Đạn' thứ hai là tên lửa.

16/10/1964 Trung Quốc thử thành công nổ quả bom nguyên tử đầu tiên; 17/6/1967 thử thành công nổ bom khinh khí; 24/4/1970 phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên. 4\.

Ohmae Kenichi: (sinh năm 1943), tiến sĩ vật lý hạt nhân, nhà quản lý học, nhà bình luận kinh tế nổi tiếng, từng phụ trách công ty Mekin - sey company... Tác phẩm tiêu biểu có: 'Thế giới không biên giới', 'Tương lai lớn của sân khấu toàn cầu'. 5\.

'Khi Trung Quốc thống trị thiên hạ': sự trỗi dậy của Vương quốc trung ương và hội kết của thế giới phương Tây' tức sách When China Rules the world: The Rise of the Middle Kingdom and the End of the Western World, xuất bản năm 2009. Tác giả Martin Jacques, người Anh, sinh 1945, học giả và nhà báo, hiện là cây bút bình luận của báo The Times, giáo sư thỉnh giảng của Đại học Nhân dân Bắc Kinh. 6\.

'Thời báo Hoàn cầu': Một phụ trương của Nhật Báo Nhân Dân, cơ quan của Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc 'Số không hạt nhân toàn cầu': tiếng Anh là Global Zero 1\.

Lưu A Châu sinh năm 1952, hiện là Trung tướng không quân Trung Quốc, Chính ủy Đại học Quốc phòng Trung Quốc, là một nhà văn có tiếng, từng được tặng một số giải thưởng văn học của Trung Quốc. 7\.

Feodor Mikhailovich Dostoevsky, 1821 - 1881, nhà văn người Nga chuyên viết về sự bình đẳng trong xã hội; nổi tiếng với các tác phẩm 'Thằng Ngốc', 'Tôi ác và trừng phạt'...; từng bị đày do tham gia cách mạng. 8\.

De Gaulle tức Charles André Marie Joseph De Gaulle, 1890 - 1970, người lãnh đạo phong trào 'nước Pháp Tự do' chống Phát xít Đức trong thế chiến thứ II; sau khi nước Pháp được giải phóng từng làm người đứng đầu chính phủ Pháp lâm thời, rồi Thủ tướng (1944 - 1946; 1958), Tổng thống Pháp (1959 - 1969), chủ trương ngoại giao độc lập tự chủ không lệ thuộc Mỹ China's strangery for of strang nation xuất bản năm 2007. Trung Mỹ quốc: tiếng Anh Chimerica; do Niall Ferguson (người Anh, giáo sư môn lịch sử tại Đại học Harvard) và Moritz Schularick (phó giáo sư kinh tế học tại John F. Kennedy Institute of the Free University of Berlin) đưa ra cuối năm 2006.

Năm 1812 Châu Âu chìm trong chiến tranh, Hoàng đế Pháp Napoléon đưa đại quân tấn công Nga, kết quả đại bại, binh sĩ chết gần hết do đói rét; nhân dịp đó nhiều nước Châu Âu (kể cả Anh) nổi lên chống Pháp. Cũng năm đó Mỹ tuyên chiến với Anh; quân đội Anh chiếm thủ đô Mỹ, lẽ ra Mỹ sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng vì Anh đang dốc sức đánh Pháp, chính phủ Anh, sợ thua Napoleon nên không dám tiếp tục đánh Mỹ mà cuối cùng năm 1814 Anh ký hòa ước với Mỹ, nhờ đó Mỹ thoát nạn chiến tranh (1815 Anh và Phổ thắng Pháp). Vì thế tác giả nói tai họa của Châu Âu là cơ may của Mỹ.

Chính phủ quân phiệt Bắc Dương: chính phủ của tập đoàn quân phiệt phong kiến do Viên Thế Khải lập cuối đời nhà Thanh. Năm 1901 Viên nhậm chức Đại thần Bắc Dương. Sau Cách mạng Tân Hợi (1911), Viên cướp lấy chức Đại Tổng thống, hình thành tập đoàn quân phiệt đàn áp nhân dân, bán nước. Năm 1916, Viên chết, tập đoàn này chia rẽ, hỗn chiến với nhau; năm 1927 bị quân đội chính phủ cách mạng Tôn Trung Sơn tiêu diệt trong chiến tranh Bắc phạt. Tại hội nghị Hòa bình Paris (18/1 - 28/6/1919, có 32 nước tham gia, họp ở điện Versailles) nhằm giải quyết các vấn đề sau Thế chiến I, Tổng thống Mỹ Wilson đề ra kế hoạch hòa bình, trong đó có thỏa hiệp để Nhật kế thừa các đặc quyền của Đức tại tỉnh Sơn Đông trung Quốc, phái đoàn trung Quốc phản đối, không ký hòa ước Versailles. Ở đây tác giả muốn nói về Hội nghị Yalta (Yalta Conference), tức hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Liên Xô - Anh họp tại

Yalta (Liên Xô) 4 - 11/2/1945 bàn các vấn đề sau khi Đức phát xít đầu hàng. Trong đó vì để tránh xung đột với Liên Xô, Mỹ đồng ý để Liên Xô được hưởng các đặc quyền của nước Nga Sa Hoàng tại Trung Quốc, như quyền thuê quân cảng Lữ Thuận - Đại Liên (một cảng biển và đô thị công nghiệp quan trọng của Trung Quốc) và khai thác một số tuyến đường sắt, thừa nhận giữ nguyên tình trạng hiện có của CHND Mông Cổ (mà Trung Quốc cho là đất của mình)... Khoản bồi thường Canh Tý: Năm 1900 Liên quân 8 nước phương Tây xâm lược Trung Quốc, năm sau ép chính quyền Mãn Thanh ký hiệp ước Tân Sửu, buộc Trung Quốc bồi thường cho 8 nước này 450 triệu lạng bạc (450 triệu dân, mỗi người nộp 1 lạng), gọi là khoản bồi thường Canh Tý. Năm 1908 - 1940, nhưng quy định chỉ dùng vào việc cho trung Quốc cử học sinh sang Mỹ du học. Nhờ đó trung Quốc có được một đội ngũ nhân tài cấp cao, về sau họ có đóng góp quyết định vào việc làm bom nguyên tử, vệ tinh và tên lửa. Nguyên văn chữ Hán: Bách chiến bách thắng, phi thiện chi thiện giả dã; bất chiến nhi khuất nhân chi binh, thiện chi thiện giả dã. Nguyên văn chữ Hán: Hiệp hòa vạn bang. Nguyên văn chữ Hán: Tứ hải vô địch. Nguyên văn chữ Hán: Hóa can qua vi ngọc bạch. Ý nói thay chiến tranh bằng tình hữu nghị. Nguyên văn chữ Hán: Nhân giả vô địch. The Pentagon's New Map: War and Peace in the Twenty - First Century; xuất bản năm 2004. Charles Krauthammer: Nhà báo Mỹ nổi tiếng, sinh 1950, từng đoạt giải Pulitzer. Một lực lượng trước kia ít được chú ý nay nổi lên - ý nói lực lượng của bốn khổng lồ nổi lên sau vụ 11 tháng 9. Samuel Philip Huntington, 1927 - 2008, nhà khoa học chính trị nổi tiếng nước Mỹ, tác giả học thuyết 'sự đụng độ giữa các nền văn minh' ('Clash of Civilizations', đề ra năm 1993). Thời kỳ bùng nổ dân số: Tiếng Anh là Baby Boom, thời kỳ 1946 - 1964 số dân Mỹ tăng thêm 78 triệu. Biển Adriatic: vùng biển phân cách bán đảo Ý với bán đảo Balkan (gồm Croatia, Slovenia, Bosna và Hercegovina, Montenegro và Albania). Biển Aegean: vùng biển nằm giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp. Nguyên văn chữ Hán: Đắc đạo đa trợ, thất đạo quả trợ. Đây là một câu trong thiên 'Công Tôn Sửu Hạ' sách 'Mạnh Tử'. Nguyên văn chữ Hán: Đa hành bất nghĩa tất tự tệ. Nguyên văn chữ Hán: Sự xuất hữu danh. Nguyên văn chữ Hán: Nghĩa binh. Nguyên văn chữ Hán: Nghĩa chiến. Chủ nghĩa công lợi: Quan điểm lấy công hiệu thực tế hoặc lợi ích làm tiêu chuẩn hành vi. Học thuyết Darwin - xã hội: Tức Social - Darwinist Tdeology, lý thuyết cho rằng xã hội loài người tiến hóa thông qua thuyết đấu tranh sinh tồn, trong đó chủng tộc nào thông minh hơn, khỏe mạnh hơn, thích nghi với môi trường tốt hơn sẽ là chủng tộc có quyền tồn tại; chủng tộc nào dốt nát, ốm yếu, kém thích nghi với môi trường sẽ bị đào thải. Bernard Montgomery, 1887 - 1976, nguyên soái lục quân Anh, nhà chỉ huy quân sự nổi tiếng của lực lượng Đồng minh, từng đánh bại quân Đức đóng tại Châu Phi, tạo ra bước ngoặt trong thế chiến thứ II. Xem chẳng hạn: <http://www.careercast.com/jobs-rated/jobs-rated-2014-ranking-200-jobs-best-worst> Xem: <http://www.ihes.fr/lafforgue/textes/SavoirsFondamentaux.pdf> Bản dịch của Phan Tấn Đức có từ năm 1976. Bản dịch mới và chính xác hơn của Nguyễn Tiến Dũng do Sputnik Education phát hành từ năm 2015. Trong quyển "Nước Tí Hon" thì chữ K là "kết luận", khi nói về các khám phá mới ở đây tôi dùng với nghĩa 'kiểm tra' khi làm toán.. Xem <http://gowers.wordpress.com/2008/07/25/what-is-deep-mathematics/> Tên một loại thuốc Ý nói miệt thị, cờ Nhật màu trắng có mặt trời tròn đỏ ở giữa, bị ví như một miếng cao dán - ND. (Trong nguyên bản không có các chú thích, người dịch chịu trách nhiệm về các chú thích trong bản

dịch). Dương Châu là một thị trấn gần Nam Kinh – ND. Giang Bắc là nói phía bắc sông Trường Giang, nói như ta là tả ngạn – ND. Ixteerri, chứng phát cuồng, rô đại – ND. Còn gọi là trầm cảm, mang nỗi bức dọc không nói ra được và trở nên buồn phiền – ND. Năm 1927 quân Giang Hữu thuộc quân đội Quốc dân đảng đang đánh đuổi quân Trục Lỗ chiếm Nam Kinh, ngày 24-3 xảy ra vụ cướp bóc và giết hại kiều dân và nhân viên các cơ quan và sứ quán nước ngoài ở Nam Kinh. Tàu chiến Anh Mỹ đổ trên sông Trường Giang trả đũa, bắn đại bác vào thành suốt một giờ - ND. Ví với mỹ nhân Dương Quý Phi của Đường Minh Hoàng đời nhà Đường – ND. Những địa danh nổi tiếng của thành phố Nam Kinh – ND. Quân đội của chính phủ Trung Hoa dân quốc, do Quốc Dân Đảng nắm giữ - ND. Alexander Ernst Alfred Hermann von Falkenhausen (1878-1966) – ND. Tấm gỗ dài rộng vài tấc có khía rãnh, thường gác trong mép chậu giặt để vắt quần áo – ND. Một loài cây lá nhỏ, xanh cả trong mùa đông, thường được trồng làm tường ngăn vườn cảnh – ND. Một loại đàn hơi dùng nhà thờ, tư thế ngồi đàn tựa như đàn piano – ND. Những vùng đất trong thành phố, nhiều nhất là ở Thượng Hải, Quảng Châu cắt ra cho người nước ngoài thuê – ND. Tức khoảng hơn mười mét, thước Trung Quốc bằng 0,33 mét – ND. Tẩu thuốc của người bình dân Trung Quốc là một khúc tre nhỏ dài độ hai gang tay, đầu tẩu nhỉnh hơn thân một chút, khi hút túi thuốc con còn vẫn treo lủng lẳng ở thân tẩu, khi nhồi thuốc, người ta cắm đầu tẩu vào túi thuốc và nhồi thuốc trong túi – ND. Chỉ quân đội Quốc dân Đảng của Tưởng Giới Thạch – ND. Nghĩa là ngồi lâu cất giấu ngọc. Nhân vật trong tác phẩm nổi tiếng _Lương Sơn Bá – Trú Anh Đài._ Hai người yêu nhau rồi cùng chết bên nhau. Câu chuyện được gọi là _Romeo và Juliet_ của Trung Quốc – ND. Tam giáo là Nho, Đạo, Phật; Cửu lưu là nho, đạo, âm dương, pháp, danh, mặc, tung hoành, tạp, nông. Sau mang nghĩa rộng là các loại tôn giáo, học thuật, các tầng lớp xã hội, các hạng người... - ND. Tứ thư: Luận ngữ, Đại học, Trung dung, Mạnh Tử; Ngũ kinh: Chu Dương, Thương thư, Kinh thi, Lễ ký, Nghi lễ, Xuân Thu. Sau mang nghĩa rộng là các trước tác kinh điển – ND. Ổ điểm trên sông, ở đây là sông Tần Hoài – ND. Tương đương 4 ngàn tệ bây giờ - ND. Điều nhảy của cao bồi miền Tây nước Mỹ, do lính thủy Mỹ truyền vào Trung Quốc – ND. _Thương bất tri vong quốc hận_ Cách giang do xướng hậu đĩnh hoa. Hai câu trong bài thơ _Bạc Tần Hoài_ của Đỗ Mục, có nghĩa là: Con hát không biết cái hận mất nước, bên kia sông còn hát khúc Hậu Đĩnh Hoa – ND. Quân Tam phủ là quân lính lấy ở ba phủ Thiệu Thiên, Hà Trung và Tĩnh Gia thuộc tỉnh Thanh Hóa, quê hương Chúa Trịnh, chuyên làm nhiệm vụ bảo vệ kinh thành, được xem là ưu binh. Là con của Lê Duy Vĩ khi lên ngôi đổi tên là Lê Duy Kỳ, là vị vua thứ 16 và là vị vua cuối cùng của nhà Lê Trung Hưng. Luật lấy dân làm lính chia ra 10 nhà làm một bảo. 500 nhà là một đô bảo. Mỗi bảo có đặt hai người chánh phó để dạy dân Huyện tập võ nghệ. Nhà nước giao ngựa cho các bảo phải nuôi, con nào chết thì dân theo giá định mà bồi thường lại. Đặt ra một sở mua bán ở chốn kinh sư, để có những hàng hóa gì dân sự bán không được thì nhà nước mua thu cả lấy mà bán. Những nhà buôn ai cần phải vay tiền thì cho vay, rồi trả lãi. Dương Quý Phi tức Dương Ngọc Hoàn người tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc ban đầu làm thị nữ cho Thọ Vương, con trai Đường Huyền Tông, có nhan sắc giống với một quý phi mới mất, nên được Vua yêu phong làm Quý Phi. Nhờ vậy, họ hàng bà chiếm được địa vị cao. Nhà Vua là người đa tình, Dương Ngọc Hoàn nhờ sắc đẹp và tài múa hát nên rất được ân sủng. Trong tình yêu, họ là một đôi tâm đầu ý hợp. Tuy Dương Quý Phi có chút điều tiếng trong quan hệ với An Lộc Sơn, nhưng khi viên tướng này phản lại triều Đường thì nàng

vẫn bị tên này biên lục tội trạng cùng anh trai Dương Quốc Trung. Dưới sức ép của binh lính, vua Đường Minh Hoàng đã phải chấp nhận cho Dương Quí Phi thắt cổ chết để giải vây cho triều đình. Sau cái chết, nhà Vua vẫn ngày đêm tưởng nhớ Dương Quí Phi. Cảm động mỗi tình này, nhà thơ Bạch Cư Dị đã viết tác phẩm 'Trường hận ca' mà từng chữ được xem là đẹp như ngọc ngà khiến cho nhiều thế hệ cảm kích và rung động. Bà là vợ của Chúa Trịnh Sâm, rất được Chúa yêu mến sủng ái. Theo 'Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam', bà là người đã gây ra nhiều tai ác trong phủ Chúa Trịnh và triều đình Hậu Lê. Theo Nguyễn Tiến Đoàn, "Bài đề từ Truyện Kiều và thơ vịnh Kiều của Đoàn Nguyễn Tuấn", Kỷ yếu Dòng chảy văn hóa xứ Nghệ", Nxb. Văn học, 2012. Nguyễn Hành là em ruột Nguyễn Thiện, cùng là con trai của Nguyễn Điều, anh cùng cha khác mẹ với Nguyễn Du. Là tên cửa sông Lam, ranh giới tự nhiên của hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Theo "Làng Tiên Điền", Làng văn hóa cổ truyền Việt Nam, Nxb. Thanh niên, 2001 của Vũ Ngọc Khánh. Mộ Nguyễn Nghiễm táng ở khu Đồng Dài được phát hiện năm 1995, không có phần đắp nổi, phần chìm xây chắc bằng vữa tam hợp. Năm 1997 và 2003 mộ được nâng cấp nhưng vẫn được giữ nguyên hiện trạng để phẳng với mặt đất. Quang Trung muốn nắm dân số và quân số nên bắt mọi người phải mang tín bài, gọi là thẻ Thiên hạ đại tín. Tám cảnh đẹp Nghi Xuân là: (1) Hồng Sơn liệt chương (Núi Hồng thành dựng) (2) Hoa phẩm thắng triền (Hoa phẩm chợ đông - chợ trên bến dưới thuyền, nằm gần đường cái, thông thương nam bắc) (3) Cô Độc lâm lưu (Nghé lẻ lội rào, con nghé lẻ đàn lội sông) (4) Uyên Trừng danh tự (Chùa đẹp Uyên Trừng) (5) Quần mộc bình sa (Bãi cát bằng Cồn Mộc) (6) Giang Đình cổ độ (Bến đò cổ Giang Đình) (7) Song ngư hí thủy (Đôi cá giỡn sóng nước) (8) Đan Nhai qui phạm (Cửa Hội buồm về). Theo Năm thể kỷ văn Nôm người Nghệ, Thái Kim Định biên soạn, tập II, Nxb. Nghệ An, 2001. 'Thác lời trai phường nón': Các từ lịp, toi, bó vọt, đồng sườn, bẹ móc, nắm giang chỉ những vật dụng của nón, toi. La Thành, một tên gọi khác của thành Nghệ An xưa. Không nên nhầm với La Thành (Đại La). Đoạn trên trích lại sách "Ba trăm năm lẻ" của Vũ Ngọc Khánh in trong Tùng thư 'Truyện Kiều Vũ Ngọc Khánh: Truyện Kiều trong văn hóa Việt Nam' từ trang 243 đến 249, Nxb, Thanh Niên, 2013. Đoạn văn phù hợp với mạch truyện, tác giả chép lại để bày tỏ lòng tưởng nhớ đến thân phụ mình: Vũ Ngọc Khánh (1926 - 2012). Phó giáo sư Vũ Ngọc Khánh. Nhiều: Cách gọi những người trẻ tuổi thường chưa có vợ, có chồng. Xuất xứ: Theo Kinh Dịch: "Quân tử chi đạo hoặc xuất hoặc xử". Xử thế là ở lại với đời, còn gọi là hành; xuất thế là ra khỏi đời gọi là tàng. Một địa danh cũ có từ thời Hậu Lê. Xứ Sơn Nam gồm phần đất của các tỉnh phía nam đồng bằng Bắc Bộ như Hưng Yên, Hà Nam, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình. Ngô Thì Nhậm là thầy của Trịnh Khải biết âm mưu cướp ngôi của Khải, phát giác nên được phong Hữu Thị Lang bộ Công. Nhưng bố của Thì Nhậm trước đó không đồng tình đã uống thuốc độc chết. Ba người khác là Trịnh Khải (quân phụ), Khắc Tuân và Xuân Hán - phụ chấp - đều bị tội. Tứ phụ là thân phụ, quân phụ và hai phụ chấp (bạn của bố). Duy Vĩ (? - 1771) là con trưởng của Lê Hiến Tông. Chích quái: bộ Lĩnh Nam chích quái của Trần Thế Pháp, sưu tập các chuyện lạ vào loại sớm ở Việt Nam; Truyền kỳ: chỉ bộ Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ. Tựa đề các truyện trong Lan trì kiến văn lục của Vũ Trinh. Theo Phạm Trọng Chánh: "Nguyễn Du mười năm gió bụi" thì trước khi đi sứ Trung Quốc, Nguyễn Du đã có một chuyến đi riêng, một mình. Chúng tôi ủng hộ phán đoán này. Trong quan niệm chính thống lúc bấy giờ, quân Tây Sơn bị xem là người xứ khác, không thuộc cai quản của triều Lê. Theo lập luận của Tiến sĩ Phạm

Trọng Chánh sống tại Paris, Pháp. Ứng khẩu thành thơ. Theo lập luận của tiến sĩ Phạm Trọng Chánh, Paris, Pháp. 1. Cuộc chiến tranh Peloponnesus từ năm 431 đến năm 404 TCN. Toàn bộ Hy Lạp bị cuốn vào cuộc chiến tranh kéo dài giữa Athens và Sparta. Sparta trội hơn trên đất liền, nhưng Athens lại mạnh hơn trên biển. Với sự giúp đỡ của người Ba Tư, Sparta đã tiêu diệt được gần như toàn bộ hạm đội của Athens tại trận đánh ở Sicily, và hoà bình tạm thời đạt được vào năm 421 CN. 2. Sparta có hai hệ tộc hoàng gia là hệ Agiad và hệ Eurypontid. Cả hai hệ này đều cho rằng mình thuộc dòng dõi Hercules. Agis II thuộc hệ Eurypontid còn Agesilaus là người em cùng cha khác mẹ. Sparta luôn luôn có hai vua cùng giữ ngai vàng. Đây là con cháu của hai anh em, những người đã giải phóng và dựng nên thành bang này sau cuộc chinh phục của người Dorian. Agis II này không phải là Agis, 'Nhà cải cách của Sparta', người trị vì trong giai đoạn 245 - 241 TCN. 3. Xem thêm cuộc đời của Alcibiades trong truyện về Nicias. 4. Lysander (chết năm 395 TCN): Đô đốc hải quân và là chính khách nổi tiếng của Sparta, người đã đưa Sparta đến chiến thắng cuối cùng trước Athens trong cuộc chiến tranh Peloponnesian với trận Aegospotami và đại thắng liên minh Athens tại Hellespont (ngày nay là Dardanelles thuộc Thổ Nhĩ Kỳ). Tới năm 404 TCN, Athens buộc phải đầu hàng. Lysander định thiết lập các chính quyền quý tộc cho Athens và các thành bang liên minh, nhưng người Sparta bác bỏ chủ trương đó và lập lại nền dân chủ ở Athenian. Lysander ủng hộ Agesilaus II lên làm vua Sparta, hy vọng Agesilaus sẽ trở thành vua bù nhìn nhưng Agesilaus đã chứng tỏ năng lực và sự độc lập của mình. Năm 395 TCN, khi chiến tranh với Boeotia nổ ra, do Corinth và Thebes cầm đầu, Lysander được bổ nhiệm làm thống chế nhưng bị giết trong trận đánh ở Haliartus. 5. Lúc này, đất nước Hy Lạp đang xảy ra cuộc chiến tranh Peloponnesus, mọi thành phố của Hy Lạp đều bị tàn phá vì cuộc nội chiến giữa phe dân chủ (liên minh Athens) và phe quý tộc (liên minh Sparta). Do đó, cuộc chiến tranh này không đơn thuần là cuộc chiến giữa hai thành phố mà là cuộc chiến tranh giữa hai ý thức hệ chính trị đối lập. 6. Aegea: quần đảo Aegea gồm hàng trăm đảo nhỏ nằm ở phía nam biển Aegea, nằm trên biển Địa Trung Hải giữa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ. 7. Aulis: thuộc lãnh thổ Thebes xưa kia, nằm trên bờ biển đông Hy Lạp, đối diện đảo Euboea. Trong Thần thoại Hy Lạp, nơi đây là điểm khởi đầu cho cuộc hành trình chiến đấu với thành Troy. 8. Agamemnon là vua vương quốc Mycenae, một trung tâm văn hoá của thời kỳ đồ Đồng ở Peloponnese, người chỉ huy các chiến binh Hy Lạp trong cuộc chiến tranh ở thành Troy (khoảng năm 1250 TCN). Cuộc tranh cãi giữa Agamemnon với Achilles về lễ vật cúng tế là nàng Brises là khởi nguồn của trường ca Iliad. Trước khi Agamemnon rời Aulis đến thành Troy, nữ thần Artemis nói rằng chàng phải hiến tế con gái của mình là thiếu nữ Iphigenia, nếu chàng muốn được thuận buồm xuôi gió. Vật tế này là để trả món nợ cũ cho nữ thần. Sau khi Agamemnon chiến thắng trong cuộc chiến tranh thành Troy, chàng trở về nhà và bị vợ là Clytemnestra giết hại. Con trai chàng là Orestes đã báo thù cho cái chết của cha. Các vở kịch cổ điển của Aeschylus là Agamemnon, Choephoroi và Eumenides kể các câu chuyện về Orestes. 9. Theo thần thoại La Mã là nữ thần chiến tranh Diana. 10. Khi Agamemnon sắp sửa giết con gái để tế thần, nữ thần đã bắt người con gái đi và thay vào đó là một con hươu. Vì thế nên Agesilaus đoán rằng con hươu mới thực sự là vật tế mà nữ thần muốn, vì Artemis là nữ thần săn bắn. Agamemnon bị khó xử vì chàng đã giết một con hươu để cho lễ tế nên để chuộc lỗi chàng đã hứa với nữ thần sẽ cúng cho nữ thần thứ chàng yêu quý nhất mà chàng nhận

được vào năm sau, đó chính là cô con gái Iphigenia. Chàng trì hoãn cho đến khi nàng trở thành một thiếu nữ. Khi chàng hạ được thành Troy, nữ thần Diana đã gây bão tố không cho thuyền Hy Lạp trở về cho đến khi Agamemnon chịu trả nợ cho nữ thần. 11. Ephesus: thành phố được thành lập từ thế kỷ XIII TCN bởi những tín đồ của nữ thần Cybele, sau đó là người Ionia và người La Mã. Chính tại đây người La Mã đã xây dựng Đền thờ thần Artemis, một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại. Hiện nay, khu vực này thuộc Izmir, Thổ Nhĩ Kỳ và là một trong những di chỉ khảo cổ lớn nhất thế giới. 12. Vương quốc Ba Tư chia thành các vùng lãnh địa do các phó vương cai quản. Tước hiệu phó vương được vua Ba Tư phong và được truyền từ đời này qua đời khác giống như danh hiệu bá tước ở châu Âu thời phong kiến. 13. Cuộc viễn chinh của binh đoàn 10.000 đến bờ biển này là một trong những cuộc hành trình vĩ đại nhất trong nền văn học phương Tây. Nhà sử học Xenophon đã kể lại chuyện này trong cuốn Anabasis. Một trong những người mưu toan giành ngai vàng ở Ba Tư đã cầu xin sự giúp đỡ của quân đánh thuê Hy Lạp. Vào năm 401 TCN, những người này suýt nữa đã chiếm được Babylon. Trong trận Cunaxa, họ dễ dàng đánh bại quân châu Á, nhưng người thuê họ bị chết nên họ phải tìm đường vượt qua lãnh thổ của kẻ thù, từ Babylon tiến về biển Đen. Trên đường rút chạy họ phải đánh lại nhiều quốc gia và chịu nhiều gian khổ, nhưng cuối cùng phần lớn trong số họ đều trở về Hy Lạp. Khi trở về, họ gieo tin rằng Ba Tư rất dễ bị chinh phục. 14. Babylon: được coi là một trong những thành phố lớn nhất của thế giới cổ đại, ngày nay nằm gần Baghdad thuộc Iraq, giữa sông Euphrate và sông Tigris. Babylon là thủ đô của đế chế Babylonia thời thiên niên kỷ thứ nhất và thứ hai trước công nguyên. Đây là nơi các nhà khảo cổ tìm được phế tích của vườn treo Babylon, một trong bảy kỳ quan của thế giới cổ đại. 15. Phrygia: vùng đất thuộc đế chế Ba Tư, ngày nay là miền bắc Thổ Nhĩ Kỳ nơi có thủ đô Ankara. 16. Thrace xưa kia là một vùng đất rộng lớn do một dân tộc hiếu chiến thành lập nên vào khoảng thế kỷ V TCN thuộc đế chế Ba Tư, hiện nay là một phần lãnh thổ của Hy Lạp, Bulgaria và một phần của Thổ Nhĩ Kỳ. Tên gọi Thrace sau này dùng để chỉ phần lớn phía đông bán đảo Ban-căng. 17. Chaeronea, một thị trấn cổ xưa của vùng Boeotia, Hy Lạp, ngày nay có tên là Chaironeia. Tại đây, người Athens và người Thebes bị vua Philip II của Macedonia và con trai là Alexander 'Đại đế' đánh bại thảm hại năm 338 TCN. Thất bại này đã mở đầu sự cai trị của người Macedonia trên toàn cõi Hy Lạp. Chaeronea chính là quê hương của Plutarch, tác giả cuốn sách này. 18. Trong phong tục của người Hy Lạp cổ, những người chiến thắng thường dừng lại để cướp áo giáp của kẻ thù. Nên nếu các xác chết của quân Sparta vẫn còn áo giáp nghĩa là họ vẫn giữ vững được trận địa. Những cuộc giao đấu giành áo giáp của những người anh hùng đã hy sinh là chủ đề chính trong bản anh hùng ca Iliad của Homer. 19. Achaia (Akhaia): một tỉnh thuộc Tây Hy Lạp. 20. Acarnania vùng núi phía tây bắc nước Hy Lạp cổ, ngày nay là tỉnh Aitolioakarnania, thuộc miền Tây Hy Lạp. 21. Trong phần viết về cuộc đời Pelopidas có kể lại chi tiết về sự kiện này và những tai họa gây nên do sự bất công của Sparta. 22. Sphodrias bị lừa vì người Athens đã biết trước. Xem phần viết về cuộc đời Pelopidas. 23. Epaminondas (418?-362 TCN): chính khách, triết gia và thống chế rất xuất sắc của Thebes. Nhờ tài năng quân sự, ông đã đưa Thebes lên địa vị bá chủ ở Hy Lạp. Ông sinh tại Thebes, kinh đô của xứ Boeotia, là học trò của Lysis xứ Tarentum, nhà triết học Hy Lạp theo trường phái Pythagore. Năm 371 TCN, Epaminondas thay mặt cho Thebes tại hội nghị hoà bình của các thành bang Hy Lạp tại Sparta. Trong cuộc xung đột với Sparta

sau đó, được bổ nhiệm làm tổng chỉ huy quân đội Thebes Epaminondas đã đánh bại Sparta trong trận Leuctra rất nổi tiếng. Năm 370 TCN, ông xâm chiếm vùng Peloponnesus, tấn công Sparta, và giải phóng Messenia khỏi sự cai trị của Sparta. Năm 362 TCN, ông chỉ huy cuộc chiến tranh lần thứ 4, và là lần cuối cùng chống lại liên minh Sparta nhưng cái chết của ông làm nản lòng binh sĩ. Plutarch cũng viết về cuộc đời của Epaminondas, nhưng nay không còn nữa. (Xem thêm câu chuyện về cuộc đời về Pelopidas). 24. Trận Leuctra (năm 371 TCN) là một thảm họa tồi tệ nhất trong lịch sử Sparta. Kể từ đó, Sparta không bao giờ khôi phục được sức mạnh quân sự từng có. (Xem cuộc đời của Pelopidas để biết thêm về trận đánh này). Leuctra ngày nay thuộc vùng Attica, Hy Lạp. Nhược điểm của Agesilaus không chỉ là hay thiên vị mà còn rất tư thù cá nhân. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp của Thebes. Liên tục gây những cuộc chiến, ông đã vi phạm luật của Lycurgus ngăn cấm tiến hành chiến tranh lâu dài với cùng một kẻ thù. Làm như vậy, vô hình chung ông đã biến người Thebes trở nên thiện chiến hơn và cuối cùng trở nên ngang tầm với Sparta. Khi Agesilaus trở về nhà và bị thương sau trận đánh, có người Sparta đã nói với ông: 'Đó là phần thưởng mà người Thebes đã trả cho ngài vì công lao huấn luyện họ từ những người bình thường thành những chiến binh tinh nhuệ và giàu ý chí'. 25. Doria là một trong ba tộc người chính của Hy Lạp cổ, hai tộc kia là Aeolia và Ionia. Theo truyền thuyết, người Doria lấy tên mình theo Dorus, con trai của Hellen, người đã sống ở Doris, mẫu quốc của người Doria. Người Doria di cư tới đảo Crete và các đảo thuộc quần đảo Aegea khác. Truyền thuyết cũng kể rằng người Doria xâm chiếm bán đảo Peloponnesus vào khoảng năm 1104 TCN. Từ bán đảo Peloponnesus người Doria xâm chiếm phía tây nam vùng Tiểu Á và các đảo láng giềng như đảo Sicily. Họ nói thổ ngữ Hy Lạp cổ gọi là Doric. 26. Arcadia (Arkadhia): một tỉnh nhỏ thuộc vùng Peloponnesus, Hy Lạp. 27. Mantinea: nơi xảy ra trận đánh lớn năm 418 TCN, phe Sparta đã thắng phe Athens trong cuộc chiến tranh Peloponnesus, nay thuộc vùng Peloponnesus, Hy Lạp. 28. Ngày nay là tỉnh Messenia thuộc vùng Peloponnesus, Hy Lạp. 1. Trong thần thoại Hy Lạp, Ixion là vua của người Thessaly, được thần Zeus mời đến thăm ngôi nhà của những vị thần trên ngọn núi Olympus. Tại đó, Ixion gặp và đem lòng thèm khát Hera (Juno), vợ của thần Zeus (Jupiter), nữ hoàng của những vị thần. Biết rõ ý đồ bất thủy này, thần Zeus đã tạo ra một đám mây có hình giống hệt thần Hera. Ixion đã tư thông với đám mây này mà cứ ngỡ rằng đã chinh phục được thần Hera. Đám mây sinh ra những con nhân mã (Centaur) là những đứa con nửa người, nửa ngựa. Vì tội lỗi này, Ixion bị đày xuống địa ngục của thần Hades, bị trói vào một bánh xe lớn rồi bị bánh xe nghiền khi nó quay tròn. 2. Lycugus (800 năm TCN) đã ra lệnh cấm sử dụng vàng bạc ở Sparta để ngăn cấm mọi tội lỗi xấu xa có thể du nhập vào đây. Nhưng tới thời Agis, lệnh cấm này bị huỷ bỏ. 3. Sparta có hai gia đình hoàng gia, vì vậy thường có hai vua một lúc. Những dòng tộc hoàng gia này chấm dứt vào năm 222 TCN. (Xem thêm truyện về Lycugus). 4. Hội đồng giám quan là một ủy ban gồm năm người, được bầu chọn hàng năm, có quyền điều hành chính phủ. Giám quan không được bầu lại. 5. Đây không phải là thống chế Lysander (chết năm 395 TCN), người đã làm nên chiến thắng trong cuộc chiến tranh Peloponnesian giữa liên minh Athens và Sparta. 6. Đây cũng không phải là vua Agesilaus II (444?-360?TCN), người được kể trong cuốn truyện này. 7. Cuốn kinh Leviticus kể rằng: Jehovah, chúa trời của người Do Thái, đã ra lệnh cho họ cứ 50 năm một lần phải huỷ bỏ mọi hợp đồng và

văn tự thể chấp tài sản. Ông cũng cấm họ tính lãi vay. Một điều răn khác trong cuốn kinh Deuteronomy là cứ 7 năm một lần phải huỷ bỏ mọi món nợ. Nếu không thì lãi vay phải trả sẽ rất lớn và như vậy sẽ có một số ít người may mắn trở thành những người cho vay dần dần sẽ chiếm giữ mọi tài sản trong khi những người dân còn lại trở nên nghèo đói. Không ai biết những người Do Thái tôn trọng những điều răn này bao lâu, hay liệu có bất kỳ mối liên hệ nào giữa sự bãi bỏ lễ Đại xá và cuộc chinh phục Jerusalem của Babylon không.

8. Quyền công dân Sparta chỉ ban cho những người có cha mẹ đều là công dân, những người đã hoàn thành khoá huấn luyện của Sparta. Họ được phép ăn chung, đóng thuế và thi hành những bổn phận của mình và được gọi là Spartiates. Những người không hoàn thành khoá huấn luyện phải chấp nhận địa vị thấp hơn. Người Perioeci là những công dân tự do tại các vùng đất bị chinh phục, không phải là người Sparta. Họ có địa vị cao hơn những người nô lệ trong trật tự xã hội Sparta và có quyền tự trị ở mức độ nhất định. Nô lệ là những người dân bản xứ, bị người Sparta chinh phục rồi biến thành nô lệ. Mỗi người nô lệ hàng năm phải chịu đánh roi, mặc áo da thuộc và mũ da chó để họ nhớ đến thân phận của mình.

9. Lời tiên tri Thalamae được ban ra tại đền thờ nữ thần Pasiphae. Plutarch kể lại rằng một số người nói Pasiphae là mẹ của thần Ammon (vị thần mà Alexander 'Đại đế' tuyên bố là cha mình), trong khi những người khác nói rằng đây chỉ là cái tên khác của nàng công chúa Cassandra của thành Troy, được vua Agamemnon mang về Hy Lạp. Cassandra được ban phát tài tiên tri, nhưng nàng nguyên rủa rằng sẽ không có ai tin vào những lời cảnh báo của nàng. Một truyền thuyết khác kể rằng nữ thần Pasiphae chính là tiên nữ Daphne, mối tình đầu của thần Apollo, đã thoát khỏi lòng ham muốn của thần Apollo bằng cách biến thành cây nguyệt quế. Sau đó, quà tặng mà Apollo ban cho cây này là tài tiên tri.

10. Theo hiến pháp của Sparta, dân chúng có quyền bỏ phiếu quyết định những vấn đề quan trọng nhưng Viện Nguyên lão, bao gồm 28 vị nguyên lão mới có quyền quyết định có cho dân chúng bỏ phiếu không. (Xem thêm câu chuyện về cuộc đời Lycugus trong tập sách này).

11. Đây không phải là nàng Chilonis, người được kể trong câu chuyện về Pyrrhus.

12. Poseidon (Hải vương) là vị thần biển cả của Hy Lạp. Ông và thần Hades (Diêm vương) là anh em thần Zeus. Sau khi phế truất cha là Cronos để giành quyền làm vua của những vị thần, Zeus đã chia thế giới làm 3 vương quốc. Thần Zeus cai quản mặt đất và bầu trời, thần Poseidon cai quản biển cả còn thần Hades cai quản thế giới bên kia.

13. Xã hội Sparta sau cái chết của Agis được Plutarch kể trong truyện về Cleomenes, không có trong tập sách này: 'Những công dân chỉ thích ăn không ngồi rồi và hưởng thụ. Nhà vua để cho mọi người được tự do sống theo ý riêng, hài lòng nếu không ai quấy rầy ông khỏi việc ăn chơi, thưởng ngoạn. Lợi ích chung bị phớt lờ vì tất cả mọi người chỉ quan tâm đến những lợi ích cá nhân. Nói đến việc giáo dục và luyện tập cho các thanh niên hay nói về nhà nước Sparta cũ là rất nguy hiểm thậm chí có thể bị buộc tội phản bội chống lại nhà nước đương thời'.

1. Đền thờ nữ thần Artemis (trong thần thoại La Mã là nữ thần Diana) ở Ephesus (nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ) được xây từ thế kỷ thứ 6 TCN, sau này bị phá huỷ năm 262 sau CN. Ngôi đền này là 1 trong 7 kỳ quan của thế giới cổ đại.

2. Iliad là cuốn sách luôn được mọi chiến binh yêu thích. Đây là một tập thơ do Homer sáng tác, kể về một vài tuần trong năm thứ 9 của trận bao vây thành Troy (khoảng năm 1250 TCN). Achilles, một chiến binh cũng dũng cảm và vĩ đại như Alexander, mất đi người bạn thân nhất trong trận đánh nên tìm mọi cách trả thù quân địch. Những khai quật khảo cổ mới đây cho thấy thành Troy thực

sự từng tồn tại và rộng lớn đúng như Homer miêu tả. 3. Byzantine là một thành bang Hy Lạp cổ đại, ngày nay là thành phố Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 196 bị người La Mã chinh phục nhưng đến năm 330 được Hoàng đế Constantine Đệ nhất khôi phục rồi đổi tên là Constantinople, kinh đô của vương quốc Byzantine cho tới năm 1453. Đây là thành phố lớn nhất trong thế giới của người Cơ Đốc giáo. 4. Maedi: sau khi bị Alexander 'Đại đế' chiếm đóng bị đổi tên thành Alexandropolis, hiện nay là Alexandroupolis, thuộc vùng Đông Macedonia và Thrace, Hy Lạp. 5. Trong trận Chaeronea (năm 338 TCN), vua Philip của Macedonia đã đánh bại liên minh của người Athens rồi trở thành bá chủ Hy Lạp. Nhưng 2 năm sau vua Philip bị ám sát. 6. 'Bình đội Thần thánh' của người Thebes là đội quân vô cùng tinh nhuệ gồm 300 người được miêu tả trong cuộc đời Pelopidas. 7. Olympias (375?-316? TCN) là nữ hoàng Macedonia. Olympias là con gái vua vương quốc Epirus (phía Tây Nam nhà nước Hy Lạp cổ đại). 8. Demosthenes (384-322 TCN) là nhà hùng biện vĩ đại nhất trong thế giới Hy Lạp cổ đại. Ông là người vận động phong trào đấu tranh chống ách cai của người Macedonia. Năm 346 TCN, Demosthenes được cử tới đàm phán hiệp ước hoà bình giữa Athens và Macedonia. Nhờ nỗ lực của ông, năm 340 TCN, vua Philip đã phải trì hoãn việc xâm chiếm vương quốc Byzantine (ngày nay là Istanbul). Nhưng sau đó, liên minh giữa người Thebes và Athens bị vua Philip đánh bại trong trận Chaeronea năm 338 TCN. Năm 324 TCN, Demosthenes bị kết án vì nhận hối lộ của Harpalus, người chiếm giữ kho của cải vô cùng to lớn của Alexander 'Đại đế'. Sau khi Alexander chết năm 323 TCN, Demosthenes lại thúc giục người Hy Lạp nổi dậy đòi tự do nhưng người kế tục Alexander là Antipater đã dập tắt mọi sự bạo loạn và đòi người Athens phải trao nộp những lãnh tụ yêu nước, trong đó có Demosthenes. Một dị bản khác với truyền kể của Plutarch là khi Đại hội dân chúng của Athens quyết định kết án tử hình những người này thì Demosthenes trốn đến đảo Calauria rồi tự tử tại đây. Plutarch cũng viết về cuộc đời của Demosthenes nhưng chúng tôi không đưa vào tuyển tập này. 9. Một cuộc chiến tranh toàn Hy Lạp chống lại người Ba Tư đã được mơ ước từ rất lâu. Xenophon và 10.000 chiến binh đã làm được điều này và đem về nhiều của cải. Agesilaus cũng dễ dàng giành được thắng lợi cho đến khi bị gọi về tham gia cuộc nội chiến giữa các thành bang Hy Lạp. 10. Diogenes của xứ Sinope (412?-323 TCN), triết gia Hy Lạp, được coi là cha đẻ của chủ nghĩa Hoài nghi (Cynicism). Ông là người có nhiều tư tưởng rất độc đáo. 11. Đây là nơi diễn ra cuộc chiến tranh thành Troy (khoảng năm 1250 TCN), cách cực nam của sông Dardanelles (Hellespont) 6km, thuộc Thổ Nhĩ Kỳ. Tại đó, tổ tiên của Alexander, Achilles vĩ đại, cháu nội của Aeacus đã ghi được những chiến công mà trường ca Iliad của Homer đã làm nên bất tử. Tóm tắt câu chuyện như sau: Eris, nữ thần của sự bất hoà, tức giận vì không được mời đến dự đám cưới của Peleus (cha của Achilles) và Thetis (một nữ thần biển). Nhưng nữ thần vẫn tới và ném ra một quả táo vàng có khắc dòng chữ 'Dành cho người phụ nữ quyền rũ nhất'. Ba nữ thần tranh giành nhau quả táo vàng này là Hera (Juno): nữ hoàng của các vị thần, Aphrodite (Venus) nữ thần tình yêu và Athena (Minerva) nữ thần của sự khôn ngoan. Để giải quyết cuộc tranh chấp này, 3 nữ thần đồng ý chọn Paris, vị hoàng tử trẻ tuổi của thành Troy, một trung tâm hùng mạnh đang kiểm soát con đường buôn bán giữa biển Đen và biển Aegean, làm người phán xử. Ba nữ thần cố tìm cách thuyết phục chàng. Hera hứa cho chàng làm vua của toàn cõi châu Á. Athena hứa cho chàng trí tuệ thông minh còn Aphrodite hứa một điều mà chàng trai trẻ khó có

thể từ chối: người đàn bà đẹp nhất thế giới. Về bản chất, đó là những chọn lựa mà bất kỳ chàng trai nào cũng phải quyết định: tiền bạc, tình yêu hay sự thông minh. Tất nhiên Paris chọn Aphrodite, và nàng Helen chính là phần thưởng của chàng. Nhưng lúc đó Helen cũng chuẩn bị làm đám cưới. Paris tới Sparta và được Menelaus, vua của Sparta và là chồng của Helen, đón tiếp niềm nở. Nhưng Paris đáp lại lòng hiếu khách này bằng cách đánh cắp vợ nhà vua và nhiều của cải khác đem về Troy. Anh của Menelaus là Agamemnon, vua xứ Mycenae, tập hợp một đạo quân lớn quyết tâm trừng phạt Paris và thành Troy. Sau 10 năm công phá, thành Troy bị thất thủ do mắc mưu 'Con ngựa thành Troy'. Người Hy Lạp đóng một con ngựa gỗ khổng lồ, to hơn cửa thành của Troy, rồi giả bộ chuẩn bị dong thuyền về nhà. Bên trong con ngựa là những chiến binh Hy Lạp dũng cảm nhất. Bất chấp lời cảnh báo của Cassandra, người Troy bị mắc lừa. Họ phá một lối đi trên tường thành để dắt con ngựa vào, rồi mọi người tổ chức ăn mừng. Vào đêm khuya, khi người dân thành Troy đã ngủ say, các chiến binh Hy Lạp chui ra, mở cổng thành rồi tràn vào thành và cướp phá cả thành phố. Chiến thắng này đã chấm dứt sự tồn tại của thành Troy, nhưng Aeneas, một hoàng tử của phe đồng minh với Troy, cùng với một số bạn bè đã trốn thoát, sau đó đã lập nên thành Rome. Aeneas là con của nữ thần Aphrodite (Venus) và một hậu duệ của vị vua đầu tiên của thành Troy. 12. Người bạn thân nhất của Achilles là Patroclus mượn áo giáp của Achilles để tham gia trận đánh nhưng bị Hector đâm chết khi chàng đang say sưa với chiến thắng. Nỗi đau thương của Achilles với bạn của mình sau đó lặp lại y hệt với Alexander khi chàng mất đi người bạn thân thiết nhất là Hephaestion. Homer là nhà thơ mà Alexander đã nói đến. 13. Sông Granicus gần thành phố Dardanelles (Hellespont), thuộc Thổ Nhĩ Kỳ. 14. Thuộc bán đảo Halicarnassus, ngày nay có tên là Bodrum thuộc tỉnh Mugla, phía tây Thổ Nhĩ Kỳ. 15. Đây là vua Darius III, cháu nội của vua Darius II, làm vua Ba Tư trong giai đoạn 336-330 TCN. Ông lên ngai vàng nhờ viên thái giám là Bagoas, sau khi ám sát vua Artaxerxes III và vua Arsēs. Nhưng sau đó, Darius lại giết Bagoas. Trong suốt 6 năm làm vua, Darius III dẫn người Ba Tư chống lại Alexander 'Đại Đế' nhưng bị đánh bại trong trận Issus năm 333 TCN và trận Gaugamela năm 331 TCN rồi chết ở đây. 16. Lycia là lãnh thổ thuộc đế chế Ba Tư, nay là tỉnh Antalya, miền nam Thổ Nhĩ Kỳ. 17. Gordium: thành phố thuộc Phrygia, lãnh thổ Ba Tư, nằm gần Ankara, thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ hiện nay. 18. Cilicia: một vùng lãnh thổ nhỏ thuộc đế chế Ba Tư, nay thuộc miền nam Thổ Nhĩ Kỳ. 19. Issus: thành phố nơi đã chứng kiến 3 trận chiến nổi tiếng: Alexander 'Đại Đế' đánh thắng Darius III của Ba Tư năm 333 TCN, Lucius Septimius Severus đánh bại đối thủ để lên ngôi Hoàng đế La Mã năm 194 sau CN và Hoàng đế Heraclius của Byzantine (Thổ Nhĩ Kỳ) đánh thắng người Ba Tư năm 622 sau CN. Nay thuộc tỉnh Hatay, phía nam Thổ Nhĩ Kỳ. 20. Nhà sử học Arrian sống vào khoảng TK thứ 2 sau CN kể rằng người Ba Tư đã chiến đấu rất dũng cảm cho đến khi vua Darius bỏ chạy. Sau đó tất cả đều hoảng sợ và giẫm đạp lên nhau tìm đường trốn chạy qua các hẻm núi hẹp. Số mất mát của Alexander rất ít, chỉ có khoảng 450 người bị giết và 4.500 người bị thương, bao gồm cả Alexander bị thương ở đùi. Arrian là nhà viết tiểu sử hàng đầu về Alexander, chỉ sau Plutarch một thời gian ngắn. Tác phẩm của ông là lịch sử nên đầy đủ hơn của Plutarch. 21. Damascus: được ghi trong sử sách của Ai Cập là một thành bang từ khoảng thế kỷ XV TCN, là một trong những thành phố cổ nhất trên thế giới có cư dân sống liên tục trong suốt các thời kỳ lịch sử. Ngày nay Damascus là thủ đô của Syria. 22. Tyre (Sur): là một cảng biển quan

trọng của người Phoenicia từ khoảng năm 2000 TCN, vùng đất này hay được nói đến trong kinh thánh. Hiện nay là thành phố Sur thuộc lãnh thổ Liban. 23. Lysimachus (360?-281 TCN), vua xứ Thrace, từng một thời gian ngắn làm vua của mọi vùng đất Macedonia. 24. Euphrates là con sông dài tới 2.700km ở vùng Tây Nam Á, xuất phát từ Thổ Nhĩ Kỳ chảy qua Syria và Iraq trước khi nhập vào con sông Tigris gần Vịnh Ba Tư. 25. Gaza: thành phố bên bờ Địa Trung Hải, tên được đặt cho vùng đất nổi tiếng bị tranh chấp giữa Israel và Palestine. Dải Gaza, hiện nay thuộc lãnh thổ Palestine. 26. Alexandria là thành phố rất lớn và rất thịnh vượng, trung tâm văn hoá và thương mại trong thế giới Hy Lạp cổ đại. Sau khi được xây dựng, Alexandria đã phát triển thành một thương cảng quốc tế, dân cư ở đây ngoài người Macedonia, người Hy Lạp, người Ai Cập ra còn có người Syria, người Do Thái, người Ba Tư và những thương nhân từ bốn phương đến. Kiến trúc ở Alexandria hùng vĩ lạ thường, với những đấu trường vĩ đại và những rạp hát hoa mỹ. Tại bến cảng, người ta dựng lên một ngọn hải đăng khổng lồ bằng đá, cao tới 200m, tháp lửa suốt đêm, chiếu sáng tới 40km ra ngoài khơi. Đây là 1 trong số 7 kỳ quan của thế giới cổ đại. Thư viện lớn của thành Alexandria có tới 50 vạn quyển sách chép tay, thường thu hút rất nhiều học giả từ khắp các nơi đến, là thư viện lớn nhất thế giới thời cổ đại. Hiện nay Alexandria là cảng chính của Ai Cập, phục vụ cho cả mục đích dân sự và quân sự, và là thành phố lớn thứ hai của Ai Cập (sau Cairo). 27. Theo thần thoại Hy Lạp, Ammon là một con cừu đực có sừng cong, thực ra chính là thần Zeus (Jupiter). Sau khi dò xét Olympias và thấy con rắn trong giường của người vợ, vua Philip đã cầu xin lời tiên tri ở ngôi đền Delphi thờ thần Apollo. Vị thần trả lời rằng con rắn thực ra chính là Ammon, vị thần Hy Lạp có tài biến hoá. Olympias nói điều bí mật cho Alexander rằng Ammon mới là người cha đích thực của chàng chứ không phải vua Philip. 28. Gaugamela (cũng có tên là Arbela) là một trong những thành phố cổ nhất thế giới có cư dân sinh sống trong suốt các thời kỳ lịch sử do người Sumerian thành lập từ khoảng năm 2300 TCN. Hiện nay là thành phố Irbil ở phía bắc Iraq. 29. Nhà sử học Arrian kể rằng Darius đoán sẽ có một cuộc tấn công vào ban đêm nên suốt đêm giữ vững đội hình vì thế đến ngày hôm sau toàn bộ quân đội đều mệt mỏi. 30. Trong trận này Vua Darius phải chấp nhận thất bại dù đông quân gấp 20 lần Alexander. 31. Persepolis, theo tiếng Hy Lạp có nghĩa là 'Thành phố của người Ba Tư', là một trong những thủ đô của đế chế Ba Tư cổ đại, nơi ở của vua Darius I từ cuối thế kỷ VI TCN, bị phá huỷ sau trận đánh của Alexander 'Đại Đế' năm 330 TCN. Ngày nay nơi đây là một di chỉ khảo cổ có 13 cột đá khổng lồ Apadana và nhiều di tích khác, ngày nay thuộc miền tây nam Iran. 32. Đây là vua Xerxes I (khoảng 519-465 TCN), vua của Ba Tư (486-465 TCN), người từng xâm chiếm các vùng đất của Hy Lạp, đã được kể trong câu chuyện về cuộc đời của Aristides. 33. Parthia: đế chế Parthia, ngày nay là vùng Turmenistan, Afghanistan và phía bắc Iran. Thành ngữ 'phát bắn Parthia' xuất phát từ việc một cung thủ Parthia vừa giả vờ rút lui vừa giương cung bắn về phía kẻ thù. 34. Đế chế Bactria thuộc vùng Trung Á, ngày nay là vùng đất nằm ở phía bắc Afghanistan. 35. Nhà sử học Arrian kể rằng Alexander đưa ra tục lệ phủ phục xuống chào giống như trong triều đình của người Ba Tư và muốn người Macedonia cũng làm như vậy. Mặc dù không bắt họ phải làm như thế, nhưng Alexander hài lòng hơn với những người làm như vậy. Thật khó cho chàng thi hành một chính sách cố định vì chàng cần phải là một vị thánh với người châu Á và là một người bạn với người Macedonia. 36. Parmenio lúc này giữ chức phó tổng chỉ huy quân đội và là một người

bạn trung thành của vua Philip, cha Alexander. 37. Nicomachus là con trai Aristotle (384-322 TCN), triết gia, nhà khoa học Hy Lạp và thầy dạy của Alexander. 38. Clitus là một thống chế cấp cao của vua Philip, người chỉ huy đội kỵ binh hoàng gia của Alexander, đã cứu mạng Alexander trong trận đánh tại sông Granicus. Clitus là một trong những thống chế bất bình nhất với sự thay đổi của Alexander từ một vị vua-chiến binh thành một người hoang tưởng tự cao tự đại kiểu châu Á. Sự kiện này xảy ra ở Marakanda năm 328 TCN. 39. Chính câu nói này đã nhạo báng Alexander vì chàng thường tự ví mình là: 'Người con của Thượng đế'. 40. Alexander đã tuyển mộ đội quân giám sát từ dân địa phương. 41. Alexander đã muốn tự tử bằng đúng cây giáo chàng đã dùng để giết Clitus. Chàng tự sỉ vả mình là kẻ giết bạn. 42. Anaxarchus sống vào khoảng năm 350 TCN, là học trò của nhà triết học Hy Lạp Democritus. 43. Một người bạn hỏi tại sao Alexander khóc khi nghe Anaxarchus nói rằng trong thiên hà còn có vô vàn thế giới khác, chàng trả lời: 'Có quá nhiều thế giới, mà ta thậm chí chưa chinh phục được một'. Giai thoại này có trong bài viết của Plutarch trong tập *Moralia* với tiêu đề Về sự hài lòng trong tư tưởng. 44. Porus là vua một vương quốc ở Ấn Độ. Trận đánh này xảy ra năm 326 TCN tại sông Hydaspes. Bây giờ là sông Jhelum nằm ở phía đông bắc bang Kashmir của Ấn Độ, trận đánh lớn cuối cùng của Alexander. 45. Sông Hydaspes là một trong những đầu nguồn của sông Indus bắt nguồn từ Tây Tạng. 46. Bucephalia là thành phố cổ gần sông Hydaspes, ngày nay thuộc Ấn Độ. 47. Sông Indus dài tới 2.900km bắt nguồn từ Tây Tạng rồi chảy qua vùng đất ngày nay là Pakistan đổ ra biển Ả-rập. 48. Bà la môn (Brahmin) là những giáo sĩ và học giả Ấn Độ, là đẳng cấp cao nhất trong 4 đẳng cấp được qui định trong trật tự xã hội của kinh Vệ Đà. Những đẳng cấp khác là chiến binh, nhà buôn và người lao động. Lúc Alexander đến, ở Ấn Độ đã có một nền văn minh cổ xưa và rất phát triển. Đạo Phật đã có được khoảng 200 năm, còn trước Phật giáo ở Ấn Độ đã có một truyền thống văn hoá rất lâu đời, đó là Kinh Vệ Đà. 49. Sa mạc này ngày nay nằm trên vùng đất phía nam Iran. Nhà sử học Arrian kể rằng lý do Alexander muốn vượt sa mạc này là bởi vì trước đó chưa có đội quân nào vượt qua được. Chàng biết những khó khăn sẽ phải vượt qua. Của cải họ cướp được đã phải bỏ lại vì thiếu động vật chở hàng do phần lớn chúng đã bị chết khát. Bất cứ ai không theo được đều bị bỏ mặc cho đến chết. Cuối cùng, họ tìm được một con suối và cắm trại cạnh đó. Tuy nhiên, mùa mưa lại bắt đầu và gây nên một trận lụt lớn làm tắt cả phụ nữ, trẻ em và các con vật còn sống đều bị chết đuối và chỉ có một ít chiến binh thoát khỏi. Chuyện này xảy ra vào năm 325 TCN. 50. Đây là Mũi Gibraltar ở Địa Trung Hải. 51. Đây là vua Cyrus, người đã đánh bại vua Croesus được kể trong câu chuyện về cuộc đời Solon. 52. Tác giả muốn nói rằng những kẻ tầm thường cũng có thể xúc phạm đến các bậc đế vương khi họ đã qua đời dù họ có vĩ đại đến thế nào đi nữa. 53. Quarts là đơn vị đo dung tích của Anh, 1 quart = 1.14 lít. Như vậy Promachus đã uống khoảng 14 lít rượu, khoảng 40 cốc lớn 0.33 lít. 54. Đây là vua Darius III, người bị Alexander đánh bại. Sau này, khi Alexander chết, vợ chàng là nàng Roxanne đã giết tình địch, nhưng sau đó chính nàng và con của Alexander lại bị Thống chế Cassander của Macedonia giết. 55. Ecbatana ngày nay là thành phố Hamadan thuộc miền Tây Iran. 56. Một thống chế của người Macedonia, được mệnh danh là 'Bạn hữu của Alexander'. 57. Người thầy thuốc này không phạm lỗi lầm gì trừ một lúc ông ta đã bỏ bệnh nhân để đi xem kịch. Hephæstion nhân dịp này đã bỏ việc ăn kiêng như người thầy thuốc qui định. Chàng đã ăn hết cả một con gà và uống nhiều rượu vang

vì thể cơ sở của chàng trầm trọng hơn và chàng chết ngay sau đó. 1. Cleisthenes (570?-507 TCN): chính khách, người đã tiêu diệt nền độc tài ở Athens và mang lại nền dân chủ cho Athens. Sau đó, chính Cleisthenes là người đã lập ra boule. Đây là Hội đồng 500, bao gồm đại diện của 10 bộ tộc Hy Lạp cổ đại, mỗi bộ tộc cử 50 người. Thể chế này hình thành trên nguyên tắc bình đẳng giữa các công dân và tăng cường sự tham gia của dân chúng vào chính quyền. Pericles là cháu ngoại của Cleisthenes. 2. Plutarch cũng viết về cuộc đời Themistocles, chúng tôi không đưa vào cuốn sách này song khá nhiều chi tiết đã được kết hợp kể ở đây. Themistocles là chính khách và Thống chế tài ba của Hy Lạp (527-460 TCN), người đã xây dựng hạm đội Athens và mang lại chiến thắng Salamis (480 TCN) cho người Hy Lạp trước người Ba Tư, đặt nền tảng cho sự bá chủ của Athens ở Hy Lạp. 3. Quân Ba Tư áp đảo quân Athens về số lượng, nhưng Aristides và Miltiades đã thuyết phục quân Athens liều chết trong trận Marathon. Mưu mẹo của Miltiades trong trận này là rút lui giữa chừng để dụ quân Ba Tư tập trung quân xông lên. Khi đó quân Athens sẽ bao vây và đánh ngang sườn. Quân Athens được sông hồ và địa hình phức tạp che chở. Thành công của trận đánh này phụ thuộc vào việc Aristides và đội quân của ông ở trung tâm tìm chân quân Ba Tư cho đến khi cánh trái và cánh phải quân Hy Lạp kịp quay lại khép kín vòng vây. Chiến thuật này đã thành công. Quân Ba Tư tin rằng Aristides sẽ bỏ chạy, nên họ dễ dàng tranh nhau đuổi theo để cướp chiến lợi phẩm. Khi quân Athens không chạy nữa, quân Ba Tư ở phía sau bị dồn lại chật đến mức không thể sử dụng vũ khí được nữa. Hai cánh quân Athens khép vòng vây và bắt đầu thảm sát đám đông quân Ba Tư đang hoảng loạn. Chỉ một ít quân Ba Tư trốn thoát lên thuyền rồi bỏ trốn, để lại rất nhiều xác chết và vũ khí. Có truyền thuyết kể rằng một người tên là Phidippides chạy tới Athens để báo tin thắng trận Marathon (quãng đường dài chừng 26 dặm) và chết ngay sau đó. Nhà sử học Herodotus nói rằng toàn bộ quân Athens chạy qua 26 dặm đường sau khi trận đánh kết thúc. Do sự kiện này, ngày nay, tên Marathon được đặt cho cuộc chạy đường trường nổi tiếng. 4. Ông muốn không bao giờ phải quay lại Athens. 5. Xerxes I (khoảng 519-465 TCN): vua Ba Tư (486-465 TCN), con vua Darius I, cháu Cyrus 'Đại đế'. Sử gia Hy Lạp Herodotus nói đội quân của Xerxes I lên tới 2.641.610 chiến binh, và chừng 200.000 đến 300.000 chiến thuyền. 6. Phần viết của Plutarch về trận chiến Salamis (năm 480 TCN) và các sự kiện trước đó được kể trong câu chuyện về cuộc đời Themistocles. Cuốn Lịch sử của Herodotus kể lại đầy đủ hơn, tóm tắt như sau: Người Sparta liên minh với người Athens chống lại cuộc xâm lược của quân Ba Tư. Vua Leonidas I mang 300 quân giáp nặng đến chặn quân Ba Tư ở đèo Thermopylae. Họ giữ vững vị trí này suốt 10 ngày (đây được coi là một chiến công rất vĩ đại trong lịch sử Hy Lạp cổ đại) cho đến khi một tên phản bội chỉ cho quân Ba Tư con đường bí mật bao vây quân Hy Lạp. Sau đó, quân Sparta bị giết từng người một, nhưng họ cũng giết được rất nhiều quân Ba Tư. Sự chậm trễ của quân Ba Tư ở đây đã giúp quân Hy Lạp có đủ thời gian để tập hợp bộ binh và thuyền chiến. Lòng dũng mãnh của quân Hy Lạp trong trận này làm quân Ba Tư khiếp sợ. Ngày nay, tại đây vẫn còn một chiếc bia đá do người Hy Lạp dựng lên để ca ngợi tinh thần chiến đấu của người Sparta: 'Hỡi người qua đường! Nếu có về Sparta thì hãy nhắn cha mẹ, vợ con, bạn bè thân thích của ta rằng ta đã tuân theo lời căn dặn của họ lúc ra đi, đã xả thân trên chiến trường để bảo vệ tổ quốc yêu quý'. Người Sparta chỉ huy liên quân, nhưng Themistocles với tư cách tổng chỉ huy quân Athens đòi nắm quyền chỉ huy quân thủy vì hầu hết thuyền chiến là của

Athens. Quân Hy Lạp quyết định không bảo vệ thành Athens mà rút về hòn đảo Salamis gần đó. Sau khi chiếm được Athens, quân Ba Tư thiêu huỷ toàn bộ thành phố rồi điều hạm đội khổng lồ tới bao vây Salamis, nơi có quân đội Hy Lạp và dân tị nạn từ Athens. Những người cầm đầu liên quân Hy Lạp bàn nên dùng thuyền đưa dân chúng và tài sản trốn đi. Họ không hề biết rằng họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc phải chiến đấu vì hạm đội Ba Tư đã bao vây toàn bộ đường rút lui của họ. Người Hy Lạp dự định dùng thuyền để chở đàn bà và trẻ em thay vì chở quân cho đến khi Aristides vượt vòng vây và nói với họ rằng Salamis đã bị bao vây. Trong trận này, thủy quân Hy Lạp đã tấn công và chiến thắng một hạm đội lớn hơn nhiều. 7. Hellespont: eo biển ngăn cách phần Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Á và bán đảo Gallipoli thuộc Thổ Nhĩ Kỳ thuộc châu Âu, nối biển Aegea với biển Marmara, nay là Dardanelles. 8. Thessaly trước đây là một vùng đất rộng lớn bao gồm gần như toàn bộ miền trung Hy Lạp và một phần Albany ngày nay. Xưa kia, nơi đây cung cấp một giống ngựa tốt nhất Hy Lạp và được quân đội của Alexander Đại đế và vua Philip II sử dụng. Hiện tại vùng Thessaly của Hy Lạp chỉ nhỏ cỡ một phần ba ngày trước. 9. Đây là loại quân bộ trang bị giáp trụ nặng. Bộ áo giáp của họ gồm phần che ống chân, giáp che lưng và che ngực, mũ sắt với ngù lông ngựa hoặc lông chim, một khiên tròn lớn, một thanh kiếm và hai ngọn giáo. Còn quân giáp nhẹ được trang bị ít hơn với lao, cung tên, hoặc đá. 10. Plataea ngày nay thuộc miền trung Hy Lạp. 11. Sử gia Herodotus kể rằng toàn bộ lực lượng liên quân của Hy Lạp gồm trên 100.000 người cả quân giáp nặng và nhẹ. Sparta gửi đến khoảng 5.000 quân giáp nặng và 35.000 quân giáp nhẹ. 12. Người Hy Lạp cổ đại quan niệm rằng trong trận đánh thì cánh phải là vị trí danh dự. Chỉ những đội quân cao quý và danh dự nhất mới được chiếm giữ cánh này. 13. Cithaeron (núi): một địa danh nổi tiếng trong lịch sử Hy Lạp cổ đại, phía bắc có pháo đài cổ của thành bang Thebes, còn ở sát sườn núi là những dấu tích của thành phố cổ Plataea. Theo Thần thoại Hy Lạp đây chính là nơi vua Laius của Thebes đã từ bỏ con trai Oedipus (Ơ-đíp) của mình. Ngày nay là núi Kithairon Oros, cao 1409m, tọa lạc giữa biên giới của 2 vùng Attica và Trung Hy Lạp. 14. Phalanx đội hình xung kích nặng đóng vai trò như xe tăng trong chiến tranh hiện đại. Trong đội hình này, các chiến binh Hy Lạp đứng sát cánh bên nhau trong một đội ngũ rất chặt chẽ. Đội hình này vô cùng khó đánh bại vì là một khối vững chắc. Đội hình phalanx. 15. Có khá nhiều người Hy Lạp tự liên minh với người Medes, một bộ tộc người châu Á ở phía tây Ba Tư. Những thành phố Thebes, Argos, Achaia, toàn bộ miền Bắc Hy Lạp trừ Ambraciots và Corcyrians, tất cả những hòn đảo trừ đảo Melian, đều dâng đất đầu hàng vua Xerxes của Ba Tư. 16. Herodotus (484-425TCN): sử gia ghi lại rất chi tiết trận Plataea (năm 479 TCN) và những diễn biến sau đó. Sau trận này, Thống chế Pausanias của Sparta khi nhìn thấy những bữa tiệc được chuẩn bị thịnh soạn cho các thống chế quân Ba Tư bèn nói: 'Bọn lợn Ba Tư háu ăn ấy đã ních từng này thức ăn thì làm sao có thể đánh lại những người lính của chúng ta chỉ ăn bánh mì không'. 17. Corinth là một thành bang Hy Lạp phát triển từ trước khi người Dorian xâm chiếm năm 1000 TCN, là trung tâm thương mại chính của Hy Lạp vào năm 650 TCN. Hiện là thành phố thuộc vùng Peloponnesus. 18. Theo tục lệ của người Hy Lạp cổ đại, đây bị coi là hành động xúc phạm đến vị Thống chế. 19. Theo thần thoại Hy Lạp, các vị thần quyết định làm ra các loài theo trí tưởng tượng của chính họ, không phải những con quái vật 50 đầu hay những người khổng lồ một mắt trước đó mà họ tạo ra những người trần sống an nhàn và hạnh phúc như chính họ. Mặc dù thể xác người trần phải

chết, nhưng linh hồn của họ vẫn sống như những vị thần hộ vệ rộng lượng. Kỷ nguyên Vàng bắt đầu khi các thiên thần ngự trị, ruộng đồng sản sinh mùa màng thừa mứa không cần có người làm việc. Kỷ nguyên Bạc bắt đầu khi thần Zeus (Jupiter) tạo ra người đàn bà đầu tiên tên là Pandora. Thay vì hoà bình và mùa xuân vĩnh viễn, có các mùa khác nhau trong năm, và con người bắt đầu đánh giết lẫn nhau. Đất không sản sinh, vì vậy con người phải làm việc. Khi con người chết, linh hồn của họ cũng không còn sống. Tiếp theo là kỷ nguyên Đồng, lúc đó con người vẫn còn trung thực và có tâm địa tốt, nhưng bắt đầu có ham muốn cướp bóc và chinh chiến. Đây là thời kỳ của những chiến binh vĩ đại như Achilles và Jason. Cuối cùng là kỷ nguyên Sắt, con người đối xử độc ác với nhau. Họ không còn sống hoà thuận với nhau nữa. Tội ác lấn lướt văn minh, trong khi trái đất bắt đầu bị huỷ hoại... 20. Với người Hy Lạp, khái niệm 'công bằng' có ý nghĩa rộng hơn việc tuân thủ pháp luật. Hành vi chuẩn mực là một triết lý mang tính tinh thần nhiều hơn là kiến thức. Người Hy Lạp mô tả khái niệm này bằng từ DIKH, cũng có nghĩa gần tương đương với khái niệm KARMA trong tiếng Phạn và khái niệm RIGHTEOUSNESS trong tiếng Anh, tính ngay thẳng - chính trực trong tiếng Việt. Khi DIKH bị lệch lạc do những tình cảm cá nhân, những người đi bầu cử không còn giữ được đức hạnh của mình, kể từ đó Athens bắt đầu suy tàn rồi sụp đổ. Trên một vài mảnh gốm cổ có khắc những nguyên lý sống của nền văn minh phương Tây như câu nói của triết gia Protagoras (480-411 TCN) của Athens: 'Con người là thước đo của vạn vật'. Người Hy Lạp căm ghét sự ngạo mạn. Các vở bi kịch của Hy Lạp thường nói đến hình phạt của sự ngạo mạn. Một minh họa rõ ràng là tư cách đạo đức của Tổng chỉ huy Agamemnon trong quyển I của trường ca Iliad. Tính cách của Aristides minh họa lý tưởng cơ bản của Hy Lạp được thể hiện bằng từ SWFROSUNH (sophrosyne), một nguyên lý sống cân bằng, điều độ, suy xét cẩn trọng và điềm tĩnh. Trái nghĩa với sophrosyne là chủ nghĩa tự cao tự đại và bệnh sùng bái cá nhân. Những câu châm ngôn: 'Hãy tự biết lấy mình' và 'Đừng thái quá' khắc trên đền thờ thần Apollo ở Delphi thể hiện lý tưởng này. Đây cũng là tư tưởng của Đạo Lão ở Trung Hoa. 1. Syracuse là một vùng định cư của người Corinth trên bờ biển phía đông của Sicily. Nửa phía đông của hòn đảo bị người Hy Lạp chiếm, còn nửa phía tây bị những cư dân từ Carthage chiếm. Syracuse là thành phố lớn nhất và thịnh vượng nhất của Sicily. Nhà toán học Archimete sinh ra trên hòn đảo này khoảng thế kỷ thứ 3 TCN. 2. Trước khi Dionysius [Cha] trở thành bạo chúa của Syracuse năm 405 TCN, người dân Syracuse đã có một nền dân chủ sau cuộc chinh phục của người Athens năm 415 TCN (xem cuộc đời Nicias). Nhưng cuộc xâm lược của Carthage năm 409 TCN đã mang lại cơ hội cho thống chế Dionysius giành quyền lực. Ông tự tuyên bố là người dân chủ nhưng kết án những viên thống chế khác của Syracus tội phản bội. Bằng cách kích động người nghèo chống lại người giàu, Dionysius [Cha] trở thành viên Thống chế có quyền lực nhất. Một nạn dịch bệnh nguy hiểm xảy ra buộc người Carthage phải rời đi, song Dionysius vẫn giữ quyền hành. Dionysius chia đất cho những người ủng hộ mình và cho nô lệ, rồi xây một pháo đài kiên cố. Từ đó, không một người dân Syracuse nào dám chống lại Dionysius. Trong suốt 38 năm cai trị, mọi lời nói của Dionysius [Cha] đều được coi là những phán quyết tuyệt đối phải tuân theo. Dionysius có thể làm bất cứ điều gì mình muốn cho đến khi qua đời vào năm 367 TCN. 3. Arete theo tiếng Hy Lạp là một điều gì đó 'trong sạch' và 'tuyệt diệu' thường được dùng để miêu tả tinh thần của giới hiệp sĩ hào hoa và cao thượng. Như vậy, Dion đã cưới chính cháu gái mình. 4. Viện Hàn lâm (Academic) là

tên trường học do Plato mở tại Athens trong một khu vườn gọi tên là Academus vào khoảng năm 385 TCN. 5. Plato (427 - 347 TCN) là học trò nhà triết học Socrates nổi tiếng ở Athens. Ông sáng tác rất nhiều bài luận trứ danh. Ông để lại cho nhân loại các tác phẩm kinh điển nổi tiếng như Nền cộng hòa, Các bộ luật và Những cuộc đối thoại, hồi tưởng lại những cuộc nói chuyện của ông với Socrates và những nhà triết học khác về nhiều chủ đề. Đối với Plato, đức hạnh lớn lao nhất là 'lòng trung thành khi gian khó'. (cuốn 'Những bộ luật', Quyển I). 6. Dionysius [Cha] từng là một thống chế tài giỏi, từng lãnh đạo Syracuse chống lại các cuộc xâm lược của nước ngoài. 7. Plutarch cũng kể lại vài ví dụ khác về cuộc đời của một tên bạo chúa: Dionysius [Cha] nghi ngờ tất cả mọi người đến mức hấn ta không cho phép bất cứ ai vào căn phòng của mình được mặc quần áo của họ. Các bộ trang phục đều bị cởi bỏ, kiểm tra và những người muốn vào phải mặc những bộ quần áo mới. Dionysius từng nói rằng những kẻ hầu cận càng khôn ngoan thì càng đáng nghi ngờ vì nếu khôn ngoan, họ sẽ thích tự mình chuyên quyền hơn là chịu sự chuyên chế của một tên bạo chúa. Thậm chí, Dionysius không cho người thợ cắt tóc cho hấn bằng những dụng cụ sắc mà tự đốt tóc mình bằng một viên than. Plutarch nói: 'Hấn ta là một tên nô lệ khổ khổ bởi nỗi sợ hãi của chính mình, nhưng hấn căm ghét Plato vì ông không coi hấn là người dũng cảm nhất'. Một lần, có một tên quan trong triều là Damocles tới chúc mừng Dionysius vì hấn được các vị thần ban ân huệ trở thành người hùng mạnh. Tên bạo chúa liền mời Damocles tới dự một bữa đại tiệc. Thẳng trên ghế ngồi của Damocles là một thanh gươm chỉ được treo bằng một sợi dây nhỏ. Trong khi tên cận vô cùng run sợ nhưng cố tỏ ra vui vẻ thì Dionysius nói với hấn: 'Bây giờ, chắc người đã hiểu thế nào là cuộc sống của một bạo chúa'. 8. Plato đã xây dựng mô hình nhà nước lý tưởng trong tác phẩm Nền cộng hòa và sau này trình bày kỹ hơn trong cuốn Những bộ luật của ông. 9. Kẻ được cử đến cảnh báo Dionysius về việc Dion sắp tới nơi đã ngủ quên trên đường, rồi bị một tên trộm ăn cắp chiếc túi đựng bức thư này, vì thế hấn không dám tới gặp Dionysius và phải bỏ trốn. 10. Ông muốn nói rằng binh lính của Dionysius mới thật sự là mối nguy hiểm đối với người Syracuse. 11. Agrigentum là một thành phố nằm trên bờ biển phía nam của đảo Sicily, cách Syracuse chín mươi dặm về phía tây. 12. Xem cuộc đời của Nicias để biết chuyện Athens xâm lược Sicily. 13. Syracuse khi đó là một thuộc địa của người Corinth. 14. Nữ thần Persephone (còn có tên là Proserpina) là con gái thần Zeus (Jupiter), chúa tể các vị thần với thần nông nghiệp Demeter (mẹ nàng, em gái Zeus). Một ngày, khi Persephone còn là thiếu nữ đang vui chơi ngắm hoa xuân thì thần Hades (Diêm Vương), em của cha nàng đã bắt nàng về vương quốc tối tăm trên cỗ xe đen. Demeter đau buồn đến mức nàng không cho cây cối gì mọc được trên mặt đất cả. Jupiter phải dàn xếp để hàng năm Persephone lên mặt đất ở với mẹ 6 tháng, 6 tháng còn lại nàng ở với chồng trong vương quốc tối tăm của Diêm Vương. Sự trở lại của nàng được coi là biểu tượng cho sự trở lại của mùa xuân. 15. Xem cuộc đời của Timoleon về cuộc đấu tranh giải phóng Syracuse và Sicily sau đó. 1. Sparta: thành bang Hy Lạp nổi tiếng nhất bán đảo Peloponnesus, người Dorian đến định cư vào khoảng năm 110 TCN. Trải qua nhiều cuộc chiến tranh và bị huỷ diệt nhiều lần, các di tích ở đây không được tìm thấy nhiều, hiện tại Sparta là một đơn vị hành chính nhỏ, thủ phủ của vùng Lakonia. 2. Plutarch thừa nhận rằng không thể xác định chính xác thời điểm cuộc đời của Lycurgus. Sự phỏng đoán tốt nhất có lẽ khoảng năm 800 TCN. 3. Sparta có hai nhà vua cùng cai trị trong suốt lịch sử tồn

tại, cả hai đều thuộc dòng dõi Hercules. Trong cuốn Những bộ luật, Plato kể rằng sau khi trở về từ cuộc chiến tranh mười năm ở thành Troy, người Dorian giành lấy quyền cai trị vùng đất Messene, Argos và Lacedaemon (sau này là thành bang Sparta). Thành Troy bị tiêu diệt khoảng năm 1250 TCN. Ba nhà nước thành bang này hợp thành liên minh của người Dorian. Nhưng sau này, chỉ có Sparta giữ nguyên thể chế ban đầu đó. Về sau Sparta chinh phục nhiều vùng đất khác, bao gồm cả vùng Messene. 4. Ionia là một thành bang nhỏ nằm trên bờ biển Địa Trung Hải, nay nằm ở phía tây Thổ Nhĩ Kỳ, bị người Hy Lạp chiếm đóng khoảng 1000 năm TCN. 5. Lời tiên tri ở ngôi đền Delphi luôn có câu trả lời chính xác nhưng đôi khi rất mập mờ. Như khi vua Croesus của Lydia hỏi liệu ông có nên đánh vua Cyrus của Ba Tư không, lời tiên tri nói rằng: 'Nếu người đánh, thì một vương quốc vĩ đại sẽ sụp đổ'. Rất hài lòng, vua Croesus cùng đội quân đông gấp đôi vua Cyrus, gây chiến và giao tranh với vua Cyrus tại trận Thymbra (545 TCN). Đúng là một vương quốc vĩ đại sụp đổ, nhưng đó lại là vương quốc của Croesus. Khi người Sparta hỏi thần Apollo có cho phép họ mở rộng vương quốc lên phía bắc không, lời tiên tri nói rằng họ sẽ được 'Nhảy múa trên đồng cỏ Tegea' (một đồng cỏ rất màu mỡ ở phía Bắc Hy Lạp). Câu trả lời này làm người Sparta tin rằng họ sẽ chiếm được nhiều vùng đất khác. Nhưng cuối cùng, họ bị đánh bại, bị xích lại, chịu đánh roi và phải lao động trên cánh đồng như những nông dân khổ ải. Đó là cách người Sparta 'nhảy múa trên cánh đồng Tegea'. 6. Người Hy Lạp cổ đại cho rằng việc giết người đang trốn trong đền thờ các vị thần sẽ là xúc phạm và bất kính đối với các thần linh. Vì thế, khi Agis trốn trong đền thờ thì không một ai dám giết hay bắt chàng. Thông thường, khi cần tự bảo vệ mình, các vị vua hay bất kỳ ai khác đều tới trốn tại đền thờ các vị thần, như Agis và Cleombrotus đã làm khi trốn tránh Leonidas. 7. Các tàu thuyền lớn đi biển thường dùng một hệ thống các hầm phụ nằm sát đáy thuyền, gọi là hầm balast dùng để dẫn nước khi thuyền không chở hàng khiến thuyền bớt bị nghiêng ngả. 8. Trong cuốn Những bộ luật, Plato nhận xét về mô hình chính quyền Sparta: 'Ta không biết nên gọi tên nó như thế nào. Hội đồng giám quan là một hình thức chuyên chế, nhưng đôi khi Sparta gần giống với chế độ dân chủ thuần khiết nhất trong số tất cả các thành bang Hy Lạp. Rõ ràng đó là xã hội của giới quý tộc, nhưng lại gồm cả nền quân chủ, hình thức chính quyền cổ xưa nhất trên thế giới'. 9. Argos: thuộc vùng Peloponnesus và được coi là thành phố cổ nhất của Hy Lạp, nơi đây có tàn tích của đền thờ nữ thần Hera. 10. Tiếng cười rất quan trọng trong cuộc sống của người Sparta. Nó không chỉ giúp họ tiêu khiển mà còn làm hệ thống pháp luật của họ thêm vững chắc bằng cách chê bai nhẹ nhàng bất cứ ai không tuân thủ pháp luật. Khiếu hài hước là một trong những đức tính của các nhà lãnh đạo Sparta. Trong tác phẩm Lời nói người Sparta của Plutarch có một câu chuyện về sự hài hước của người Sparta. Khi một người bị xếp vào chỗ xấu nhất trong dàn đồng ca, ông ta nói: 'Thật tuyệt vời, thưa ngài nhạc trưởng! Ngài đã tìm được cách làm cho chỗ này trở nên cao quý'. Một câu chuyện khác, khi nghe thấy một người nói rằng mình có thể bắt được tiếng chim họa mi như thật, một người Sparta nói: 'Bây giờ tôi mới được biết thế nào là tiếng chim họa mi!'. Một người Sparta thấy những người khác ngồi trong nhà vệ sinh, bèn nói: 'Chưa bao giờ tôi được ngồi vào một chỗ mà khi tôi đứng dậy lại nhường chỗ cho một bồ lão'. Khi một người tên là Pedaritus không được chọn vào Đội 300 [đơn vị xuất sắc nhất trong đội quân Sparta], người ta hỏi tại sao thất vọng mà anh vẫn cười vui vẻ. Pedaritus trả lời rằng anh rất vui vì biết rằng trong thành phố còn có

300 người khác giỏi hơn mình. 11. Cuộc thi đấu Olympiad lần đầu tiên tổ chức vào năm 776 TCN. Trước đó, Hercules đã lập ra cuộc đấu này nhưng sau đó không được tổ chức tiếp. 12. Các nữ thần Muses bao gồm chín nữ thần, là con gái của thần Zeus (Jupiter) và thần Mnemosyne (thần trí nhớ). Mỗi nữ thần cai quản một môn nghệ thuật nhất định, như thần Clio cai quản môn lịch sử, Terpsichore - khiêu vũ, và Thalia - hài kịch. 13. Castor là một trong hai vị thần sinh đôi của Sparta, người kia là Pollux. Theo truyền thuyết, họ được sinh ra từ mối tình của thần Zeus và một thiếu nữ tên là Leda. Tên của họ được đặt cho một chòm sao ở Bắc bán cầu, chòm Song sinh (Gemini, nằm ở cung Hoàng đạo thứ 3, từ 21/5 đến 20/6). 14. Thebes: thành bang Hy Lạp ở Boeotia, phía bắc núi Cithaeron (Kithairon), tây bắc Athens. Thebes là thành phố Hy Lạp cổ được nói đến nhiều nhất trong các huyền thoại và truyền thuyết với các câu chuyện về vua Oedipus (Ơ-đíp), anh em sinh đôi Amphion và Zethus, và cũng là nơi anh hùng Hercules sinh ra. Tại vị trí của Thebes ngày nay là thị trấn Thivai thuộc miền trung Hy Lạp. 15. Trận Leuctra xảy ra giữa Thebes và Sparta năm 371 TCN. Bằng chiến thắng này, Epaminondas, Thống chế của người Thebes, đã vĩnh viễn chấm dứt uy quyền tối cao của Sparta. (Xem thêm câu chuyện về Pelopidas). 16. Helot là tên gọi những nô lệ mà người Dorian bắt được. Họ thuộc sở hữu của nhà nước chứ không phải cá nhân nên bị các ông chủ Sparta bóc lột không thương tiếc. 17. Cuốn sách này không bao gồm câu chuyện về cuộc đời của Lysander (mất năm 395TCN). Lysander là một chính khách và Thống chế, Đô đốc thủy quân Sparta, người đã chấm dứt cuộc chiến tranh Peloponnesian (431-404 TCN). Đây là cuộc xung đột cuối cùng cả về tư tưởng và lãnh thổ giữa hai thành bang lớn nhất Hy Lạp là Athens và Sparta. Sparta được những chính phủ quý tộc ủng hộ, còn Athens được những chế độ dân chủ hậu thuẫn. Cuộc chiến tranh này lôi kéo toàn bộ lãnh thổ Hy Lạp, thậm chí cả những người không muốn tham gia như người Melian. Cuối cùng, Sparta chiến thắng, còn Athens bắt đầu suy tàn rồi sụp đổ. Các sử gia Thucydides và Xenophon viết lại đầy đủ lịch sử cuộc chiến tranh này, khá giống với xung đột địa chính trị của cuộc Chiến tranh lạnh. (Xem thêm Cuộc đời của Pericles và Nicias). 18. Xem Cuộc đời của Nicias và Dion. 19. Trong cuốn Protagoras, Plato đã ghi lại lời dạy của Socrates: 'Những ngôi nhà cổ xưa và phì nhiêu nhất của triết học của Hy Lạp là Crete và Sparta. Ở đó, có nhiều người khôn ngoan hơn bất cứ nơi nào trên trái đất. Nhưng họ che giấu sự khôn ngoan của mình bằng cách giả vờ ngu dốt. Nên dường như họ được kính trọng nhờ sự can đảm trong chiến đấu, hơn là nhờ tính khôn ngoan. Họ nghĩ rằng nếu để lộ sự tài giỏi đó thì mọi người khác cũng trở nên khôn ngoan. Trong những thành bang này [Crete và Sparta], không chỉ đàn ông mà cả phụ nữ cũng tự hào về trí tuệ của họ. Đó là lý do vì sao anh có thể biết rằng ta đang nói sự thật và người Sparta được giáo dục tốt nhất để nói rằng: nếu anh nói chuyện với bất kỳ người dân Sparta bình thường nào, thoát đầu anh ta có vẻ ngu ngốc, nhưng dần dần cũng giống như người giỏi đóng kịch, anh ta sẽ đưa ra những nhận xét sắc sảo chứng tỏ bạn chỉ là trẻ con'. 1. 1. May mắn cho Cleon là khi dẫn quân đến Pylos, một đám cháy bùng lên trên hòn đảo này đã đốt sạch thành lũy người Sparta. Quân Athens lúc đó chỉ việc bao vây những người còn sống. Quân Sparta buộc phải đầu hàng. Cleon trở về như một anh hùng, còn Nicias phải chịu nhiều cay đắng và nhục nhã. Nhưng thành công may mắn này chỉ đem lại thảm họa cho Cleon. Cleon phải chỉ huy một đội quân tại Amphipolis và phải đối đầu với một đội quân Sparta đông đảo trong một trận đánh then chốt. Sự bất tài và ngu dốt của ông ta làm

chính quân đội của mình lộn xộn. Đến khi nhìn thấy quân Sparta, Cleon quên phắt mình là tổng chỉ huy và bỏ chạy đầu tiên. Nhưng Cleon không chạy thoát vì bị một lính người Myrcinian giết chết. Sau khi quân Athens đại bại ở Amphipolis, hoà bình được lập lại. 2. Amphipolis (Amfipolis): đơn vị hành chính thuộc Serrai, vùng Trung Macedonia, Hy Lạp. 3. Alcibiades (450-404 TCN): chính khách và Thống chế Athens, người phản bội lại toàn thể Hy Lạp ngay tại triều đình vua Ba Tư và rồi góp phần vào thất bại của người Athens trong cuộc chiến tranh Peloponnesus (431-404 TCN). Pericles là chú của Alcibiades, từng chăm sóc Alcibiades từ khi còn nhỏ, còn Socrates là bạn thân của Alcibiades và từng tham gia trận đánh Potidaea năm 432 TCN. Sau này, Alcibiades từng phản bội lại người Athens, sang sống với người Sparta nên bị kết án tử hình, bị tịch thu mọi tài sản. Sau đó, Alcibiades lại phản bội người Sparta đầu hàng vua Ba Tư. Cuộc đời Alcibiades cũng rất nhiều sự kiện và chiến công hấp dẫn nhưng phần viết về Alcibiades của Plutarch không có trong tuyển tập này. 4. Carthage là một vùng định cư cổ đại được thành lập vào thế kỷ thứ IX TCN, sau đó trở thành trung tâm của một vương quốc rất hùng mạnh và thịnh vượng bên bờ Địa Trung Hải là kinh địch với đế chế La Mã trong suốt nhiều cuộc chiến tranh. Đến thế kỷ thứ II TCN, đế chế La Mã tiêu huỷ Carthage, ngày nay thuộc lãnh thổ Tunisia. 5. Syracuse: thành bang Corinth của Hy Lạp đã xâm chiếm và lập ra Syracuse trên đảo Sicily vào năm 734 TCN, sau đó Syracuse đã trở thành thành phố lớn nhất và quyền lực nhất trên đảo Sicily. Vì thế, lời tiên đoán này đã cổ vũ người Athens tiến hành 'Cuộc viễn chinh Sicily' đầy thảm họa. 6. Socrates (469-399TCN): triết gia Hy Lạp nổi tiếng, không để lại tác phẩm nào nhưng có ảnh hưởng sâu sắc đến triết học phương Tây nhờ những ghi chép của học trò ông là Plato. Nhưng Aristophane, nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng (448-385 TCN) lại chế giễu ông. Còn Xenophon, sử gia Hy Lạp (430-355TCN) ca ngợi ông là nhà đạo đức đơn giản. 7. Sau này, trong ngành thiên văn học chu kỳ 19 năm (235 tháng âm lịch) mặt trăng trở lại đúng vị trí ban đầu, được đặt tên ông là Metonic Cycle. 8. Trong thần thoại Hy Lạp, Adonis là một chàng trai tuần tú, con trai vua Myrrha, được nữ thần tình yêu Aphrodite (Venus) đem lòng yêu quý. Bất chấp lời khuyên của nàng, Adonis đã chết trong một chuyến đi săn. Aphrodite biến máu của chàng thành hoa và các cô gái Hy Lạp hàng năm đều làm lễ tưởng nhớ chàng. 9. Đây không phải là nhà hùng biện Demosthenes nổi tiếng, người sống ở thời đại sau đó 10. Triết gia Plato (428-347 TCN) hoà giải tôn giáo và khoa học bằng cách dựng nên những điều huyền bí. Theo quan điểm của Platon, khi khám phá quy luật tự nhiên, con người viển đến thánh thần vì họ siêu việt hơn con người trong khả năng lý giải. Sự bắt chước là cách nịnh bợ chân thành nhất. Do đó, tất cả những cố gắng nghiên cứu khoa học thực chất cũng là một biểu hiện của sự mê đạo. Plato nói rằng thế giới thực được xây dựng từ những ý tưởng, nên vật chất và siêu hình là hoà nhập với nhau chứ không hề tách rời. Là thầy tế tại đền thờ thần Apollo, vị thần của những lý lẽ, Plutarch cũng chia sẻ quan điểm với Plato về sự tinh túy của vũ trụ. Plato là học trò của Socrates (469-399 TCN). Cuộc đối thoại giữa Socrates và Nicias về lòng dũng cảm được Plato ghi lại trong cuốn Laches. Dường như Socrates có quá ít niềm tin và có quá nhiều nghi ngờ, dù ông là hình ảnh tiêu biểu nhất về con người. Người Athens kết tội xử tử ông vì dám nghi ngờ sự chính thống của tôn giáo. Đứng giữa các học trò của mình, ông vui vẻ uống thuốc độc mà chết. Plato, học trò nổi tiếng nhất của ông, đã ghi lại cảnh này trong bài viết Phaedo và về phiên tòa xử Socrates trong bài Lời biện bạch. 11.

Nhà sử học Thucydides (460-400 TCN) đã mô tả rất tỉ mỉ 'Cuộc viễn chinh Sicily'. Thất bại này xảy ra năm 413 TCN, 2 năm sau khi Nicias rời Athens. Thucydides cũng kể lại các sự kiện khác trong cuộc chiến tranh Peloponnesian cho tới năm 411 TCN, sau đó sử gia Xenophon kể tiếp cuộc chiến tranh này. 1. Epaminondas là người bạn hữu thân thiết nhất của Pelopidas. Plutarch viết về cuộc đời của Epaminondas nhưng phần viết này không còn nữa. (Xem thêm chú thích trong truyện về Agesilaus). 2. Vụ chiếm cung điện Thebes (Cadmea) diễn ra năm 382 TCN. Trận chiến nơi Epaminondas cứu Pelopidas diễn ra trước đó 2 năm. Trong trận này Sparta và Thebes ở cùng phe. 3. Việc Athens đầu hàng Sparta vào tháng 4 năm 404 TCN đã chấm dứt cuộc chiến tranh Peloponnesian sau hơn 28 năm giao tranh. Viện Nguyên lão của Athens bầu ra 30 người để cải tổ hiến pháp và luật nên đây gọi là 'Hội đồng 30'. Nhưng thay vì cải cách thành phố, họ lại bầu người vào các chức vụ quan trọng và kiểm soát thành bang. Đầu tiên, việc 'Hội đồng 30' bắt giữ tất cả những người cản trở làm cho dân chúng vui mừng, nhưng 'Hội đồng 30' còn đi xa hơn khi họ tước vũ khí của tất cả người dân Athens, trừ một nhóm 3000 người vốn là lực lượng của họ. Ngày càng có nhiều người Athens bị xử tử vì chống lại 'Hội đồng 30'. Những người chống đối bị thanh trừng và mọi tài sản đều bị tịch thu, còn 'Hội đồng 30' tự do hành động theo ý mình. Sau đó, khoảng 70 người tị nạn trốn ở Thebes quay lại tấn công pháo đài Phyle. Dân chúng Athens bèn hợp sức với họ. Vì thế, 'Hội đồng 30' bị giải tán và nền dân chủ được khôi phục lại ở Athens. 4. Công cuộc giải phóng Thebes diễn ra vào mùa đông năm 379 TCN, 3 năm sau vụ chiếm giữ cung điện của người Sparta. Câu chuyện này được kể chi tiết hơn trong bài viết của Plutarch nhan đề Ma quỷ của Socrates. 5. Việc người Sparta bất ngờ chiếm đóng Thebes bị coi là một hành động phản bội đồng minh, và việc người Sparta sai quân tiếp viện cũng lại là một hành động phản bội. 6. Tại trận Leuctra (năm 371 TCN), người Thebes đã mang lại một chiến thuật mới gọi là 'chiến thuật đánh xiên'. Chỉ có 6000 quân chống lại khoảng 11000 quân Sparta chưa từng bị đánh bại, nên người Thebes bố trí đội quân giáp nặng vào cánh trái với 'Binh đội Thần thánh' của Pelopidas làm tiên phong. Lực lượng tấn công này sẽ tấn công cánh phải của Sparta, nơi vua Sparta và lực lượng thiện chiến nhất chiếm giữ. Epaminondas cùng với một số ít quân đứng lệch góc và ngoài tầm tấn công của Sparta, do đó quân đội Thebes có ưu thế lực lượng ở đúng nơi xảy ra đánh nhau lớn nhất. Khi Pelopidas chọc thủng được đội hình đối phương, quân Thebes đánh ngang sườn quân đối phương, còn cánh quân của Epaminondas sẽ đánh trực tiếp vào trước mặt quân địch. Thương vong của Sparta rất nặng nề. Kể từ đó sức mạnh của Sparta không bao giờ phục hồi được nữa. 7. Pherae: thành phố lớn của Thessaly xưa kia, nay là Ferai, thuộc Đông Macedonia và Thrace, Hy Lạp. 8. Pharsalus: nay là Farsalus thuộc vùng Thessaly, Hy Lạp. 9. Artaxerxes II: Vua Ba Tư trong giai đoạn 404-358 TCN. Ông là hậu duệ của vua Xerxes I, người được nhắc đến trong câu chuyện về Solon. Những đồng tiền Ba Tư, như đã kể trong câu chuyện về cuộc đời Agesilaus, luồn vào các thành phố Hy Lạp làm dân chúng ganh tỵ và hiềm khích. Artaxerxes thuê những nhà hùng biện để phá hoại các thành bang Hy Lạp, kích động họ đánh lẫn nhau rồi trở nên suy yếu. Plutarch có viết về cuộc đời của Artaxerxes trong tác phẩm Gương danh nhân nhưng chúng tôi không đưa vào đây. Artaxerxes là một vị vua rất can đảm và mưu lược. 10. Taygetus: tên một ngọn núi nơi định cư của thành bang Sparta. 11. Susa: ngày nay là Shush thuộc lãnh thổ Iran, nằm gần biên giới Iran-Irắc. 12. Pythian: ngày hội thể thao tổ chức 4 năm

một lần gần Delphi trong thời Hy Lạp cổ đại để tưởng nhớ thần Apollo.

1. Augustus (63 TCN- 14 sau CN): con nuôi của nhà độc tài La Mã Julius Caesar, tên thật là Gaius Octavius lên làm tổng tài La Mã, đánh bại Antony và Cleopatra tại trận Actium trở thành Hoàng đế đầu tiên của La Mã (27 TCN- 14 sau CN). Ông tiến hành nhiều cải cách xã hội, khuyến khích giáo dục, mở rộng biên giới của La Mã tới tận sông Danube và thiết lập chính quyền thống nhất sau gần một thế kỷ nội chiến. Thời Augustus được coi là thời kỳ huy hoàng của đế chế La Mã. 2.

Antisthenes (444?- sau 371 TCN): triết gia Hy Lạp, nhà tư tưởng đầu tiên thiết lập Chủ nghĩa Hoài nghi (Cynicism). Ông sinh ra ở Athens và là học trò của Socrates. Antisthenes dạy tại một ngôi trường có tên là Cynosarges bên ngoài Athens. Học trò của ông sau này được gọi là những người theo chủ nghĩa Hoài nghi (Cynics). Antisthenes coi hạnh phúc chỉ đạt được nhờ đức hạnh. Ông chê bai các môn nghệ thuật, văn học và những trò ăn chơi xa hoa, đồng thời ca ngợi sự lao động chăm chỉ. Học trò nổi tiếng nhất của ông là triết gia Hoài nghi Hy Lạp

Diogenes. 3. Macedonia: vùng lãnh thổ hiện nay gồm miền bắc Hy Lạp, Albany, Macedonia thuộc Nam Tư cũ và một phần Bulgaria. 4. Zeno (Zeno của xứ Elea): nhà triết học và toán học nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại, sống ở đảo Síp khoảng 500 năm trước CN. Aristotle coi ông là người phát minh ra phép biện chứng. 5. Một ví dụ nổi tiếng về tài năng biện của Zeno là nghịch lý Achilles và con rùa. Achilles (người nổi tiếng về tốc độ cũng như sức mạnh) chạy nhanh hơn con rùa 100 lần. Zeno nói rằng nếu con rùa chạy trước 100 yard, Achilles sẽ không bao giờ đuổi kịp nó. Lý luận của Zeno là khi Achilles chạy xong khoảng cách đến nơi con rùa đã khởi hành, con rùa đã chạy được một yard nữa. Khi Achilles chạy hết yard đó, con rùa đã chạy được vài inch nữa, và cứ thế tiếp tục không ngừng. Sau này hàng thế kỷ toán học mới chứng minh được cái sai của Zeno bằng lý thuyết giới hạn. 6. Anaxagoras (500?- 428 TCN): triết gia duy vật nổi tiếng đầu tiên của Hy Lạp, người đưa khái niệm trí tuệ, lý trí vào căn nguyên triết học. Những nhà triết học trước đó coi đất, không khí, lửa, nước là như nguyên bản cuối cùng của vật chất.

Nhưng ông là người đầu tiên đề xuất mô hình phân tử và nguyên tử cấu thành nên mọi vật với khái niệm 'Hạt giống nhỏ'. Học trò của ông gồm Pericles, nhà soạn kịch Euripides, và có thể cả Socrates. Anaxagoras dạy ở Athens khoảng 30 năm thì bị bỏ tù vì dám nói rằng mặt trời là một hòn đá nóng và mặt trăng được làm bằng đất. Sau này, tư tưởng của ông được Aristotle và Democritus kế tục phát triển. 7. Cimon (510?-450? TCN): Thống chế và chính khách của Athens. Ông là con trai Miltiades, người làm nên chiến thắng Marathon. Cimon tham gia trận Salamis và sau đó góp phần thiết lập liên minh Deli. Cùng với Aristides, ông chỉ huy hạm đội Hy Lạp tới bán đảo Tiểu Á để giải phóng các thuộc địa ở đây khỏi ách thống trị của Ba Tư. Năm 466 TCN, ông đánh bại hạm đội Ba Tư tại sông Eurymedon (bây giờ là sông, Thổ Nhĩ Kỳ). Sau cuộc nổi loạn của người Helot ở Sparta, uy tín của ông bị giảm sút và bị cách chức. Sau đó, phe dân chủ của Pericles đã trục xuất ông. Khi được triệu hồi năm 451, Cimon đàm phán hiệp ước đình chiến 5 năm giữa Sparta và Athens, rồi góp tiền bạc xây dựng lại Athens. Plutarch cũng viết về cuộc đời của Cimon nhưng chúng tôi không đưa vào tập sách này. 8. Pisistratus (khoảng 600-527 TCN): Thống chế, chính khách và là nhà độc tài ở Athens. Là con trai Hippocrates, ông cầm đầu phe dân chủ chống lại phe quý tộc. Xem câu chuyện về cuộc đời Solon để biết thêm về Pisistratus. 9. Đây không phải là sử gia Thucydides nổi tiếng. 10. Việc lập chính sách dựa theo ý kiến quần chúng được Plato gọi là 'kịch sĩ' (theatrocracy).

11. Parthenon là tên ngôi đền thờ nữ thần Athena. Parthenos được xây dựng trên ngọn đồi Acropolis ở Athens vào thế kỷ thứ 5 TCN. Đây là một kỳ quan kiến trúc của thế giới Hy Lạp cổ đại. 12. Các đồng minh của Athens, trước đó bị Aristides cưỡng buộc nộp thuế, mệt mỏi vì những đóng góp quân sự và thấy không cần nộp thuế nữa vì giờ đây người Ba Tư đã bị đuổi khỏi Hy Lạp. Nhưng người Athens vẫn đòi tiếp tục duy trì Liên minh Deli, tiếp tục bắt họ đóng thuế. Vì các đồng minh có thể góp tiền thay cho binh lính nên dần dần các đồng minh đã mất đi kỹ năng chiến trận và trở thành nô lệ phụ thuộc vào Athens. 13. Thực tế, những người Athens không chinh phục được Sicily. (Xem cuộc đời Nicias để biết về cuộc viễn chinh này). 14. Aeginet (Aegina): một hòn đảo ở phía nam Hy Lạp. 15. Phidias (khoảng 490-430 TCN): nhà điêu khắc, kiến trúc sư, họa sĩ Hy Lạp cổ đại nổi tiếng. Ông là tác giả của nhiều công trình vĩ đại như tượng các Thống chế nổi tiếng của Athens như Miltiades. Phidias trực tiếp chỉ đạo công trình Propylaea, đài tưởng niệm ở đồi Acropolis, đền thờ Parthenon và bức tượng khổng lồ của thần Zeus tại đỉnh Olympus. 16. Aspasia (470-410 TCN): một phụ nữ nổi tiếng vì sắc đẹp, trí thông minh và tài năng chính trị. Sau khi cưới Pericles, ngôi nhà của họ trở thành nơi tụ tập của những học giả và chính khách Athens. Nhiều sử gia coi Aspasia là người gây ra các cuộc nổi loạn Samian và cuộc chiến tranh Peloponnesia. Trong Từ điển Encarta có bức tranh vẽ bà rất đẹp. 17. Đây là cuộc chiến tranh Peloponnesia (431-404 TCN), được sử gia Thucydides kể lại rất chi tiết. 18. Thucydides đã miêu tả như sau về trận dịch (năm 430 TCN): 'Chính tôi cũng mắc bệnh và thấy nhiều người khác cũng vậy. Bắt đầu là một cảm giác bỏng cháy trong đầu, rồi mắt tôi trở nên đỏ ngầu. Sự xuất huyết bắt đầu từ lưỡi và cổ họng, cùng với hơi thở rối loạn. Sáu khi hắt hơi và sổ mũi, cơn đau dồn vào ngực. Họ và nôn mửa tiếp theo. Nạn nhân thường chết vì trào máu nôn mửa, hiện tượng này làm cả người nhào ra, hiện tượng khoa học thời đó chưa từng thấy. Da khô đi và nổ tung ra. Mọi người không thể chịu đựng được quần áo dù nhẹ đến đâu, và muốn trần truồng hoàn toàn. Phần lớn họ muốn được ngâm mình trong nước lạnh. Họ không thể ngủ và không thể ở yên một chỗ. Cái chết thường đến sau cơn sốt vào ngày thứ bảy hoặc thứ tám, nhưng nếu người bệnh sống qua được thời điểm đó, bệnh sẽ chạy vào bao tử gây ra chứng ỉa chảy. Nó tác động đến các bộ phận sinh dục và các đầu ngón tay ngón chân, nên nhiều người bệnh không thể làm gì được nữa. Nhiều người cũng mất trí nhớ. Không từ nào có thể tả nổi thứ bệnh này, nó gây ra sự đau đớn mà tôi nghĩ không ai có thể sống qua nổi.' 1. Megalopolis là thành phố lớn nhất của Arcadia xưa kia, hiện nay Megalopolis là địa danh thuộc Arkadhia, vùng Peloponnesus, Hy Lạp. 2. Viện Hàn lâm ở Athens, do Plato mở. 3. Aratus xứ Sicyon (271-213 TCN) là một thống chế và nhà lãnh đạo của Liên minh Achaea (Achaean League), liên minh quân sự của Hy Lạp cổ đại. Plutarch cũng viết về cuộc đời của Aratus nhưng chúng tôi không chọn đưa vào cuốn sách này. 4. Sicyon: thành phố Hy Lạp cổ, gần Argos. 5. Các mẫu chuyện về Epaminondas có trong cuộc đời Pelopidas và Agesilaus. 6. Tức các trường ca Iliad và Odyssey. 7. Sellasia là một vùng đất rất gần Sparta, thuộc thành bang Laconia, vùng Peloponnesus, Hy Lạp. 8. Illyry là một thành bang Hy Lạp cổ đại nằm ở phía tây Macedonia và phía bắc của Thessaly, ngày nay là khu vực các nước thuộc Cộng hòa Nam Tư cũ: Slovenia, Croatia, Bosnia-Herzegovina. 9. Loại lao có dây da buộc vào cán quần quanh thân lao, đoạn cuối của dây buộc vào tay. Cái đai để đeo nhằm tăng lực bẫy và cũng đóng góp vào lực xoáy của lao khiến nó đi thẳng trong khi bay. 10.

Elea: một vùng đất ngày nay ở phía nam nước Italia. 11. Khi đó, sau khi vị vua cuối cùng qua đời, Sparta rơi vào tay các toán lính đánh thuê và chịu sự cai trị của một tên độc tài. 12. Titus Quinctius Flamininus (230?-174 TCN) là thống chế và chính khách nổi tiếng của La Mã. Ông là người đánh bại vua Philip V của Macedonia và giải phóng mọi thành bang Hy Lạp khỏi ách cai trị của Philip. Ông là quan coi quốc khố năm 199 TCN và tổng tài năm 198 TCN. Trong tác phẩm 'Những cuộc đời song hành', Plutarch đã so sánh Titus Flamininus với Philopoemen 13. Diophanes là một nhà hùng biện và một nhà triết học của Hy Lạp cổ đại. 1. Cato Trẻ (Cato the Younger) tên thật là Marcus Porcius Cato (95-46 TCN), chính khách La Mã, cháu nội của Cato Già (Cato the Elder). Khi làm quan coi quốc khố, ông nổi tiếng với vì lòng thanh đạm và trung thực. Cato Trẻ cũng cố gắng cứu giúp những người đồng bào La Mã chống lại những kẻ mị dân lợi dụng sự ngu muội của họ. Năm 60 TCN, ông chống lại Julius Caesar. Chế độ Tam hùng đầu tiên gồm Pompey, Caesar và Marcus Crassus điều ông đi đảo Síp nhằm loại bỏ ông. Trong cuộc xung đột giữa Caesar và Pompey năm 49, Cato đứng về phía Pompey. Ông thất bại trong việc bảo vệ Sicily chống lại Caesar và sau thất bại ở Utica, châu Phi, ông tự sát chứ không muốn rơi vào tay Caesar. Cato là cha vợ của Marcus Brutus, người đã ám sát Julius Caesar. Plutarch cũng viết về cuộc đời Cato Trẻ và so sánh ông với Phocion. 2. Demosthenes (384-322 TCN) là một nhà hùng biện xuất sắc của Hy Lạp, nổi tiếng với câu nói 'Những cơ hội nhỏ thường là sự khởi đầu cho những sự nghiệp lớn lao'. 3. Cuộc chiến tranh Peloponnesian chấm dứt với việc người Athens đầu hàng người Sparta năm 404 TCN. Thất bại nhục nhã này đã làm tổn hại tinh thần của người Athens. 4. Mars là tên vị thần chiến tranh, trong thần thoại Hy Lạp là thần Ares. 5. Muses là chín nữ thần, con gái của thần Zeus và Mnemosyne (nữ thần kí ức). Mỗi nữ thần bảo trợ một môn nghệ thuật nhất định, như thần Clio bảo trợ sử học, Terpsichore bảo trợ khiêu vũ và Thalia bảo trợ hài kịch... 6. Nữ thần Athena (trong thần thoại La Mã là thần Minerva, thần của trí tuệ, tri thức và chiến trận) được người Athens ưa chuộng nhất trong số các vị thần. Athena được sinh ra từ cái đầu của thần Zeus (Jupiter) và được Zeus rất yêu quý. Nàng được thờ tại ngôi đền Parthenon ở Athens (xem cuộc đời Pericles để biết về việc xây dựng ngôi đền này). Nữ thần này là biểu tượng rất quan trọng trong các bản anh hùng ca Iliad và Odyssey của Homer. 7. Vua Philip là cha của Alexander 'Đại đế'. Philip chinh phục tất cả vùng đất của Hy Lạp sau trận Chaeronea (338 TCN). 8. Euboea là một hòn đảo dài ngoài khơi gần Athens. 9. Đây không phải là Plutarch, tác giả cuốn sách này. Tên người Hy Lạp thường giống nhau, vì thế để tránh sự nhầm lẫn, thường phải chỉ rõ vùng đất nơi họ sinh ra. 10. Một eo biển của Thổ Nhĩ Kỳ nối châu Âu và châu Á, nay là Dardanelles. 11. Trận này xảy ra năm 338 TCN, xem câu chuyện về cuộc đời Alexander 'Đại đế' để biết thêm về trận đánh này. 12. Ionia là một vùng đất cổ xưa của châu Á, bên cạnh bờ biển Aegean, từng bị người Hy Lạp chiếm đóng khoảng 1000 năm TCN. 13. Kho báu bị Harpalus đánh cắp này lên tới 180,000 talent vàng. Theo thời giá năm 1998, kho báu này đáng giá khoảng 42 tỷ đôla. 14. Lamian: thuộc tỉnh Hamadan, Iran ngày nay. 15. Antipater được Alexander bổ nhiệm là thống sứ cai trị Hy Lạp và Macedonia trong khi Alexander viễn chinh ở châu Á. Sau cái chết của Alexander, Antipater trở thành người đứng đầu Hội đồng thống chế của Alexander, và là quan nhiếp chính cho con trai nhỏ của Alexander. Chức nhiếp chính này kéo dài từ 323 đến 319 TCN, khi Antipater chết ở tuổi 70. Cái chết của Antipater dẫn tới tình trạng vô chính phủ. Năm 311

TCN, đế chế của Alexander tách thành năm vương quốc khác nhau. 16. Cassander (358?-297 TCN) là vua Macedonia từ năm 305 đến 297 TCN. Năm 321, sau cái chết của Alexander 'Đại đế', Antipater được bổ nhiệm làm nhiếp chính tối cao của Macedonia. Khi chết, ông trao quyền cho bạn mình là Polyperchon, nhưng Cassander đẩy binh chống lại Polyperchon, giành quyền kiểm soát Athens năm 317. Năm 316, Cassander sát hại Olympias, mẹ Alexander 'Đại đế'. Cũng năm đó, Cassander cưới người em gái cùng cha khác mẹ của Alexander là nàng Thessalonica. Nhưng chỉ ít lâu sau, Cassander giết Roxana, người vợ Ba Tư của Alexander và con trai là Alexander IV, chấm dứt triều đại của Alexander. 17. Antigonus (382-301 TCN): cũng là một bộ tướng của Alexander 'Đại đế'. Sau khi Alexander chết, đế quốc rộng lớn từng bị Alexander chinh phục bị chia cắt thành nhiều nước, Antigonus chiếm đóng vùng lãnh thổ trên bán đảo Tiểu Á đối chọi với vương quốc của Cassander. 18. Polysperchon: thống chế, đồng nghiệp của Antipater. Olympias, mẹ Alexander 'Đại đế', liên minh với Polysperchon (317 TCN) nên bị Cassander giết Olympias và con trai của Alexander để trả thù. 19. Socrates (469 - 399 TCN) là một triết gia nổi tiếng ở Athens bị kết án tử hình. Học trò của ông là Plato, đã ghi lại những lời nói của Socrates trong cuốn sách Những cuộc đối thoại. Trong cuốn Phaedo, Plato kể lại cuộc trò chuyện của Socrates trong những giờ cuối cùng trước khi chết vì uống cây cần độc trong nhà tù Athens. 1. Epirus nằm trên bờ biển Tây Bắc Hy Lạp. Những vị vua ở đó xung tụng Pyrrhus là con trai của Achilles, chiến binh Hy Lạp lừng danh trong trận chiến thành Troy. Cả Pyrrhus và Alexander đều xứng đáng là hậu duệ của Achilles, người cũng giống như họ là một chiến binh kiêu hãnh không bao giờ chấp nhận sống yên bình. 2. Demetrius I (337?-283 TCN) là vua của Macedonia trong giai đoạn 294-283 TCN. Ông là con trai vua Antigonus I, thống chế của Alexander 'Đại đế'. Sau cái chết của Alexander, cả Antigonus và Demetrius đều rất tích cực tham gia những cuộc chiến giành quyền lực. Demetrius đánh bại Ptolemy I, vua Ai Cập trong trận Salamis (306 TCN). Năm 294 TCN, ông ám sát địch thủ là Alexander, con trai Cassander, rồi chiếm Macedonia. Nhưng 6 năm sau, ông bị sa thải khỏi liên minh của Pyrrhus và Lysimachus, vua xứ Thrace. Demetrius đến nương tựa Seleucus I, vua xứ Syria, nhưng bị tống giam cho đến chết. Nhưng sau đó, con trai ông là Antigonus II đã giành lại ngai vàng ở Macedonia. Những thắng trận trong sự nghiệp của Demetrius rất thú vị, nhưng không có tính anh hùng. Cuộc đời Demetrius do Plutarch viết không có trong tập này. Trong đó, Plutarch cho rằng chúng ta cũng có thể học được nhiều điều từ một tấm gương xấu. 3. Trận Ipsus (301 TCN) diễn ra giữa Antigonus và các tướng lĩnh Macedonia khác nhằm tranh giành các vương quốc trong đế chế do Alexander tạo dựng. Antigonus và con trai mình là Demetrius thua trận ở Ipsus nên mất quyền cai trị Hy Lạp và Tiểu Á. Ipsus ngày nay thuộc Arkadhia, vùng Peloponnesus, Hy Lạp. 4. Đây là vua Ptolemy I (367?-283? TCN), còn gọi là Ptolemy Soter, người cai trị Ai Cập trong giai đoạn 323-285 TCN. Ông là người sáng lập triều đại Ptolemai. Từng là một Thống chế trong quân đội của Alexander 'Đại đế', sau cái chết của Alexander, Ptolemy đã chiếm lấy Ai Cập và đứng trung lập trong trận chiến Ipsus. Vương triều của ông sau đó có nàng Cleopatra nổi tiếng, người quyến rũ được Julius Caesar và Mark Antony. 5. Hai anh em, Antipater và Alexander, đánh nhau xem ai sẽ nối ngôi cha là vua Cassander. Antipater đã giết mẹ mình, và Alexander mời Pyrrhus và Demetrius đến giúp mình. Pyrrhus đến trước, và được trả công bằng

một vùng đất rộng lớn thuộc Macedonia. Alexander không muốn Demetrius cũng làm như vậy nên đã đến gặp Demetrius. Nhưng trong cuộc gặp gỡ, Demetrius đã giết Alexander rồi chiếm lấy phần còn lại của Macedonia. 6. Demetrius cai trị Macedonia trong 7 năm. Sau đó, con trai ông ta là Antigonus II lên làm vua Macedonia. Các hậu duệ dòng họ này tiếp tục trị vì cho đến năm 197 TCN, khi bị người La Mã đến chinh phục. 7. Lysimachus (360?-281 TCN) là vua xứ Thrace, từng một thời gian ngắn làm vua của mọi vùng đất Macedonia. 8. Tarentum: ngày nay là thành phố Taranto, Đông Nam nước Italia. 9. Alexander từng gặp voi chiến mặc giáp sắt ở Ấn Độ. Pyrrhus cũng học cách sử dụng thứ vũ khí khủng khiếp này. Mùi và tiếng ồn của voi làm ngựa sợ hãi vì trước đó chúng chưa từng thấy bao giờ. 10. Lucania: ngày nay là vùng Basilicata ở miền Nam Italia. 11. Heraclea: thuộc tỉnh Apulia (Puglia), đông nam nước Italia. 12. Appius Claudius là chính khách, nhà văn, nhà hùng biện xuất sắc của La Mã, sống vào khoảng năm 300 TCN. 13. Hydra là một trong những quái vật mà Hercules từng chinh phục. Nó có 9 đầu, và mỗi lần một đầu bị chặt, hai cái khác sẽ mọc ra thế chỗ. Hercules đã tiêu diệt con quái thú bằng cách lấy đuốc thiêu nó. 14. Gaius Fabricius Luscinus (chết sau năm 275 TCN), chính khách và thống chế La Mã. Ông làm chấp chính tối cao năm 282 TCN, có nhiều thành công và chiến thắng lớn trước người Lucana, Bruttii, và Samnite, được người La Mã rất ca ngợi. 15. Các môn đồ của triết gia Hy Lạp Epicurus được biết dưới cái tên các nhà Khoái lạc chủ nghĩa. Epicurus từng khuyên: 'Sống không để bị biết đến', hưởng thụ cuộc sống của một kẻ bất cần đời vô danh. Tư tưởng này giống như tư tưởng Lão Tử trong triết học Trung Hoa. Plutarch đã viết tiểu luận Về sự chậm trễ của sự trừng phạt từ thần linh để phản đối giáo lý trung tâm của chủ nghĩa Khoái lạc là các vị thần không quan tâm đến những gì chúng ta làm, cũng như sự quan tâm hàng đầu đến những gì chờ đợi sau khi chết. 16. Lễ hội thần Cronos (Sao Thổ, theo thần thoại La Mã là thần Saturn) có tên là Saturnalia, được tổ chức trong ba ngày vào giữa tháng Chạp. Trong thời gian đó mọi hành động bất kính và lừa lọc đều được chấp nhận. Cronos là cha của thần Zeus (Jupiter), Poseidon (Neptune) và Hades (Pluto). Cũng giống như thời gian, Cronos nuốt con của mình vào bụng, nhưng vợ của Cronos là Cybele (Bà mẹ Vĩ đại), một hôm đã đưa cho ông ta một hòn đá thay thần Zeus. Khi lớn lên, Zeus lao vào cuộc chiến tranh với cha mình và các Titan khác là con của Uranus (Thiên đường) và Gaea (Mặt đất) và đánh bại họ. Trong buổi lễ Saturnalia, chủ nô và nô lệ đổi vai trò và bạn bè tặng quà nhau, để thể hiện sự công bằng tự nhiên giữa người với người và tình bằng hữu thân ái từng có ở thời Hoàng Kim của Cronos. Lễ hội của người La Mã vào dịp Giáng sinh vẫn còn lưu giữ lại một chút gì đó những phong tục này. 17. Asculum: thuộc tỉnh Lucania (Basilicata), phía nam Italia. 18. Từ đó có thành ngữ 'chiến thắng của Pyrrhus' là những chiến thắng phải trả giá rất lớn. 19. Mamertum là một thành bang thuộc Sicily. 20. Beneventum: trước khi Pyrrhus bị thua trận ở đây năm 275 TCN, thành phố này có tên là Maleventum (gió yếu). Sau khi chiến thắng Pyrrhus, người La Mã đổi tên thành phố này là Beneventum (gió mạnh). Ngày nay là Benevento, thủ phủ tỉnh Benevento miền nam Italia. 21. Hannibal (247-183 TCN) là một trong những vị tướng xuất sắc nhất mọi thời đại, thống chế Carthage nổi tiếng trong chiến tranh Punic lần thứ hai (218-201 TCN) với La Mã. Hannibal hành quân từ Tây Ban Nha vượt dãy Alps tấn công La Mã. Ông chiến thắng một số trận rất huy hoàng và gần như chiếm được thành Rome, nhưng cuối cùng Rome đã đứng vững và ông phải rút về. 22. Những người Gaulois đến từ vùng ngày nay là nước

Pháp. Họ là những chiến binh hung dữ, đã chiếm được Rome vào năm 387 TCN, khoảng 100 năm trước chiến dịch của Pyrrhus. 23. Đây là Antigonos II (319?-239 TCN), con trai của Demetrius, làm vua Macedonia trong giai đoạn 283-239 TCN. 1. Solon là một trong bảy nhà thông thái này. 2. Thales (625?-546? TCN), triết gia Hy Lạp, sinh ở vùng Miletus, thành phố Hy Lạp cổ ở Ionia, là thành phố thịnh vượng nhất trong 12 thành phố của liên bang Ionia, vùng Tiểu Á. Ông là người sáng lập nên trường phái triết học Hy Lạp, và là một trong số bảy nhà thông thái của Hy Lạp. Thales rất nổi tiếng về kiến thức tuyệt vời về thiên văn học sau khi dự đoán rằng nhật thực sẽ xảy ra vào ngày 28/5 năm 585 TCN. Ông cũng được coi là người đã giới thiệu môn hình học vào Hy Lạp. Thales cho rằng nguồn gốc của tất cả mọi vật là nước. Trước Thales, những giải thích về vũ trụ rất huyền bí và khó hiểu, việc ông tập trung nghiên cứu những vật chất cơ bản hình thành nên thế giới đánh dấu sự sinh thành các tư duy khoa học. Thales không để lại tác phẩm nào; người ta biết về các kiến thức của ông nhờ vào ghi chép của Aristotle trong cuốn Siêu hình học (Metaphysics). Miletus cũng là quê hương của triết gia Hy Lạp nổi tiếng là Anaximander. 3. Salamis: một hòn đảo gần Athen, thuộc vùng Attica, là quê hương của các anh hùng Hy Lạp huyền thoại trong sử thi của Homer là Ajax và Teucer. 4. Cải cách ruộng đất ở Athens khó hơn ở Sparta nhiều. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Athens là dầu ôliu, để buôn bán và đổi lấy những mặt hàng khác từ khắp nơi trên thế giới. Dầu ôliu không chỉ để nấu ăn mà quan trọng hơn là để thắp sáng. Phải mất 16 năm cây ôliu ở Hy Lạp mới trưởng thành và sau 40 năm mới tạo ra lượng dầu nhiều nhất. Vì vậy việc trồng trọt đòi hỏi công việc nặng nhọc và không thu được kết quả trong một thời gian dài. Việc cải cách ruộng đất ở Athens sẽ làm cho một số người không tốn công trồng trọt mà vẫn được thu hoạch. 5. Talent là đơn vị đo tiền tệ và ruộng đất của người Hy Lạp cổ đại. 6. Từ những việc Dracon làm, sau này tiếng Anh có từ draconian để chỉ sự tàn bạo, được sử dụng để mô tả những pháp luật hà khắc. 7. Solon bắt mọi công dân phải thể hiện chính kiến, ông không muốn những công dân khao khát những điều tốt nhưng lại sợ hãi và không dám hành động chống lại những kẻ xấu. 8. Người nghèo ở Athens không hề có bất cứ quyền gì cho đến khi Solon tiến hành cải cách. 9. Attica: vùng đất đồi núi ở phía Nam bán đảo Hy Lạp. 10. Solon tham khảo những sách vở cổ xưa của người Ai Cập rồi kể lại câu chuyện về lục địa Atlantis. Plato (427 - 347 TCN), hậu duệ của Solon, kế thừa nhiệm vụ này, đã viết cuộc đối thoại 'Timaeus' và đoạn văn 'Critias' kể lại câu chuyện đó. Theo lời Plato, 9.000 năm trước khi Solon đến Ai Cập, một nền văn minh lớn trên một hòn đảo ở Đại Tây Dương đã biến mất trong một trận đại hồng thủy cùng với những trận động đất. Plato không hoàn thành câu chuyện nên điều Solon từng viết không còn nữa. Cho đến ngày nay, câu chuyện về lục địa Atlantis vẫn còn là chủ đề gây tranh cãi. 11. Croesus là vua cuối cùng của xứ Lydia, một vương quốc cổ xưa trên bán đảo Tiểu Á, cai trị từ 560 đến 546 TCN. Sau khi chinh phục nhiều vùng đất khác và trở nên vô cùng giàu có, Croesus liên minh với các vương quốc Babylon, Ai Cập và Sparta nhưng bị Vua Cyrus 'Đại đế' của Ba Tư đánh bại. 12. Aesop (620?-560? TCN), tác giả của những truyện ngụ ngôn nổi tiếng của Hy Lạp. 13. Cyrus 'Đại đế' (600?-530 TCN): vua Ba Tư (550-530 TCN), con trai vua Cambyses I, hậu duệ của Achaemenes (Hakhamanish). Năm 550 TCN, Cyrus nổi dậy lật đổ ách cai trị của người Mede lên làm vua Ba Tư, cai trị một vùng đất từ sông Halys ở Tiểu Á đến vương quốc Babylon. Sau đó, ông đánh bại liên minh Babylon, Ai Cập và Lydia. Năm

539 TCN, ông thôn tính vương quốc Babylon, thiết lập Đế chế Ba Tư hùng mạnh nhất trên thế giới trong suốt 2 thế kỷ cho tới cuộc viễn chinh của Alexander 'Đại đế'. 14. Nền độc tài của Pisistratus và con trai gã là Hippias kéo dài từ 561 đến 510 TCN. Sau đó, được người Sparta giúp đỡ, Cleisthenes và nhóm quý tộc Athens bị trục xuất đã giải phóng Athens khỏi nền độc tài này. 1. Ngôi đền thờ ở Delphi nằm trong một hang đá dưới chân núi Parnassus thờ thần Apollo. Plutarch là một trong số hai thầy tế tại ngôi đền này trong nhiều năm liền. Apollo là vị thần đặc biệt của người Dorian. Tại đền thờ này, một bà đồng sẽ hóa thân và qua đó nói lại những lời tiên tri của vị thần. Hai châm ngôn được khắc tại đền thờ này cô đọng tư tưởng của người Hy Lạp cổ đại: 'Hãy tự biết lấy mình!' và 'Đừng thái quá!'. Ngôi đền thờ này rất nổi tiếng trong thế giới Hy Lạp cổ đại. 2. Troezen một thị trấn nổi tiếng, nơi có đền thờ thần mặt trời Helios. 3. Theo thần thoại La Mã là Neptune, thần biển. Những đứa con sinh ngoài giá thú thường được đem đặt ngoài cửa đền thờ các vị thần. 4. Người nổi tiếng nhất cổ súy quan điểm này là Nietzsche (1844 - 1900), triết gia và học giả cổ điển Đức, vô thần. Nietzsche cho rằng bạo chúa, tội phạm và đứa trẻ lên hai đều cảm thấy ý thích cá nhân vượt trên công lý. Plato trình bày những phản biện bác bỏ chủ trương này của Socrates trong bài luận Gorgias. 5. Plutarch cùng viết về cuộc đời của Hercules, nhưng tác phẩm này nay không còn nữa. Hercules là người vô cùng khoẻ mạnh, con của thần Zeus (Jupiter) và một phụ nữ trần tục là nàng Alcmena. Những chiến công oai hùng của chàng giúp chàng được lên thiên đường. Mẹ của Theseus là con gái của vua Pittheus, và mẹ của Hercules là nàng Alcmena, con gái của Lysidices, chị em cùng cha khác mẹ với Pittheus. Như vậy Theseus là anh em họ với Hercules. 6. Lydia là vùng đất khi đó thuộc đế chế Ba Tư, nay thuộc miền tây của Thổ Nhĩ Kỳ. 7. Corinth: một thành bang Hy Lạp phát triển từ trước năm 1000 TCN khi người Dorian xâm chiếm, là trung tâm thương mại chính của Hy Lạp vào năm 650 TCN, là eo đất nối vùng Peloponnesus và Attica của Hy Lạp. 8. Sinnis thường hành hình nạn nhân của hắn bằng cách uốn cong hai cây thông rồi trói chân tay họ vào đó. Vì lực uốn nên khi hai cây thông bung ra, các nạn nhân sẽ bị xé rách đôi người. 9. Megara là một thành bang nằm ngay trên bờ biển Hy Lạp, cách Athens 33km về phía Tây. Đảo Salamis nằm giữa hai thành bang này. Megara là quê hương của nhà toán học Hy Lạp vĩ đại Euclid (sống vào khoảng năm 300 TCN). 10. Eleusis là một vùng đất ngày nay thuộc Attica, Hy Lạp. 11. Procrustes lấy việc tra tấn người bằng cách phanh xác họ ra cho vừa chiếc giường sắt của y hoặc chặt chân nếu họ quá cao làm trò vui. Từ câu chuyện này mà sau này trong tiếng Anh có từ 'procrustean' chỉ những tiêu chuẩn được áp đặt một cách cứng nhắc và vô lý. 12. Medea là con gái vua Aeetes xứ Colchis, trên bờ Đông Biển Đen. Jason là một hoàng tử trẻ xứ Thessaly, người cùng với bè bạn (những người Argonaut) tới lấy Bộ lông cừu vàng ở Aeetes. Medea yêu Jason say đắm. Nàng dùng phép thuật giúp chàng trốn thoát với Bộ lông cừu vàng, rồi cùng chàng về Thessaly, nơi Medea giúp Jason báo thù những kẻ phải chịu trách nhiệm về cái chết của cha chàng. Sau đó hai người cùng sang Corinth sinh sống. Medea sinh cho Jason hai người con trai nhưng sau đó nàng bị Jason bỏ rơi. Jason cưới một công chúa xứ Corinth. Nhưng Medea đầu độc cô dâu đó rồi giết hai đứa con của chính mình và chạy sang Athens cưới vua Aegeus, rồi sinh cho ông một đứa con trai. Medea lo sợ rằng Theseus sẽ giành lấy quyền thừa kế của con mình. vở kịch Medea của Euripides đã kể chi tiết câu chuyện này. 13. Attica là vùng đồi núi thuộc miền Nam Hy Lạp, trung tâm là thành phố

Athens. 14. Marathon: nơi xảy ra trận đánh với quân Ba Tư năm 490 TCN của người Hy Lạp, nay là một địa danh thuộc vùng Attica, cách thủ đô Athens của Hy Lạp khoảng 25km về hướng đông bắc. Tên địa danh này được đặt cho môn thể thao điền kinh đường dài Marathon. 15. Đảo Crete là một vùng đất cư trú khác của người Dorian, sau khi nền văn minh cổ của người Minoan lụi tàn. Vụ nổ hòn đảo Thera khoảng năm 1600 TCN là do một đợt sóng triều khổng lồ tràn ngập Crete và những vùng đất ven biển khác. Người Mycenae, một thành bang Hy Lạp cổ đại ở vùng Peloponnesus từng là trung tâm văn hoá thời đại đồ đồng trước khi sụp đổ khoảng năm 1100 TCN, đã chinh phục rồi phá huỷ vương quốc của người Minoan và chiếm đảo Crete. Sau này, người Dorian kế thừa người Mycenae cai trị vùng đất này. Crete là hòn đảo lớn nhất của Hy Lạp ở Địa Trung Hải. 16. Hesiod, nhà thơ lớn của Hy Lạp, sống vào khoảng thế kỷ thứ 8 TCN. Để lại nhiều tác phẩm như Thần hệ (Theogony) và Công việc và tháng ngày (Works and Days). Ông có những câu danh ngôn răn dạy con người như: 'Buổi bình minh sẽ thôi thúc con người tiến bước, và cũng thôi thúc họ lao động' và 'Nếu người đàn ông muốn tránh hôn nhân và mọi thứ rắc rối mà phụ nữ có thể gây ra thì hãy đừng lấy vợ, nhưng cuối cùng anh ta sẽ phải chịu đựng những bất hạnh và sẽ chẳng ai chăm sóc khi về già'. 17. Homer: nhà thơ lớn của Hy Lạp (sống ở thế kỷ thứ 8 TCN), tác giả của thiên sử thi vĩ đại Iliad và Odyssey. 18. Trong nguyên bản tác phẩm Gương Danh nhân của mình, Plutarch kể rất chi tiết về những dị bản khác nhau. Philochorus nói rằng người Athens phải làm nô lệ cho người thắng cuộc đấu thể thao của Minos. Taurus, thuyền trưởng của người Crete, lẽ ra đã thắng, nhưng cả Minos và mọi người khác thấy đều không muốn có kết quả đó vì Taurus là một người độc ác và hung hăng. Theseus thách đấu với Taurus, và Minos chấp thuận. Nàng Ariadne là một trong số khán giả. Theseus đánh bại Taurus, làm Minos hết sức vui mừng. Ông trả lại cho Theseus các con tin người Athens và chấm dứt lễ cống nạp. Trong dị bản về Minotaur có kể thêm chuyện về Daedalus và Icarus. Daedalus là người thiết kế xây dựng Mê cung này, đã tiết lộ bí mật về đường lối đi trong Mê cung cho nàng Ariadne. Biết chuyện đó, Minos liền trừng phạt Daedalus bằng cách tống giam Daedalus và con trai Icarus của chàng. Daedalus làm những đôi cánh từ sáp ong và lông chim để con trai ông bay thoát ra khỏi nhà tù. Ông dặn con trai đừng bay quá gần mặt trời khéo ánh nắng làm chảy sáp. Nhưng Icarus quá vui sướng khi được bay đến mức quên lời cha dặn. Thế là đôi cánh rơi ra và Icarus rơi xuống đất chết. 19. Sicily: hòn đảo lớn nhất ở Địa Trung Hải, đã từng là thuộc địa của người Phoenicia, người Hy Lạp và người Carthage từ thế kỷ VIII TCN, của người Roman thế kỷ III TCN, người Vandal và người Goth thế kỷ V SCN, người Byzantine thế kỷ VI, người Hồi giáo Bắc Phi thế kỷ IX, người Norman thế kỷ XI và người Bourbon Tây Ban Nha giữa thế kỷ XVIII. Sicily là một phần của nước Ý thống nhất vào năm 1861. Sicily cũng nổi tiếng vì mối quan hệ thân thiết trong gia đình người dân và mạng lưới mafia bắt nguồn từ thế kỷ XVIII. 20. Aristotle (384-322 TCN) là nhà triết học và nhà khoa học nổi tiếng nhất thời bấy giờ, học trò của Plato. Ông để lại một khối lượng tác phẩm đồ sộ về logic, chính trị học và khoa học tự nhiên. 21. Đại hội Isthmus được mở hai năm một lần vào mùa hè ở Isthmus, trong khu rừng thông gần Corinth, nơi có đền thờ thần Poseidon. 22. Amazon là một bộ tộc gồm toàn các nữ chiến binh, kinh đô đặt tại bờ Nam Biển Đen, rất giỏi phi ngựa, bắn cung. Khi đánh giáp lá cà, người Amazon dùng giáo và rìu chiến dài. Chỉ những ai từng giết được kẻ thù mới được phép có bạn tình và cũng chỉ trong hai tháng mùa

xuân. Con trai đẻ ra và tù binh bị đánh què và bị bắt làm nô lệ. Lý do của việc làm đàn ông què cụt là để thuần dưỡng họ, để phối giống tốt hơn. Antianara, một nữ hoàng của người Amazon, từng nói rằng 'Người què quan hệ tình ái tốt hơn'. 23. Trên đường hành quân từ Athens trở về, người Amazon sống lẫn trốn khắp nơi chứ không muốn chịu nổi hổ thẹn thua trận. Về sau, dù sức mạnh đã bị suy giảm, song người Amazon cũng tham gia vào cuộc chiến tranh thành Troy. Thậm chí đến thời Alexander Đại đế vẫn còn một số người Amazon. 24. Tuổi kết hôn ở Hy Lạp cổ đại là từ 12 đến 14. Sắc đẹp của nàng Helen cũng là nguyên nhân gây ra cuộc chiến tranh Troy: nàng bị Paris, hoàng tử thành Troy, bắt cóc đem về Troy. Người Hy Lạp đem hạm đội đông tới 1186 tàu (và khoảng 50.000 chiến binh) đi chinh phạt thành Troy, chiến đấu suốt 10 năm mới giành chiến thắng (khoảng năm 1250 TCN). 25. Tegea: một vùng màu mỡ phía bắc Hy Lạp, một trong những nơi có đền thờ nữ thần Athena. 26. Aphidnae là một thị trấn nhỏ gần Epirus. 27. Epirus là quê hương của Pyrrhus, người anh hùng cũng được kể trong cuốn sách này. 28. Trong thần thoại La Mã, đây là thần Pluto (Diêm Vương) cai quản vương quốc nơi hồn người trần ở sau khi thể xác chết đi. 29. Tại trận Marathon này, người Athens đánh bại người Ba Tư, những kẻ đã xâm lược đất nước họ. (Xem cuộc đời Aristides để biết thêm về trận đánh này). 30. Cimon (510?-450? TCN): thống chế và chính khách xuất sắc của Athens, con trai của Miltiades, người đã làm nên chiến thắng Marathon. (Xem thêm câu chuyện về Pericles để biết về Cimon). 1. Democritus (460? - 370? TCN): triết gia Hy Lạp cổ đại, người đầu tiên đã đưa ra lý thuyết nguyên tử cho vũ trụ. Ông là một nhà văn có rất nhiều tác phẩm, nhưng đến nay chỉ còn lại rất ít. 2. Để biết thêm những sự kiện liên quan đến Dionysius [Con] và những việc xảy ra ở Syracuse, đọc thêm câu chuyện về cuộc đời của Dion. 3. Đây chính là Hicetes, kẻ đã dìm chết vợ và con nhỏ của Dion, hắn giả bộ kết bạn với họ sau khi Dion bị giết. Xem câu chuyện về cuộc đời của Dion. 4. Rhegium: thành bang nằm ở mỏm cực nam của bán đảo Italia, thuộc địa của Hy Lạp từ thế kỷ VIII TCN, ngày nay là thành phố Reggio di Calabria. 5. Dân Carthage và dân Phoenicia nói chung nổi tiếng hay lừa gạt, nên khi nghe họ kêu than bị lừa gạt người ta sẽ thấy nực cười. 6. Một thành bang cổ đại trên đảo Sicily. 7. Adranum: thuộc đảo Sicily. 8. Xem câu chuyện về cuộc đời của Dion để biết thêm tội ác mà hắn gây ra cho gia đình Dion. 9. Xem cuộc đời của Agesilaus và Pelopidas để biết về Epaminondas. 10. Sophocles (496?-406? TCN) là một trong những nhà soạn kịch vĩ đại nhất của Hy Lạp. Trong số 127 vở kịch của ông, hiện còn giữ lại được 7 vở bị kịch hoàn chỉnh, bao gồm các vở Electra, Oedipus Rex và Antigone. 11. Plutarch tin rằng con cháu sẽ bị trừng phạt bởi tội lỗi của tổ tiên, cũng như việc họ được thừa hưởng những phần thưởng từ công lao của cha ông. Do vậy, ông cẩn trọng viết rằng bệnh đục thủy tinh thể của Timoleon là do di truyền. Thuyết này giúp Plutarch giải thích vì sao những người tốt gặp khó khăn và những kẻ ác lại có thể sàm báng công lý nhưng dường như được tha thứ. Việc 'trời không có mắt' như thế là một trong những nền tảng trong học thuyết của phái Khoái lạc, một học thuyết mà Plutarch phản đối. Ông cũng tin rằng cái chết không chấm dứt ý đồ của nhiều kẻ xấu, mà chúng sẽ còn bị trừng phạt không chỉ với những đau khổ của chính bản thân chúng mà còn phải chứng kiến những bi thảm mà con cháu chúng phải gánh chịu. Xem tiểu luận rất hay của Plutarch Về việc trừng phạt chậm trễ của các vị thần trong tập văn Moralia (Luân lý). 1. Người đời Tấn trong nhóm Trúc Lâm thất hiền (7 người trong rừng trúc). Ông rất thích uống rượu và uống không biết say. 2. Chứng mất trí phổ biến. Vào năm

1906, lần đầu tiên bác sĩ tâm thần và thần kinh học người Đức Alois Alzheimer đã chỉ ra rằng căn bệnh này không thể chữa được, mang tính thoái hóa và gây tử vong. 3. Alcoholics Anonymous: Một tổ chức cho những người nghiện rượu chia sẻ và giúp đỡ những người khác thoát khỏi tình trạng nghiện rượu giống mình. 1. Jujitsu là môn võ thuật cổ truyền của Nhật Bản. Đây là môn võ sử dụng tay không dựa vào nguyên lý thăng bằng, dùng mưu mẹo, mềm dẻo hơn là sức mạnh. 1. Một bộ phim do Mỹ sản xuất được phát triển từ truyện ngắn "The Greatest Gift" của Philip Van Doren Stern, được 5 đề cử Oscar, được Viện phim Mỹ xếp vào hàng 100 phim Mỹ hay nhất trong 100 năm qua, và đứng ở vị trí thứ nhất trong số những bộ phim truyền cảm nhất mọi thời đại. 2. Nguyên văn: Deputy Fife – tên một nhân vật trong chương trình truyền hình của Mỹ: The Andy Griffith Show, có tính cách rất tự mãn và huênh hoang. 1. Con đường nối liền Myanmar và Trung Quốc, có vai trò to lớn trong Chiến tranh Thế giới II.

Table of Contents

[Thầy lời nói đầu](#)
[Chiếc lồng đèn và kí ức tuổi thơ](#)
[Ước mơ](#)
[Chị Thiệt](#)
[Chiếc lồng đèn của má](#)
[Chú Tết](#)
[Con Nhột](#)
[Đầu tóc mượn](#)
[Gánh hát mùa xuân](#)
[Khát nước](#)
[Mùa hè quê ngoại](#)
[Mùa hoa Ô rô](#)
[Nhớ](#)
[Nỗi buồn của má](#)
[Quà của bà Diệc](#)
[Thằng Đen và con sáo](#)
[Thằng nhỏ Ết](#)
[Thằng Lụa](#)
[Sum họp](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>